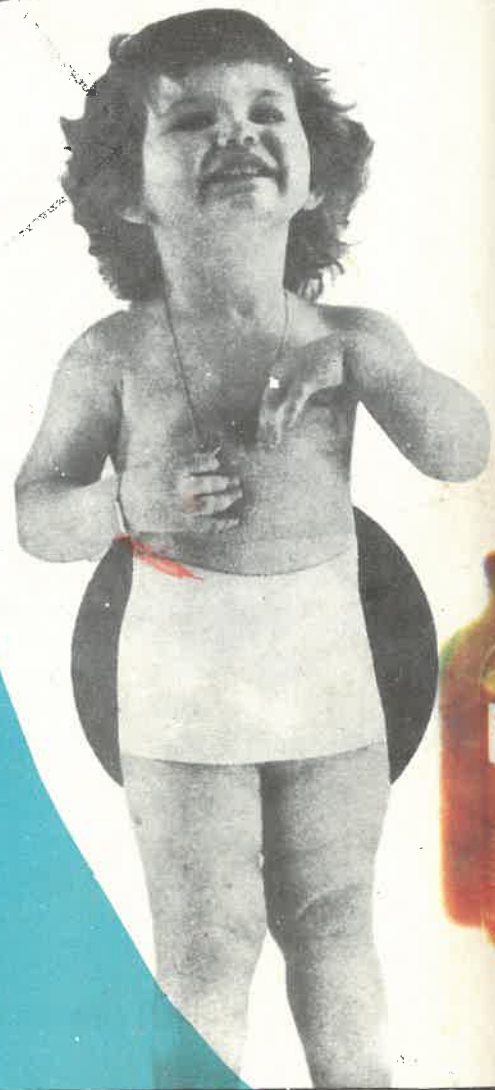


Thuốc
SẢN LẠI



TELMIN

Trị
LẠI ĐỪA. LẠI KHỎI
thơm - ngon - ngọt

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa Ra ngày 1 và 15
Giám-đọc : **NGUYỄN - VỸ**



1 - 12 - 1967



Biểu diễn liên-liên trong ngày lễ Quốc - Khánh ở Đại - Hàn.

«PHỒ-THÔNG XUÂN»

Mậu - Thân 1968

VĂN - THƠ

Xuân Phồ-Thông năm thứ 10
rất đặc-sắc và dồi-dào

- * Sẽ đăng kết quả cuộc tuyển chọn
10 bài thơ hay nhất

CỦA CUỘC HỌA THƠ « THU TANG-TÓC » VÀ

10 tặng phẩm

(Xin xem trong số này, trang 10)

Đề bạn đọc Phồ-Thông giải tri tao nhã trong dịp Xuân
chúng tôi tiếp tục :

- * Mở cuộc **Họa Thơ Xuân**
của Tao-Đàn Bạch-Nga

- * Đặt **10 câu hỏi Văn-hóa** đề bạn
đọc giải đáp.



Đặc - biệt Phồ - Thông Xuân

ĐÃ PHÁT HÀNH

GIÁO-DỤC

HÔN-NHÂN

*Biên-khảo mới nhất của Bác-sĩ Y.Khoa VALENSIN
Đề-nhất y sư-chuyên gia các Khoa-Học. Sản-dục, ái-tình,
sinh-lý, tâm-lý, HÔN-NHÂN của thế giới ngày nay.*

Bạn sắp lập gia đình ?

Bạn đã có gia đình ?

Bạn đang sống trong đau khổ hay Hạnh-phúc ?

Bạn là phái Nam hay phái Nữ ?

Bạn hãy tìm đọc ngay một quyển sách quý giá mà chắc chắn
bạn sẽ hài lòng khi vừa đọc vào trang đầu, đó là quyển :

Giáo - Dục HÔN - NHÂN

*Đây là cuốn sách về vấn đề « BÍ MẬT SINH LÝ
NAM NỮ » vô cùng tân kỳ và lạ lùng mà chưa một cuốn
sách nào có.*

*Một cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách gia đình
của bạn.*

Đã phát hành và có bán khắp nơi trên toàn quốc.

ĐỒNG-NAI xuất-bản

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY DUNG VAN HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM LO

Giám-đọc, Chủ-bút : Nguyễn - Vỹ

Tòa-soạn : 231, đường Phạm-Ngũ-Lão, Saigon — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ X SỐ 204 * 1-12 - 1967

1 — Mời bạn đọc góp ý	P.T	7 — 10
2 — Câu chuyện sớm kỹ	Ng. v. Bông	11 — 14
3 — Hồ xuân Hương	N.V.	15 — 18
4 — Bức thư hoa kỳ	Đỗ quý Bài	19 — 23
5 — Khoa học huyền bí	N.V.	24 — 29
6 — Họa thơ		30 — 37
7 — Dĩa bay không phải một vật	Mai Bình	38 — 44
8 — Yêu là sống rất nhiều	Vi Huyền Đắc	45 — 51
9 — Những tạp tục Hải-Quán	Tổng. m. Phụng	52 — 56
10 — Những vui buồn hôn nhân	Tin-Khanh	57 — 65
11 — Cảm giác (thơ)	T. N. Tiến	66
12 — Bạn gái	Tuyết-Hạnh	67 — 80

13 — <i>Cổ tích Việt-Nam</i>	: : : . Thích. p. Quang	81 — 89
14 — <i>Sinh khí văn-nghệ</i> Lan đình	87 — 90
15 — <i>Nửa đêm (thơ)</i>	, Thụy ý	91
16 — <i>Tuần chàng trai</i> N.V	92 — 96
17 — <i>Mạch máu</i> Nông bằng Giang	97 — 100
18 — <i>Minh ơi!</i> D.H.	101 — 108
19 — <i>Môn mỗi</i> Thùy An	109 — 111
20 — <i>Ca dao</i> D.H.	112 — 115
21 — <i>Quả Phở thông Xuân</i>	116 — 121
22 — <i>Thu Hiền</i> Thu Mai	122 — 124
23 — <i>Sách báo mới</i> P.T	125 — 130



- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chỉ quốc-tế)
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chỉ PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích tạp-chỉ PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng phát hành PHỒ - THÔNG toàn quốc :
 ĐỒNG-NAI 270 Đê-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa & Africa

LONG.HIỆP

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vè
 (Vente — abonnements — Publicité)

★ Mời bạn đọc

Góp ý kiến chấm thơ họa của Tao - đàn Bạch - Nga

★ Như chúng tôi đã thưa trước, trong **Phở-Thông Trung Thu**, số 199, hạn chót nhận thơ họa **Tao-Đàn Bạch-Nga** là ngày 15-10-67 và ngày 15-12-67 (**Phở-Thông số 205**) sẽ chấm dứt đăng thơ họa.

★ Chúng tôi đã nhận được tất cả bài của các bạn yêu thơ từ khắp nơi có nhã ý gửi về hưởng ứng, ở quốc-nội và quốc-ngoại.

Loại trừ những bài : 1º) sai niêm luật, 2º) trùng chữ, 3º) Lạc vần, 4º) nhiều câu nhiều chữ, đối không cảnh, 5º) gửi quá thời hạn đã ấn định, chúng tôi còn lọc lại được 110 bài, mà chúng tôi sẽ tiếp-tục đăng hết đến số **Phở-Thông 205**.

Số 207, ra ngày 15-1-1968

**PHIẾU THAM-GIA Ý-KIỆN
CHẤM THƠ HỌA CỦA TAO-ĐÀN BẠCH-NGA**



Tên họ, Ông, Bà, Có _____

Chức nghiệp _____

Địa chỉ _____

Tôi nhận xét 10 bài sau đây hay nhất trong
số 110 bài thơ họa

« Thu về tang-tóc lắm, Thu ơi ! »
của Tao-Đàn Bạch-Nga :

- | | |
|--------------------------|---------|
| 1 ^o , bài số | tác-giả |
| 2 ^o , bài số | tác-giả |
| 3 ^o , bài số | tác-giả |
| 4 ^o , bài số | tác-giả |
| 5 ^o , bài số | tác-giả |
| 6 ^o , bài số | tác-giả |
| 7 ^o , bài số | tác-giả |
| 8 ^o , bài số | tác-giả |
| 9 ^o , bài số | tác-giả |
| 10 ^o , bài số | tác-giả |

_____ ngày _____ tháng 1 1968

Ký tên

★ Nay chúng tôi muốn mời toàn thể bạn đọc **Phổ-Thông**, kể cả đại đa số những bạn không có tham gia cuộc họa thơ giải trí này, vui lòng góp ý-kiến với chúng tôi trong việc tuyển chọn **10 bài hay nhất**. Thẻ lệ tham gia cuộc góp ý rất giản-dĩ : Sau khi đọc hết 10 bài thơ họa đã đăng trong **Phổ-Thông** từ số 200 đến số 205, bạn đọc nào muốn tham gia cuộc « góp ý kiến chấm thơ họa của Tao - Đàn Bạch - Nga » xin điền vào phiếu in sẵn sau đây, rồi cắt phiếu theo đường gạch, bỏ vào phong bì dán tem gửi về tòa soạn. **Chỉ những độc giả chính thức của Phổ-Thông** mới được quyền tham gia cuộc góp ý kiến chấm thơ, cho nên Chúng tôi không chấp nhận những phiếu viết tay, hoặc đóng máy, mà chỉ đón tiếp những phiếu in sẵn sau đây trong hai số báo 204 và 205 do chính bạn đọc cắt trong quyền báo ra và gửi về Tòa-Soạn.

Chúng tôi sẽ căn cứ trên những phiếu góp ý của đa số bạn đọc **Phổ-Thông** để chọn 10 bài hay nhất và sắp hạng theo giá-trị mỗi bài được lựa chọn.

Dĩ-nhiên, chúng tôi cũng xin phép bạn đọc cho chúng tôi được quyền quyết-định cuối cùng trong những trường hợp bất-đn.

Chúng tôi sẽ tiếp nhận các phiếu tham gia ý kiến chấm thơ cho đến ngày **1-1-1968** là hết hạn.

Kết quả cuộc tuyển chọn và sắp hạng 10 bài hay nhất sẽ đăng trong **Phổ-Thông** số 207 **Số Xuân** ra ngày 15-1-1968.

10 GIẢI THƯỞNG TƯỢNG - TRƯNG CỦA PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ THÂN - TẶNG

Giải nhất : 1 tác phẩm của N.V. và 1 tấm Sơn mài in bài thơ chữ vàng của tác giả trúng giải.

Giải nhì : 1 tác phẩm của Nguyễn.Vỹ

Giải ba : » —

Giải tư : » —

Giải năm : » —

Giải sáu : » —

Giải bảy : » —

Giải tám : » —

Giải chín : » —

Giải mười : » —

Những giải này sẽ trao tặng đến tận nhà các tác-giả ở Sài-gòn—Chợ-lớn—Gia-Định, hoặc sẽ gửi bảo-đảm bằng bưu-điện đến các bạn ở xa, một ngày sau khi tuyên bố kết-quả trong **Phổ-Thông số 207 (15.1.1968)**

PHỔ-THÔNG TẠP-CHÍ



CÂU CHUYỆN SĂM KÝ

(Viết để kỷ-niệm 100 NĂM, ngày sinh nhật PH.SÀO NAM)

★ NGUYỄN-VĂN-BÔNG

Săm-ký là một cái gì hết sức huyền bí và siêu thực. vì ai cũng có quyền hiểu và giảng giải một câu sấm ký theo ý kiến của kẻ này, hay nói cách khác, một câu sấm ký, ai muốn hiểu thế nào cũng được, chính đó là chỗ nuôi sống mấy ông thầy bói, thầy xăm.

Tại sao những câu sấm ký thường khi lại đúng với sự thật? Nếu chúng tôi không lầm, những câu sấm ký đúng với sự thật là sấm ký có sau sự thật; hay ít ra cũng là trong thời gian sự thật đang thành hình và diễn tiến, thì người chủ động sự việc đã quảng nó ra để hộ lực cho công cuộc họ đang mưu đồ; Cái mà người ta thường gọi là « lợi dụng thần quyền trong biện pháp chính trị »

Ví dụ trường hợp nhà sư Vạn Hạnh, Đào Cam Mộc, Lý công Uẩn, khi âm mưu xây dựng Lý

triều, nhân sét đánh vào một cây đại thụ, họ đã cho người viết trộm vào gốc cây một bài sấm ký trong đó có hai câu sau đây :

« Hòa đao mộc lạc » (1)

« Thập bát tử thành » (2)

Cũng như câu chuyện mà mọi chúng ta không ai không biết là câu chuyện 10 năm kháng chiến chống Minh, Lê-Lợi và Nguyễn Trãi đã cho người lấy mỡ viết vào lá cây những câu : « Thân nguyệt, thân nhật, thân thì khởi bình, thập niên nhi thiên hạ đại định » và « Lê Lợi vi quân, Nguyễn

1) Hoà đao mộc là chữ Lê-Hòa đao mộc lạc nghĩa là nhà tiền Lê mất ngôi.

2) Thập bát tử là chữ Lý. Thập bát tử thành, nghĩa là nhà Lý được ngôi. Chỉ phụng sự cho mình hai câu đó. còn mấy câu khác, thì ai muốn hiểu ra sao cũng được, nghề chính trị là như vậy đó.

Trái vì thần v.v... để cho kiến ăn mỡ, lá rụng xuống thành chữ.

Lại cũng như trường hợp Nguyễn Gia Long, kháng hành với Tây sơn, lúc Nguyễn Huệ vừa chết, đã bung ra những câu :

Cha nhỏ đầu con lại nhỏ chân.

Nào ai có biết nguy quân cầm quyền

Tây sơn Nguyễn Huệ, vị anh hùng dân tộc sao lại bảo là nguy được ? Nếu có ông trời làm ra sấm ký, không lẽ ông trời ngốc thế ? chẳng qua là bọn tôi tớ của Gia long dấy thôi !

Lại cũng như trường hợp Nguyễn triều mặt diệp, khi vua Hàm Nghi với Tôn thất Thuyết tổ chức cuộc Tổng phản công quân Pháp ở Huế vào ngày 25 tháng 5 Ất Dậu, nhưng thất bại biến thành ngày thất thủ kinh đô, vua Hàm Nghi xuất bôn. Thực dân mang Đồng Khánh ra lập bù nhìn. Nhưng lúc đó từ Nam chí Bắc, phong trào Cần vương kháng Pháp đang dâng cao, người ta chỉ công nhận Hàm Nghi là vị vua chính thống của Việt Nam. Giữa lúc hai thế lực tà chính đang đối

chọi nhau như thế, thì một câu sấm truyền được bung ra :

Mặt trời đã xế ngang chùa

Một nhà bầy miệng ăn vừa thì thôi.

Vua Tự Đức tên tục là Thì, chữ Thì bên trái chữ Nhật là mặt trời, bên phải tự là chùa.

Nhà Nguyễn Phúc có 4 vị vua Gia Long, Minh Mệnh, Thiệu Trị và Tự Đức, tất cả 8 chữ trên, đếm được 7 chữ khẩu là miệng.

Nhớ hồi nhỏ, thân phụ tôi đọc câu sấm truyền trên cho nghe và giảng giải rất kỹ. Các cụ Đồ nho xưa, nói quả quyết rằng : chỉ có trời mới biết trước được, tới Tự Đức đặt tên là Thì và cả 4 vị vua đếm đủ 7 chữ khẩu là miệng.

Các cụ đồ Nho nhà mình đã quá trung trực gần như ngây ngô không biết rằng kẻ dặt ra câu sấm truyền ấy, là người sinh sau Tự Đức, là người đã được chứng kiến tận thân kịch nước mất thành tan ; nhưng lại là kẻ hèn nhất, chủ trương cầu an, là người đã mượn mệnh trời làm chỗ tựa, để phá hoại cuộc kháng chiến chống Pháp đương thời, do vua Hàm Nghi, Tôn thất Thuyết và các vị văn thân khắp Trung, Nam, Bắc đang chủ trương và hoạt động. Hay nói một cách cụ thể : câu sấm truyền trên là

một phương pháp tuyên truyền đen (nói đúng danh từ hiện đại) của Thực dân Pháp và bù nhìn Đồng Khánh không kém không hơn.

Cụ Phan - bội - Châu với một câu sấm truyền

Đầu thế kỷ 20, tại tỉnh hạt Nghệ An có xuất hiện một câu sấm truyền như vậy :

« Độn-sơn phật giới. Bò - đáí thất thanh, Nam-đàn sinh Thánh »

Độn-sơn tiếng nôm là Đụn, là một hòn núi ở hữu ngạn sông Lam giang, thuộc huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, nơi tuần tiết của Hắc đế Mai-thức-Loan lúc xưa, vào khoảng cuối thế kỷ 19 giữa núi Đụn nứt ra một đường sâu thăm.

Bò-đái là tên một con khe ở tả ngạn sông Lam giang đối diện với núi Đụn bên hữu. Con khe này phát nguyên từ một dãy núi cao vút chảy xuống sông Lam giang, như thác Khôn ở Hạ Lào vậy, nên hàng năm về mùa mưa thì nước khe chảy ồ-ồ, nên tục gọi là khe bò đái.

Từ khi dãy núi phát nguyên ra khe bò đái bị đốn trụ cây, thì

tiếng nước chảy ồ-ồ cũng mất dần đi.

Cuối thế kỷ 19 bước sang thế kỷ 20, tại địa phương Nam-đàn có cụ Sào-Nam Phan-bội-Châu là một nhà Tiên bối cách mạng, thân thể sự nghiệp của Cụ gắn liền với lịch-sử Việt-Nam trong giai đoạn 1898 — 1925 ; Thì cũng trong giai đoạn đó, tại Nghệ An có xuất hiện một câu sấm truyền như đã nói trên ; rồi không ai bảo ai đều đem danh-từ THÁNH gán cho Cụ Phan, nhất là khi Cụ ở Nhật, ở Tàu, hô hào hoạt động cách mạng.

Năm 1925, Cụ Phan bị Pháp bắt từ Tàu về giam lỏng tại Huế. Một hôm có một cụ Đồng chí, tên là Mai-lão-Bạng, ở Vinh vào Huế thăm cụ Phan, trong giờ tâm sự với nhau cụ Mai hỏi :

— Câu sấm truyền ấy là nói thế nào ? Có phải là cụ không ?

— Tôi không biết rõ có hay không câu sấm truyền ấy? Nhưng... nhưng chắc chắn không phải là tôi! Cụ Phan trả lời.

— Vậy thì ai ? Cụ Mai hỏi tiếp.

— Nếu như câu sấm truyền

ấy mà có chứng nghiệm, thì sẽ là một người khác, có thể anh Nguyễn-ái-Quốc, người mà tôi mới được gặp ở Tàu, lúc anh ta mới ở Nga về. Quốc không phải là người xa lạ, mà là con trai út của ông bạn tôi, Cụ Nguyễn-tất-Sắc, ở làng Kim-liên, huyện Nam đàn. Lúc tôi tới Kim-liên học, anh ta còn để chỏm.

Trên đây là câu chuyện chúng tôi được nghe người ta kể ở Nghệ An vào khoảng những năm 1926 1927 chi đó.

Từ 1945 trở về sau, tại vùng Nghệ-Tĩnh, người ta ít nói tới những câu chuyện như thế nữa.

Vừa rồi đây, nhân gặp lại người bạn cùng quê hương, Tô-Nguyên Tiên-sinh. Tô-nguyên là một người Nghệ, nhưng trước đây làm việc tại Huế đã nhiều năm, đã tăng liên lạc mật thiết với các Cụ Phan-bội Châu và Huỳnh thúc Kháng.

Nhân nhắc tới Phan-bội Châu, bạn Tô-Nguyên kể hết cả câu chuyện khi ông ta ở Huế có lần gặp Cụ Phan và cũng đã hỏi Cụ về câu chuyện đó và Cụ Phan cũng đã nói bạn Tô-Nguyên như Cụ đã nói với Cụ Mai-lão-Bạng như chúng tôi đã kể trên.

Thì ra câu chuyện này cụ Phan không chỉ nói riêng với cụ Mai-lão-Bạng mà thôi, mà cụ còn nói với nhiều người, những người được cụ coi là một người dân lương thiện.

Kinh Thượng-thư có câu: « Biết người là minh triết nhưng ông Thánh cũng phải cho là khó » (Tri nhân viết minh triết duy thánh kỳ nan).

Sào-Nam Phan-bội Châu tiên sinh không phải là Thánh, nhưng cũng là một người minh-triết trí nhân vậy.

N. V. B.

HỒ - XUÂN - HƯƠNG



Một nữ Thi-sĩ tài-hoa nhất của
Lịch-sử nhân-loại, sau Sapho

★ NGUYỄN - VỸ ★

(Tiếp theo PT 203)

2. — HỒ-XUÂN-HƯƠNG PHÊ-BÌNH VUA QUANG-TRUNG

Rất tiếc, tôi đã lục soát tìm tới các sách xưa, kể cả các sách của các vị Cổ-Đạo Thiên-Chúa và các vị học giả Việt-Nam theo Đạo Thiên Chúa hồi thế kỷ XIX, chép lại nhiều sử liệu quý giá liên hệ đến thời nhà Trịnh và Quang-Trung, còn giữ trong Thư viện của Trường Bác Cổ Viễn-Đông ở Hà-Nội. Cho đến cả tên của vị Bác-sĩ ngoại quốc đã chữa bệnh cho vua Quang-Trung ở Thuận-Hóa (Huế), và dự luận sôi nổi trong Triều đình chúng

quanh việc ấy như thế nào, cũng có ghi chép rõ ràng trong một quyển sử liệu Thiên-chúa-Giáo. Thế mà không có một vết-tích nào về Hồ-xuân-Hương, sống như thế nào và chết năm nào.

Có một điều chắc-chắn, là nữ-sĩ họ Hồ không có một chút tham vọng nào về chính-trị, xã-hội, hay danh-vọng cá-nhân, mặc dầu lúc bấy giờ Quang-Trung Hoàng-đế đang lừng-lẫy oai-phong ở Bắc-Hà, và ra vào Thành Thăng-Long như một vị Thiên-tử.

Dùng midol trị các chứng đau nhức
và cảm cúm
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1560/BXT/ĐPDC

Khi Bắc-bình-Vương Nguyễn-Huệ đã đại thắng quân Tàu ở ấp Thái-Hà, và kéo quân vào để đô nhà Lê, trưa ngày mồng 5 tháng Giêng năm Kỷ-Dậu (1789), sau lúc tàn quân Tôn-sĩ Nghị và vua Lê-chiêu-Thống bỏ kinh-đô chạy trốn ra biên-thùy, thì Hồ-xuân-Hương đang ở ngôi nhà tranh lụp-xụp tại làng Tràng võ, ngoại-ô Thăng-Long.

Nhưng cô không tìm đến ông anh họ để nhìn nhận bà con hoặc xin-xỏ bổng-lộc. Tình-hình chiến-sự đã ổn-định, cô đi lang-thang trong thành phố Hà-nội (1). và đến gò Đống-đa để xem nơi chôn xác chết của mấy vạn quân Tàu của Sầm-nghi-Đống.

Xin nhớ rằng lúc bấy giờ Hồ-xuân-Hương chỉ mới từ 20 đến 22 tuổi thôi. Chính trên gò Đống-đa này, cô nữ-sĩ họ Hồ, em họ của Quang-Trung Hoàng-Đế, cao hứng đề bốn câu thơ trên vách miếu thờ Thái-thủ Sầm-nghi-Đống:

*Ghê mắt trông ngang thấy bâng
treo*

*Kìa đèn Thái thủ đứng cheo leo
Vi dây dõn phận làm trai được,*

*Sự nghiệp anh hùng há bấy
nhiều?*

Theo tâm ý của bài thơ này thì cô Hồ-xuân-Hương phê bình mỉa mai ông Anh họ là vua Quang-Trung, chứ không phải chê bai Sầm-nghi-Đống, như nhiều nhà văn-học-sử nhận-xét sai lầm.

Ý nghĩa bài thơ rất rõ ràng, vì viên thái-thủ Sầm nghi Đống là kẻ bị thua trận, phải thất cô tự tử, thì có gì là « anh hùng » đâu? Hẳn lại là một kẻ thái thú tàn bạo của Vua nhà Thanh bên Tàu phải qua « An Nam » để đánh Nguyễn-Huệ thì sao gọi là « Anh hùng » được? Và lại Sầm nghi Đống có thù hoạch một chén thưng rức rõ nào đâu mà bảo là:

« Sự nghiệp anh hùng há
bấy nhiêu »

Trái lại, cô nữ Thi sĩ tài hoa họ Hồ to ý mỉa mai, chê vua Quang-Trung rằng sự nghiệp anh hùng của Ngài há lẽ chỉ giết được mấy vạn quân nhà Thanh mà không bắt giết được tên thái thú Sầm nghi Đống, để hẳn thất cô tự tử hay sao? Đong thời, lẽ cho Tôn sĩ Nghị

(1) Danh từ Hà-Nội đã có hồi đó rồi, có nghĩa là ở bên trong sông Nhị-Hà, tuy đã có danh từ chính thức là Thăng-Long.

chạy trốn được về Tàu hay sao?

Trước chiến thắng oanh liệt của Quang-Trung, dân chúng Hà-nội và các tướng sĩ « An Nam » đều ca ngợi vua Quang-Trung là vị anh hùng cứu quốc.

Nhưng riêng Hồ-xuân-Hương, cô thi sĩ 20 tuổi, giòng dõi Hồ phi, mỉm cười chua chát:

« SỰ NGHIỆP ANH HÙNG HÁ
BẤY NHIÊU? »

Khinh bỉ tên Thái thủ Sầm nghi Đống, cô chỉ:

« Ghê mắt trông ngang... » chiếc bâng treo đề tên Thái thủ. Bồn tiếng « Ghê mắt » và « trông ngang » mở đầu bài thơ đã tỏ lộ rõ ràng sự khinh bỉ của cô đối với tên tướng Tàu. Hẳn không xứng đáng cho cô đứng ngay trước đền, nhìn ngay thẳng vào đền với đôi mắt kính phục. Hẳn chỉ xứng đáng cho cô « ghê mắt trông ngang » đền thờ hẳn mà thôi.

Tâm trạng của Hồ-xuân-Hương lúc đó là tâm trạng của một cô gái Việt-Nam kiêu hãnh, khi khải, thì tất nhiên không thể có một chút xiú ý niệm về một « Sự nghiệp anh hùng » nào của

tên Thái thủ đã bại trận và thất cô tự tử.

Anh hùng là Quang-Trung Hoàng-đế, ai cũng công nhận như vậy. Nhưng tương đối với Hồ-xuân-Hương là, dòng dõi họ HỒ PHI, cùng tộc hệ với Hồ phi Huệ (Nguyễn Huệ), thì cô chê rằng Quang-Trung Nguyễn Huệ chưa phải thật là « Anh hùng ».

Cùng là họ Hồ phi, nhưng:

« Vi dây dõn phận làm trai được », làm trai được như Hồ phi Huệ thì... « Sự nghiệp anh hùng » không phải chỉ có « bấy nhiêu » thôi!

Quang-Trung Hoàng-đế, sau khi thắng được quân nhà Thanh, liền sai sứ qua Tàu xin vua Thanh tàn phong làm « An-Nam quốc Vương »... Ý định đánh Quảng-đông, Quảng-Tây lúc bấy giờ chưa có.

Cô em họ Hồ-xuân-Hương, phê bình tư tưởng cầu an đó của Hồ phi Huệ. Chúng ta có thể tưởng tượng giá sử Hồ-xuân-Hương có gặp vua Quang-Trung trong Cung điện Thăng-Long, cô gái 20 tuổi của Hồ phi-Điện nhìn vai trẻ mới nói với ông

con trai út của Hồ phi Phúc :
« Nếu em đòi phân làm trai được
như anh, thì sự nghiệp anh hùng
của họ Hồ nhà ta đâu phải chỉ
ở Gò Đống Đa mà thôi ! Em sẽ
tiến quân sang đánh luôn nước
Tàu, đuổi vua nhà Thanh, lấy
hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây

đề thu hồi hai tỉnh đó về cho
Giang Sơn Đại Việt chăng ?

(còn nữa)

■ Kỳ sau: Hồ Xuân Hương tương
trung tình thân kiều hãnh (la
fierté) của phụ nữ, trong tất cả
các bài Thơ của nàng.

✦ Về bài « Vinh đền Thái thú », trong quyển Việt nam sử lược
cụ Trần trọng Kim chép rằng bài thơ đó cô Hồ xuân Hương làm
ra khi cô viếng đền Thái thú ở ngõ Sầm Công, Hà nội. Theo
thiên ý của tôi, điều nhận xét cụ Trần trọng Kim có thể sai
lầm. Ai ở Hà nội cũng biết rằng ngõ Sầm Công là một ngõ hẻm
nối phố Hàng Bạc với phố hàng Buồm. Khu này không phải là
một gò cao.

Sau khi vua Quang Trung đại thắng vào Thăng Long, quân
sĩ lo chôn xác chết của mấy vạn quân Tàu ở chiến địa Thái Hà
cách Hà nội độ 5 cây số. Xác lính Tàu được chôn chung một
chỗ, đắp đất lên cao thành một cái gò, do dân chúng Thái Hà
ấp gọi bằng danh từ bình dân là gò Đống Đa (nhiều đồng xương)
hiện nay vẫn còn. Đền oan hồn tử sĩ Tàu khỏi phá phách, dân
chúng ở đây có lập một cái miếu để thờ. Nhân có cả xác viên
Thái thú Sầm nghi Đống thất cổ tự tử và chôn ở đây luôn, nên
cái miếu đó cũng được đặt tên là Miếu Sầm nghi Đống, dựng
ngay trên đỉnh đồi. Cho nên câu thơ của Hồ Xuân Hương tả rõ :

« Kia đền Thái thú đứng cheo leo »

Nghĩa là đứng trên đỉnh đồi cao

Người Việt Nam lập đền thờ chỉ vì sợ các oan hồn tử nạn
biến hóa thành yêu tinh phá phách dân ấp, chứ không phải thờ
các bậc anh hùng. Người Tàu buồn bán ở Hà nội lúc bấy giờ
rất sợ hãi Triều đình vua Quang Trung và các quan « An Nam »
ở Thăng Long nên không dám lập đền thờ riêng. Mãi, dưới thời
Gia Long, vua Quang Trung không còn nữa, họ mới xin phép
quyền tiền lập riêng một ngôi đền gần phố Hàng Buồm là nơi
người Tàu cư trú đông đảo để thờ « Sầm nghi Đống. Ngôi đền
được đặt lên là « Sầm công tự », và đường hẻm đi từ phố
Hàng Buồm đến phố Hàng Bạc, ngang qua đền sầm Công, mới
gọi là Ngõ Sầm Công, hiện nay vẫn còn.

Bài thơ tứ tuyệt của Hồ xuân Hương làm trước khi người
Tàu xây cất « Đền Sầm Công », trước lâu lắm. Năm 1952, tôi có
trình bày diêm lịch sử ấy với Cụ Trần-trọng-Kim ở Đà Lạt,
tác giả « Việt Nam sử lược », cũng nhìn nhận là đúng.

Bức thư



H
O
A
K
Y

★ ĐÓ-QUÝ-BÁI

Bạn đọc Phô-Thông thân mến,

Rời đất mẹ mến yêu ngay khi
ông tân quản đốc B.D, một
người không xa lạ gì với các sinh
viên nhập đại học khóa 1960—61,
phong tỏa Đại Học Xá trong
bức tường « Ô nhục » (các sinh
viên gọi thế) tôi đã định rằng :
bài viết đầu tiên từ quốc ngoại
phải là một bài về đời sống Đ.H
X.VN. vì may mắn hơn một số
phóng viên đã phải tưởng tượng
để viết về Đ.H.X mà chưa được
hân hạnh ngủ quá ba đêm trong
mười mấy dãy nhà điều hiu
nhưng âm cúng ấy. Tôi đã từng

chia sẻ vui buồn với anh em
suốt khoảng 10 năm từ 1957—67.
Nhưng vì còn do dự trước hai
ý niệm : chủ và khách quan nên
đành khất bạn đọc trong số tới.
Trong phạm vi bài này, theo
lệnh bác Nguyễn Vũ, tôi xin cống
hiến độc giả thân mến vài nét
đại cương về tinh thần phản
chiếu, chủ bại, nạn hippy, và kỳ
thị sắc da tại Hoa kỳ hiện nay.
Chắc các bạn sẽ hỏi: « Tại sao anh
chọn đề tài này ? ». Xin thưa :
« vì chúng có tương quan chặt
chẽ với nhau và lại là hình ảnh
trung thực nhứt của tinh thần
chủ bại ứ ập tận đáy lòng một
số trí thức thượng lưu ưa
hưởng thụ, của tệ đoan chia rẽ
Trung, Nam và nạn cao bồi đang
hoành hành tại nước ta.

Đối với hầu hết các quốc gia
đeo đuổi chiến tranh, bao giờ
trong nhân dân cũng có hai
lòng dư luận ngược nhau do
hai phe: chủ chiến và chủ hòa
bệnh vực. Phe chủ chiến lúc
đầu bao giờ cũng đông hơn và
gồm toàn những người trong
chính giới, có tinh thần quốc
gia, tự ái dân tộc, luôn luôn
mong bành trướng ảnh hưởng
và thế đứng của nước họ trên
bàn cờ quốc tế. Họ gồm những
người nhìn xa, thấy rộng, năng
theo rồi tinh hình thế giới.

lúc nào cũng đặt quyền lợi quốc gia lên hàng đầu, sẵn sàng chịu mọi hy sinh lớn lao, miễn sao thắng địch và làm vẻ vang cho nòi giống. Phe chủ hòa trái lại gồm những người thiên cận, chỉ bo bo giữ lấy những lợi tức cá nhân, nhỏ nhen ti tiện. Họ sợ con cái họ và có khi chính họ phải hy sinh nơi chiến tuyến. Họ không bao giờ dám biết tới các ý nghĩa hào hùng của câu: « Ninh vi bách phu trưởng, thắng tác nhứt thư sinh » mà cụ Lê Thần đã dịch: « Thà rằng làm quân trăm binh còn hơn uổng tiếng thư sinh một đời ». Họ chỉ lo túi tiền họ bị thâm thủng vì sưu cao thuế nặng để đài thọ chiến tranh. Họ phản bội những đồng bào họ đã gục ngã trên chiến trường. Họ phản quốc dưới hình thức thụ động chùn chân. Để khỏi bị chế giễu là hèn nhát, là thiếu tinh thần dân tộc tự cường, họ núp sau chiêu bài nhân đạo, bỏ câu, dĩ hòa vi quý. Họ dựa vào những hình ảnh chết chóc mà báo chí và vô tuyến truyền thông xuyên nhắc tới để lung lạc tinh thương của các bậc cha mẹ, của những người vợ thảo, con thơ để tìm

thêm đồng lõa. Họ đã tự lừa dối để rơi vào cạm bẫy của Cộng sản, một đối thủ rất lợi hại trong chiến thuật lũng đoạn hàng ngũ đối phương bằng cách làm hậu phương địch lũng củng. Đau đớn thay cho Hoa kỳ, phe nhu nhược này lại được bọn hippies a dua phụ họa.

Hippy, một danh từ mới để chỉ một bọn « cao bồi lạnh » (không lạnh sao được khi luật pháp quốc gia rất nghiêm minh), tượng trưng một nhóm thiếu niên nam nữ, đầu không khăn, chân đi đất lang thang góc chợ đầu đường, râu tóc lờm lờm, áo quần lóc lõc lỗ lảng, buông thả theo những bản năng hấp kém, tôn dâm thần làm chúa, hạ con người từ hàng linh u vạn vật xuống địa vị thấp hèn của bầy thú bán khai. Dụ khách đã mấy ai khỏi bực mình khi đương đầu bọn thiếu niên xa đọa này: một sĩ quan VN vừa bước chân ra khỏi phi trường Cựu Kim Sơn ngày 14-8-67 bị một tên mặt mày lơ lảo sẵn lại hỏi: How many children did you kill in V.N.? Vị Đại-úy tức dưng tóc gáy tỉnh cho hẳn một bài học, song phải cố dẫn con giận vì chỉ có khi mới cãi vả với đờng ươi. Chỉ kém cao-Bồi Việt Nam trong những cảnh đâm chém và anh hùng xa lộ, bọn hippy chiều chiều tụm năm tùm ba kéo nhau

về công trường Dupont tại Washington D.C để hòa ca hợp mặt liền miên; chân loạn vũ mê toi, lại lần quay ra bãi cỏ trước những cặp mắt hiếu kỳ của khách nhân du và những cái nhìn vị tha nhưng buồn bã của mười viên cảnh sát. Đôi khi chúng còn bày trò khăn đóng áo dài, cướp cả quyền mực su, ban phép, làm đám cưới tập thể cho vài đảng viên vị thành niên, âm ỷ ngay ngoài lộ. Khỏi cần giải thích bạn đọc đã thừa biết đó là sản phẩm của thời hậu chiến, vôi vã hưởng thụ trước hiểm họa chiến tranh. Người Mỹ nào cũng lấy làm buồn bực trước thái độ lỗ lảng của bọn nửa người nửa ngợm này. Họ phải luôn luôn giải thích cho khách nhân du rằng: Ôi để ý làm gì đến bọn con hít ấy, chúng trẻ người non dạ, ong non ngựa nọc, dè cợn mông sừng, chúng chưa làm gì nên tội, chúng cũng chẳng dám đâm chém ai, hơn nữa chúng chỉ là một thành phần hết sức nhỏ nhoi, như bông hoa cúc lộn mọc ngoài rào vườn Thượng Uyển đầy hương sắc, khiến khách hàn thường có vật để so sánh chân giá trị của các bông quỳnh, mai khác.

Nhưng cũng có người ngựa mất hơn như anh chàng kỹ sư D. Connie Ovorton mới phục vụ ở VN về đã thống hận khi nói về bọn hippies trong trường Đại Học Georges Washington ở Hoa Thịnh Đốn với tôi « Ô anh nhắc bọn đó làm gì! Đó là một cái nhục chung cho chúng tôi. Tôi chỉ e người ngoại quốc đánh giá lầm chúng tôi qua cử chỉ dã nhân của chúng thôi! Chúng hèn nhát lắm! Bận sau, nếu chúng còn chọc anh, hãy đập vào chúng mười thoi là yên chuyện »

Vì quá yếu kém lại bị khinh khi nên bọn hippies phải tìm đồng minh bằng cách cấu kết vài nhóm da đen ưa bạo động. Nói đến mạn da đen tôi xin mở một ngoặc để nói rằng (khi còn ở VN, với tinh thần tôn trọng tự do và nhân vị con người, tôi đã nhiều lần nghĩ rằng người Mỹ thiếu thực tế, khi còn kỹ thị màu da, sắc áo giữa lòng thế kỷ đôi mươi, nhưng từ khi đặt chân lên Mỹ Châu tôi mới tự thẹn đã phán đoán thiếu tinh thần khoa học)

Tôi Hoa Thịnh Đốn ngày 16-8-67 tôi hết sức ngỡ ngàng trước một

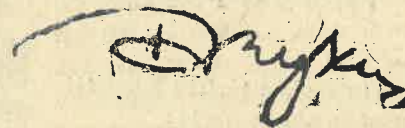
số da đen quá đông đảo. Đầu đầu da đen cũng nhan nhản. Sau cả chục lần đo hỏi thống kê tôi mới được biết chắc chắn số dân da màu này hiện chiếm 73%. dân chúng thủ đô mặc dầu so với toàn dân Mỹ, người da đen chỉ chiếm có 10.1. Đề có một ý niệm về H.T.Đ ngày nay, xin các bạn nhắm mắt lại tưởng tượng một ngày nào đó 1.700.000 dân thủ đô VN rút ra khỏi Sài Gòn để đồng bào Thượng và Việt gốc Miền tràn về lấp đủ số dân 2.500.000 thì các bạn sẽ thấy thủ đô VN thay đổi đến mực nào? Ấy là chưa kể dân da đen, mặc dầu ở Mỹ còn chậm tiến hơn người Việt gốc Miền và đồng bào Thượng nữa. Có hơn chẳng chỉ là tính biên lận mà thôi! Vì chưa rõ mục đích của họ trong việc ồ ạt về thủ đô làm gì nên tôi không dám vội vã phê phán mà chỉ muốn gửi về cùng các bạn vài nhận xét khách quan về số người gốc gác Phi Châu này: Hãy gác ngoài quan niệm thẩm mỹ có hại cho bọn họ, tôi thấy họ không bị thiệt thòi cái gì để có thể đòi hỏi cả. Họ cũng được hưởng đủ quyền công dân như ai ai, mà nào họ có đem lại cho nơi chủ cháu họ

chút danh thơm gì đâu: Dù khách đứng hòng hỏi thăm họ được việc gì; họ lăm lăm lì lì có biết cũng không chịu cạy miệng. Nhưng thường thường là chẳng biết cóc khô gì. Tôi đã cố gọi chuyện với trên 20 người mà họ trả lời chẳng ra mô tê, át giáp gì ráo trọi. Nói chung, họ rất lười và ư hường thụ thôi. Người da trắng mặc dầu đã nhượng bộ họ trên nhiều phương diện, mà họ chưa chịu vẫn giữ thái độ được voi đòi tiên. Không biết người da trắng còn chịu đựng được đến bao giờ để khỏi tức nước vỡ bờ và lúc ấy liệu với thiểu số 10% họ có tranh đấu được gì không? Chỉ biết hiện nay họ là một thứ khí giới hung hiểm, mà chắc chắn Cộng sản không buông lời trong cuộc chiến đấu chống Mỹ. Cộng sản nhứt là Trung cộng đặt nhiều hy vọng ở nhóm da đen này, để làm giảm tiềm lực Mỹ, nhưng chắc chắn chẳng nên eom cháo gì.

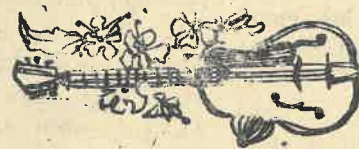
Với con mắt bi quan, thì ba tề đoan trên làm suy giảm uy tín của H.K. khá nhiều, nhưng người ta đâu có biết rằng chính sự hiện diện của ba tề đoan này

mới nói lên đầy đủ ý nghĩa của hai chữ tự do ở H.K. Nơi đây mọi công dân được làm gì mình thích miễn là đừng va chạm đến quyền lợi của tha nhân thì thôi. Tiếng nói của một thiểu số dù ít ỏi đến đâu chẳng nữa cũng không bao giờ bị bóp nghẹt. Ba tề đoan trên chắc chắn không sao nầy nở nổi trong một nước độc tài đảng trị. Chúng ta thử nhìn xem kết quả của vụ án « cách mạng văn hóa » ở Hoa lục thì biết liền. Và nếu chúng ta công nhận câu: « C'est la va-

riété qui fait la beauté » thì chúng ta sẽ nhìn H.K. bằng cặp mắt đỡ bi quan hơn. Chỉ hy vọng rằng tinh thần chia rẽ Trung Nam, tinh thần chia rẽ tôn giáo, đảng phái, cũng như chủ trương chiến bại và nạn cao bồi ở nước ta cũng ít ỏi và « lành » như ở Hoa kỳ thì người dân Việt đã suag sướng lắm rồi.



Sinh viên Đại học Tucson (Orizona — USA)



★ Mỹ-nhan.

Lan :

Đồ Hiền mỹ nhân là người gì ?

Hiền :

— Dễ hơn ăn me với nước mắm đường mà cũng đó. Mỹ là đẹp, nhân là người. Mỹ nhân là người đẹp, là giai nhân.

Lan :

— Sai bét. Mỹ là Mỹ, nhân là người. Mỹ nhân tức là người Mỹ.

Hiền ! ! ! !

THU-MAI

Tài - liệu

KHOA - HỌC HUYỀN - BÍ

★ TÂM-TRÍ N.V.
(Tiếp theo PT 203)

Tôi đã phân tách ra 3 loại tài liệu khoa học huyền bí :

- 1) Hồn người sống.
- 2) Hồn ma.
- 3) Yêu tinh.

★ Trên lĩnh vực HỒN NGƯỜI SỐNG, có thể chia ra nhiều môn :

- 1) THẦN GIAO KẾT CẢM (télépathie)
- 2) Thôi miên (Hypnotisme)

★ HỒN MA cũng có thể chia nhiều loại :

- Các vong hồn.
- Các đấng thần linh.

Phân nhiều, các Hồn này hiện về dương gian trong những trường hợp riêng biệt, và dưới nhiều hình thức linh thiêng rất khác nhau, nhưng không nguy



K HOA HỌC HUYỀN BÍ

hại, không khủng khiếp. Cầu Cơ, Gọi hồn, lên Đồng, cúng đàn chay .v.v.. là những phương tiện của người dương gian dùng để tiếp xúc với các Hồn-Ma. Có nhiều kết quả huyền bí linh ứng rõ ràng, nhưng cũng có nhiều thí nghiệm không thành. Thật cũng có, mà giả cũng có, nhưng người ta có thể phân biệt được.

Những Hồn người thân yêu mới chết, hoặc chết đã lâu ngày hiện về, như cha, mẹ, vợ, chồng con trai, con gái, người yêu, v.v và các vị Tiên, Thần, Thánh, các nhân vật Lịch sử, văn học, đã nổi danh lúc còn sống, hiện về trong các đàn cơ và các nghi lễ tôn giáo, đều chứng minh và xác nhận một cách hiển nhiên, với những bằng chứng cụ thể, mà người có óc khoa học, dù hoài nghi đến đâu cũng không thể phủ nhận được.

Sự hiện về rất rõ rệt của các Đấng Tối Cao, Tối Thiêng như Đức Bà Maria, Đức Phật Quan Thế Âm, Đức Diệu Tri Kim Mẫu .v.v.. dưới nhiều hình thức nhiệm màu, là những bằng chứng Huyền diệu, Linh Ứng, mà chỉ những người ngoan cố, không có thiện chí và thiếu khả năng suy

tầm học hỏi, mới không nhận định được mà thôi.

★ YÊU TINH, trái lại là một loại Ma rất hung dữ, gây ra khủng khiếp và nguy hại vô kể. Bên Tây phương gọi là *Démons*. Yêu Tinh, quỷ quái, thường là oan hồn của những cô gái đồng trinh, hoặc những Nhi đồng, bị chết oan trong những trường hợp bí hiểm.

Trong Lịch-sử Anh-quốc, con yêu tinh Anne de Boleyn, một người vợ của vua Henri VIII, đã nổi tiếng, cũng như « con Quỷ Đỏ » trong Điện Tuileries ở Pháp « Chú Bộp » ở Nghệ-An, « Cô Hai » ở Quảng-Ngãi, .v.v.. Hầu hết mỗi địa phương đều có một hoặc hai Yêu tinh trong một thời gian.

★

Tôi xin thuật lại sau đây những « hành động » phá hoại khiếp đờm của « CÔ HAI THU XÀ », mà chính tôi đã mục kích và theo dõi. « CÔ HAI THU XÀ » nguyên là một cô gái nhà nghèo, ở làng Thu-Xà, cách tỉnh lỵ Quảng-Ngãi trên mười cây số. Lúc sinh thời, 17, 18 tuổi, cô rất đẹp, và hiền lành, theo lời những người dân ở Thu Xà có biết cô, kể lại.

Tại Thu-Xà, hồi đầu Thế kỷ này, có dinh thự của một vị quan đại thần của Triều Đình Huế, làm đến chức Cản-Chánh Đại-Học-Sĩ, một vị Quan tãn ác nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam, người đã kéo quân ra Hà Tĩnh để truy kích Phan đình Phùng. Tên ông là Nguyễn Thân. quê quán ở làng Thạch Trụ, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Quê ngoại của ông ở Thu Xà nên nơi đây Ông cũng có xây cất một dinh thự đồ sộ để thỉnh thoảng ông về đây nghỉ mát, Ông được Vua Đồng Khánh ban cho đặc ân «Tiền trăm hậu tấu». là có quyền muốn chém ai thì chém, và chém trước rồi sau mới tâu với Vua biết.

Cho nên dân chúng ở đây kinh hãi ông lắm. Một lần, ông Cản-chánh Nguyễn Thân về ở Thu Xà, có kẻ nịnh thần muốn bắt cô Hai, đã nổi tiếng là một mỹ nữ ở trong làng, dâng lên Quan Cản chánh để hầu hạ Quan. Cô Hai chống cự liền bị chém đầu.

Sau đó, vài ba tháng, oan hồn cô Hai hiện thành yêu tinh, và từ đó dân chúng xôn xao lo sợ vì «Cô Hai Thu Xà» đã bóp cổ chết viên nịnh thần của ông Cản chánh.

Không muốn phá hại dân làng «cô» lên ngay trên tỉnh lỵ. và gieo khủng khiếp khắp cả tỉnh thành.

Năm 1911, dẫy phổ buôn bán ở Cửa Tây tỉnh thành bị một cuộc hỏa hoạn bí mật đốt cháy gần rụi hết các gian phố. Bị ngọn lửa yêu tinh tàn phá, nặng nhất là Nhà hàng Trương Quang Luyến, nhà hàng lớn nhất ở Quảng Ngãi bán các đồ nhập cảng Pháp và khách sạn duy nhất tiếp quan khách Pháp ở đây. (Trương Quang Luyến thuộc dòng họ Trương quang... ở Cổ Lũy, có người làm Quan Đại thần ở Huế, đồng thời với Nguyễn Thân. Ngô đình Khả, Nguyễn hữu Bài...)

Hỏa hoạn xảy ra vào lúc 12 giờ trưa sau khi dân thành phố Cửa Tây trông thấy cô Hai Thu Xà hiện ra đứng trên nóc nhà hàng Trương quang Luyến, vỗ tay cười, tiếng cười đôn lạnh lạnh khiến dân phố lạnh xương sống, vội vàng đóng hết cửa, người đi đường chạy trốn tãn loạn. « Cô Hai Thu Xà » không có tư thù gì với nhà hàng Trương Quang Luyến, nhưng theo dư luận dân thành Phố Quảng Ngãi thì tại vì « cô » có ác cảm với dòng họ quý tộc Trương quang... đồng liêu với bạo Thần Nguyễn Thân.

Đám cháy lớn và bí mật khủng khiếp làm thiêu rụi hết dẫy phố của Tây năm 1911, dân chúng Quảng Ngãi còn nhớ

rõ. Chính các viên quan cai trị Pháp ở Quảng Ngãi lúc bấy giờ, và một viên Công sứ Pháp, Henri Mell, ở Quảng Ngãi năm 1937, cũng xác nhận với tôi rằng, cuộc hỏa hoạn ấy không phải do các nguyên nhân thường, vì theo một biên bản còn giữ lại trong văn khố hành chánh Quảng Ngãi thì nó bắt đầu bằng một vòng lửa huyền bí, tròn bằng đường chu vi của một cái thùng lớn, xuất hiện trên sân thượng của Nhà hàng Trương quang Luyến, lúc giờ Ngọ, trước những cặp mắt kinh ngạc của mọi người.

Ngọn lửa yêu tinh do Cô Hai Thu Xà đốt lên bắt đầu cháy nhà hàng rồi lan rộng cả giầy phố với một cường độ mà không có ngọn nước nào tưới kịp.

« Cô Hai Thu Xà » còn xuất hiện tại nhiều nơi ở Quảng Ngãi, nhất là ở những lùm tre phía Tây Bắc ngoại thành. Nơi đây, nhiều người đi bán cháo lòng gà, hoặc đi chợ sớm, thường gặp « Cô » vào khoảng 5, 6 giờ sáng, lúc mặt trời hừng đông. « Cô Hai » thường mặc áo trắng,

quần trắng. đứng nơi bụi tre. Sau đó, viên Công sứ Pháp phải cho mấy người lính tập đến đây thổi kèn cả buổi sáng, và « Cô Hai » biến đi nơi khác.

Một ông Chánh tổng cỡi ngựa từ tỉnh về làng ở Quán Lát, gặp « Cô Hai Thu Xà » một buổi chiều giông tố ở gần Cầu Sông Vệ. « Cô » gọi ông Chánh, cho cô lên ngồi sau lưng ông trên yên ngựa. Hoàn toàn bất ngờ, tưởng là một cô gái nhà giàu ở đâu gần đây bị mưa gió dọc đường, ông « làm phước » cho cô lên ngồi. Con ngựa bỗng đứng chạy thật nhanh, vừa chạy vừa hí một cách sợ hãi. Khi ông Chánh về đến công làng thì « cô » khách lạ đã biến mất từ hồi nào, con ngựa rống lên ghè rợn và nhảy chồm hai chân trước khiến ông Chánh té xuống gốc cây đa, nằm bất tỉnh dưới cơn mưa dầm. Ngựa bỏ chạy về nhà một mình, như báo tin dữ cho bà Chánh biết.

★

Năm 1923, tôi ở trọ học tại nhà ông Lê Cang, y tá trưởng (Infirmier major) phụ trách phòng bào chế thuốc ở bệnh viện Quảng Ngãi. Nhà ông ở

Cửa Bắc. Một đồng nghiệp của thầy Lê Cang cũng làm việc ở Bệnh viện, tên là Thầy Chiêu, nhà ở trong thành, gần Lao xá, phía Tây Bắc tỉnh thành. Sau nhà thầy có một cái Miếu. Theo những người ở chung quanh đấy, Cô Hai Thu Xà thỉnh thoảng hiện về ở Miếu này.

Một đêm, chị ở làm bếp cho gia đình Thầy Chiêu ra sân sau rửa bát đĩa, đột nhiên chị trông thấy một người đàn bà mặc toàn đồ trắng đứng ngay gốc cây xoài cạnh lu nước. Chị hét lên một tiếng, nằm chết giắc ngay đó. Cả nhà đồ xô ra, vọt chị vào nhà, sẵn sóc thuốc men cho chị. Sáng hôm sau, tỉnh dậy, chị bảo : « Cô Hai Thu Xà » đứng chỗ gốc cây Xoài và hiện cả trong lúc chị mê sảng, bảo phải cúng cho Cô, nếu không, Cô sẽ « bắt » đứa con trai lớn của Cô Chiêu. Thầy Chiêu sống theo quan niệm « Khoa học văn minh » của thầy, cho là chuyện mê tín dị đoan, không tin lời chị Bép. Ngay hôm sau, đứa con trai lớn của Thầy đau thương hàn rồi chết.

Cái chết của cậu bé 12 tuổi gây ra xôn xao dư luận khắp tỉnh. Chính tôi, kẻ chép bài này, cùng với Thầy và cô Lê Cang, đi đưa đám ma cậu bé, lúc đó cũng là bạn học của tôi ở trường Tiểu học Quảng Ngãi.

Đêm đó, hồn cậu về báo mộng cho Cô Chiêu : « Nếu mẹ không cúng tạ lỗi, Cô Hai sẽ bắt luôn đứa em thứ hai của con ».

Thầy Chiêu cho rằng con trai lớn bị chết vì bệnh thương hàn, chứ không phải vì bị ma quỷ nào cả, nên thầy bảo Cô Chiêu bị ám ảnh dị đoan, và nhất định không cho cúng. Hai hôm sau, đứa con trai thứ hai của thầy cũng bị đau « thương hàn », rồi chết. Thầy có 4 đứa con, và toàn là con trai, bị chết 2, còn 2. Đứa thứ 2 lại hiện hồn về bảo Cô Chiêu : « Nếu mẹ không cúng tạ lỗi Cô Hai, em của con sẽ chết như con và anh Hai ».

Thầy Chiêu tức giận, uống rượu say, chữa bói lung tung, và mặc dầu Thầy Cang, cô Cang và tất cả các Thầy các cô trong nhà thương và bạn bè, hàng xóm, đều năn nỉ, khuyên Thầy nên làm lễ cúng tạ lỗi, thầy

Chiêu vẫn cười gằn hỏi : Lỗi gì? Lỗi với ai? Cô Hai Thu Xà là cái quái gì mà dám bắt chết con tôi? » Thầy như người điên khùng, cứ rượu uống cho say, say rồi chữa rửa, thách đố « Tao còn 2 đứa con đó, giỏi giết chết hết, tao coi ! » Cô Chiêu cứ việc khiêng bàn ra gốc cây Xoài, đặt đèn hương hoa quả đề cúng, thì bị Thầy Chiêu đập đổ tang hoang và chữa rửa ma quỷ. Hậu quả của thái độ bất chấp ấy là đứa con trai thứ ba của Thầy cũng đau « thương hàn » rồi chết ngay hôm sau.

Chưa đầy một tuần lễ, 3 đứa con của Thầy Chiêu đã chết liên tiếp vì « bệnh thương hàn ».

Hoảng hốt, Thầy Lê Cang nói chuyện lại cho ông Bác sĩ Terrisse, giám đốc bệnh viện Quảng Ngãi, về trường hợp 3 đứa con Thầy Chiêu. Ông Terrisse đích thân đến viếng gia đình Thầy Chiêu, một nhân viên đặc lực của bệnh viện, và khám sức khỏe của đứa con thứ tư và là đứa cuối cùng của thầy. Chính

● Xin bạn đọc lưu ý

— Bạn nào có những chuyện « ma » đích xác, theo những tiêu chuẩn trong các bài trên muốn gửi về tòa soạn, chúng tôi xin hoan nghênh, và sẽ lần lượt chọn đăng. (Xin cho biết địa chỉ rõ ràng để tiện liên lạc).

— Chúng tôi đang chuẩn bị thành lập « Hội nghiên cứu các tài liệu khoa học Huyền Bí Việt Nam » chúng tôi rất hoan nghênh ý kiến của quý bạn.

ông Terrisse cũng khuyên nên thử cúng « Hồn Ma quỷ » để xem thế nào, nhưng thầy Chiêu như người mất trí, cứ chữa bói « con yên tinh », và kêu thợ mộc tới cưa cây xoài để làm củi đun bếp. Chẳng có người thợ mộc nào dám làm việc ấy, và sau cùng ngày thứ Bảy cuối tuần, người ta phải đưa thầy Chiêu vào nằm trong bệnh viện, để ở nhà cô Chiêu lập đàn chay cúng « Cô Hai » và cúng oan hồn 3 đứa con của cô. Đứa con thứ tư cũng được đem đi gửi bên Nhà thờ Thiên Chúa ở Quán cơm, bên kia Sông Trà Khúc.

Gia đình Thầy Chiêu và cô Chiêu được yên ổn trở lại sau đàn chay đó.

Tôi cam đoan kể lại chuyện trên đây đúng y theo những sự kiện khách quan đã xảy ra ở gia đình Thầy Chiêu, tại tỉnh Quảng Ngãi, năm 1923, mà chắc nhiều người đã biết rõ như tôi.



HỌA THƠ

TAO - ĐÀN BẠCH - NGÀ

«Thu về tang tóc lắm, Thu ơi»

của NGUYỄN-VỸ



L.T.S. — Chúng tôi đăng lần lượt những bài thơ họa của **quí** bạn, theo thứ tự nhận được trước sau, chứ không phải theo giá-trị của bài thơ. Cuối tháng 12-1967, chấm dứt cuộc họa thơ, chúng tôi sẽ nhờ quý bạn đọc lựa chọn 10 bài trội nhất để tặng giải. Chúng tôi sẽ tặng mỗi giải một tác phẩm của N.V... hoặc một năm, hay 6 tháng báo **Phổ-Thông**.

(Xin xem PT số 199)

50) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi
Vườn, ruộng, nhà, hoang, tảoi hỏi trời !
Nhuộm máu Sơn Hà lòng đất đỏ
Lệ rơi xả tác, ngạt thấy người
Thần dân đâu tá ? con hồng lạc
Tổ quốc hồn thiêng, mẹ rả rời
Biên giới đoàn quân thêm hận tũ
Trời Nam một lũ, giống đười ươi.

NGUYỄN HỮU THIÊN
PAKSE (Laos)

51) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi
Ngắm cảnh trông trăng lượn ngắm ngu
Trời đất cau mây mây khói phủ
Non sông ngấn lệ tuyết sương rơi
Trăng tròn, nào thấy trăng tròn bóng
Nước chảy, sao mà nước chảy voi
Đêm vắng chị Hằng ngơ ngẩn gió
Xa trông mờ tỏ ngọn đèn trời.

VĨNH MẬU

507 Phan Châu Trinh — Tam Kỳ

52) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi,
Một cánh chim đơn, vạn nẻo đời
Đường lạnh gặp ghềnh Trăng xứ thượng
Cành khô lão đảo gió miền xuôi
Đền hồng, bánh dẻo, con vôi mẹ,
Xương trắng đầu xanh, đất giận trời
Hỡi chiếc phi thuyền du nguyệt điện
Hãy đưa cô Nguyệt xuống trần coi !!

CHIM HOÀNG
(Gia định) —

53) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Ngắm cảnh Non Sông dạ sứt sùi.
Súng nổ đi đùng thây ngã gục,
Đạn bom róc rác máu đào rơi.
Quê hương âm đạm buồn chung nước,
Tổ quốc tang thương xót cả trời
Rền rĩ đầu đây lời tử sĩ
Hỏa châu lấn áp ánh ma trời....

VƯƠNG ANH BÌNH
(Kiên Giang)

54) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Một mảnh giang san chia cắt rời
Xáo thật nời da lòng đứt đoạn
Tương tàn nòi giống, lệ tuông rơi
Máu xương chông chắt cao hơn núi
Hồn oán xông lên thấu đến trời
Tiếng « Quốc »... bi sầu kêu thảm nã
Hoả châu loe lói tựa ma trời..

ĐẶNG NGỌC CHO
(2/1 ấp Hương Sơn Long Hương Tỉnh
Phước Tuy)

55) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Nghĩ đến nước non lệ sụt sùi.
Bom nổ khói tung thành quách đổ,
Đạn bay lửa tóe máu đào rơi.
Đắm tàu trôi xác trên dòng nước.
Xe lật phơi thây dưới nắng trời
Thất thiêu hồn oan đêm hiện bóng,
Ai sầu thương khóc lũ ma trời ?...

MINH HÙNG

56) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đứt nối mạch sầu khó cạn voi.
Chết quá : chết rồi, còn chết nữa !
Than nhiều : than mãi, cứ than thôi !
Thân sơ lặn quẩn đời chua chát,
Quen lạ loanh quanh mỗi ngậm ngùi.
Thu cảm xuất thần lưu tuyệt khúc,
Oan hồn tử sĩ khóc nơi nơi.

CHƠN TÂM

141 Yên-Đồ — SÀI GÒN —

57) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Chinh chiến bao giờ mới chịu thôi ?
Mưa tạt, gió đùa, xơ xác mãi,
Nước gào, đất thét thảm thê rồi,
Lạnh rãng há chẳng buồn cho miệng ?
Nát thịt sao không xót lấy nơi ?
Sương lệ phủ mờ trăng ảm mặt :
Hồ trong đàn trẻ giựt giành xôi.

LÊ-văn-Đánh

60/16 Nguyễn-Trãi Saigon 5

58) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Chinh chiến loạn ly mãi mãi thôi,
Xác gục máu tuôn vì đạn nổ,
Nhà tan vườn nát bởi bom rơi
Non Sông u uất lòng tê tái,
Đất nước điêu linh ruột rã rời.
Bao cảnh đau thương thời quốc biến.
Thu về thêm nhóm lệ đầy vơi ...!

ĐỖ-VIỆT-THỊNH

Phòng Nhân-viên KBC. 4.324

59) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Vạn vật điêu linh lưỡng ngậm ngùi.
Nhụy đỏ ào ào, xương trắng đổ
Lá rơi lộp lộp máu hồng rơi
Bom quăng khói tỏa mờ cung nguyệt.
Đạn bắn lửa loang nhòang góc trời
Giọng điệu oán than rầu đã sử,
Hoa màu hiu hắt ánh tinh trời...

Đông y-Sỹ

CAO-PHÚ-DO

26/3 Xã Tân-Thành, Quận Đức-Thành (SaĐéc)

60) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Ngắm cảnh Trăng Thu lệ sụt sùi,
Châu Lạc còn Hồng cùng máu chảy
Kẻ Nam người Bắc mãi đầu rơi !
Non sông gấm vóc, sầu vô kể
Nòi giống Rồng-Tiên khổ quá thôi !
Mong đợi bao giờ Thu Thống-Nhất ?
Tháng ngày mù mịt ánh ma trời ...

NGỌC SƯƠNG

Nguyễn Thái Học — PHAN-RANG

61) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Nam Bắc phân tranh lắm lệ đời,
Bao lớp lá vàng hòa máu chảy.
Mấy tầng mây trắng phủ đầu rơi
Chia giòng Lạc-Việt đau lòng Đất
Hiệp giòng Tiên-Long thỏa ý Trời
Gương nước Trăng thu chưa thẹn mặt
Thanh bình phai nhạt ánh ma trời..

TRÚC SƠN

Tuy-Hòa

62) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Đất Mẹ qua phân lệ sụt sùi,
Đại bác âm vang xương thịt rớt
Thần công dồn nổ tóc đầu rơi
Thây người xác thú ngán dòng nước
Lửa đạn bom bay thét vọng trời.
Chuông mõ thảm buồn rên sớm tối
Đèn hoa mở mịch ánh ma trời...

LÂM THI PHÚC

Ty Tiểu Học An Xuyên

63) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Sương phủ phòng khuya lệ sụt sùi
Nhìn mảnh trăng tà, sao bạc rụng.
Nghe cơn gió lạnh, lá vàng rơi
Tình thơ lai láng nơi thêm nguyệt
Hồn mộng chơi vơi giữa cảnh trời:
Một bóng một đèn, ai đối diện?
Gồn hoang chỉ thấy lửa ma trời.

HÙNG VÂN
(Nguyễn-vân-Chức)
85 — Cường-Đề — Hội An —

64) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Dân nước bao năm khóc sụt sùi,
Thầy lịm nơi nơi hoa thắm lịm
Xương rơi chắt chắt lá rừng rơi
Bắc Nam ngăn cách đau lòng nước,
Nhà Việt phân đôi hận đất trời
Kinh kệ cầu mong ngày quốc thái
Đèn hoa tỏ rạng thế ma trời..

— ANH-HOÀ — Vĩnh-Long —

65) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Mỗi cánh vàng rơi giọt lệ rơi.
Mây phủ đầu non sâu lớp lớp.
Sóng gào mặt nước hận nơi nơi.
Máu xương dồn dập gieo lòng đất,
Khói lửa triền miên ngập bóng trời.
Nam Bắc xa trông mờ cát bụi,
Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !

PHONG-LAN
(Nguyễn-hoài-Văn)
Bình-giang, Bình-Khê, Bình-Định, Qui-Nhơn

66) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Lửa khói đau thương nặn ngát trời.
Một mảnh què hương bom đạn phá,
Đôi bờ vĩ tuyến máu xương phơi.
Núi sóng u uất mây sâu cuộn,
Nhân thế lắm than lệ thấm rơi.
Lạnh lẽo trăng về soi chiến địa.
Chập chờn đêm vắng lửa ma trời...

QUỐC-PHƯƠNG
(Thương Cảng Đà-nẵng)

67) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Nhìn nước Nam tôi lệ sụt sùi.
Thiếu phụ đôi cơn lòng quặn thắt,
Hài nhi khát sữa lệ trào rơi.
Cụ già khắp khênh tay đào huyết,
Bà lão run run miệng vái trời,
Tiếng vạc kêu sương sâu áo nảo,
Trăng, đèn mờ ảo lửa ma trời...

GIÁC-LINH
Lê-Hữu-Phẩm (Hội-An)

68) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Khói lửa bùng lên đất sập sùi.
Máu đổ tràn lan, thành quách đổ,
Đầu rơi lá tả, lá thu rơi.
Mây tang giang phủ hồn sông núi,
Trăng lạnh mờ soi hận đất trời.
Tiếng cuốc đêm thu kêu khắc khoải,
Oan hồn vất vưởng dạng ma trời...

Đại-Úy ĐẶNG-VĂN-TRÍ
KBC 6.082

69) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi !
Trăng nước điu hiu, gió sụt sùi.
Khóc mảnh giang san sông núi lở,
Thương tình cốt nhục thịt xương rơi.
Mồ oan tử sĩ chôn đầy đất.
Khí uất chinh phu vọng thấu trời.
Gần nữa kiếp người trông chết mắt,
Hoà bình ảo ảnh tựa ma trời !

HÀN-KHÊ
(Bệnh viện Quy-hoà)

70) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi,
Non nước còn đang lệ sụt-sùi.
Ái Bắc trùng trùng mây trắng tỏa.
Thành Nam lớp lớp lệ hồng rơi.
Đầu rơi theo lá vàng đầy đất,
Khói cuộn nương mây xám ngập trời.
Tiếng khóc u hờn vang cõi nguyệt,
Đèn, sao thấp thoáng tựa ma trời.

BÙI-LẠC-THUY
KBC 4353

71) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Khói lửa tràn lan cháy rục trời.
Non nước giết mình thần quỷ sợ
Giáp binh tàn sát căng đầu roi
Xóm làng đổ nát bao nhiêu cửa
Thành thị tranh nhau đổ hang người
Muốn thấy hòa bình mau xuất hiện
Xa lơ còn ở tịt mù khơi.

NGÔ ĐIỀU
34 A Trần-Quý-Cáp NHA TRANG

72) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Thương xót miên man những nghẹn lời
Nát ruột giờ giờ nghe đạn rêu!
Đau lòng phút phút thấy bom rơi!
Oằn than ngút tỏa mờ non nước
Thủ hận tràn dâng thấu đất trời
Biết đến Thu nào Thu hết giặc?
Muôn dân mừng rỡ đón trăng chơi.

ĐÌNH HY
312/53 Tôn Đản Khánh Hội — Saigon

73) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Có kẻ nhìn thu luống ngậm ngùi:
Đất nước điêu linh dòng máu đỏ
Giang sơn nghiêng ngửa giọt sầu rơi
Đau lòng ai khóc không thành tiếng.
Xót dạ tôi than chẳng được lời.
Thượng đế, xin thương nài giống Việt
Cho mùa Thu tới lệ lòng rơi.

ĐẶNG THỊ NGỌC ANH
Trường tiểu học Bình Thạnh
Quận Hiếu Thiện — Tây Ninh

74) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Bờ cõi điêu linh, dạ sứt sùi.
Thây chất chập chùng, xương thịt chất
Máu rơi lỗ chỗ, mật gan rơi
Súng rền đạn nổ, chia non nước.
Lửa dậy tro bay, rợp đất trời
Hiu hắt gió vàng lay bóng nguyệt,
Bèn đèo vắng vắng tiếng ma trôi...

HỒ MINH TRỨ
268 Phan đình Phùng — Saigon —

75) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Bút mực hương hoa cũng nghẹn lời...
Chủ nghĩa đoạn tình dân một nước,
Chiến chinh gieo hận sóng ngàn khơi!
Mưa rơi đàn chó tranh rời đất,
Gió thét rừng thông đứng chỉ trời...
Ước dặng mùa Thu-Dân-Tộc cũ
Bốn phương rộn rã tiếng reo cười...!

VIỆT HOÀI
(Đà Nẵng)

76) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Chiếc lá vàng khô hẻo sứt sùi
Bom nổ, đạn bay, con quốc hận,
Lệ nhòa, máu đỏ, cái gia sồi
Hiền Lương chia cắt đôi bờ, lúa,
Bến Hải phân ly một kiếp người
Ai biết cho chăng hồn vạn cổ
Âu sầu mỗi độ lá vàng rơi!

NGUYỄN VĂN NGHĨA
(313 Nguyễn duy Dương — Cholon)

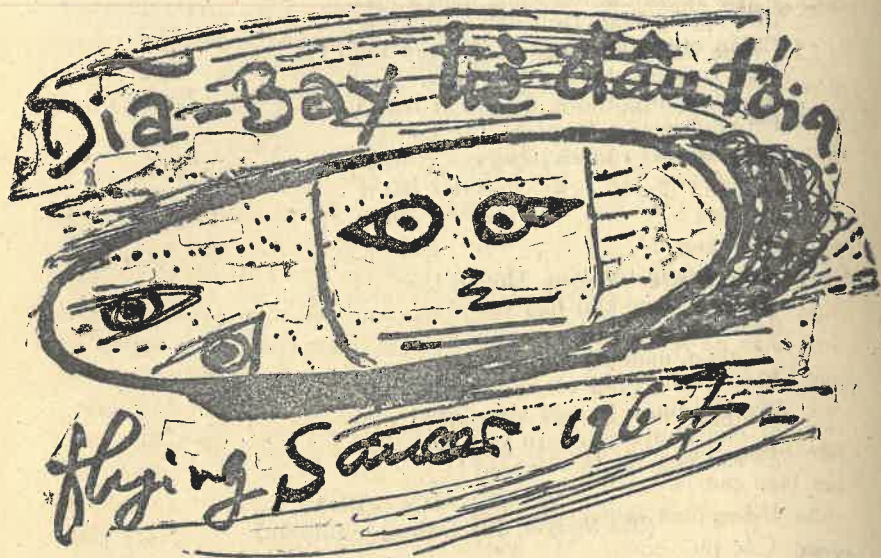
77) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Chinh chiến mà chi chuốc ngậm ngùi
Xơ xác như tình thu lá rụng.
U buồn tựa cảnh ánh sao rơi.
Bời bời súng vọng vang tòa Phật
Lớp lớp người than thấu bệ Trời
Lạy Chúa cho Thu này gắn lại
Đề hồn thôi hiện ánh ma trôi.

N. DZA TRIỀU T.
(Nhà Thơ Biên Hòa công trường Sông phố B.H.)

78) Thu về tang tóc lắm, Thu ơi!
Thu xót non sông cảnh rối bời
Thu khóc đạn bom xương thú đất
Thu hồn chém giết máu tanh trời!
Thu buồn dân tộc chia manh mún,
Thu khóc dư đồ... rách tả tơi?!
Tau gởi đau thương theo lá chết
Thu nhìn Bến Hải lệ đầm rơi.

TRÚC PHONG
Nguyễn kim Anh — Kiến Hòa

GIẢ THUYẾT MỚI NHẤT ĐỀ CÁC NGHĨA ĐĨA BAY



★ MAI-BÌNH

Đêm 23-11-1944, trong một chuyến bay nhằm ngăn chặn phi cơ Đức ở phía Tây sông Rhin, phi công khu trục Mỹ Edward Schlueter bỗng trông thấy có những đốm lửa ở về phía tây trên mấy ngọn đồi.

Thoạt tiên, chàng tưởng đó là những vì sao, nhưng rồi chàng không chắc như vậy, và sự nhớ là ở vùng chàng đang bay không có ngọn đồi nào cả.

Có chừng 8 hay 10 đốm sáng sắp theo một hàng và tiến bằng một tốc độ rất nhanh. Trông đó như là những quả cầu lửa màu cam.

Không phải người cưỡi cùng

Là một phi-công kỳ-cựu, Schlueter chưa hề trông thấy một chuyện tương tự trong đời chàng. Phải chăng đó là những khu trục cơ địch đang đuổi theo.

ĐĨA BAY

Mới các đài radar dưới đất, chàng được nơi đây trả lời rằng chẳng thấy gì gần chàng cả.

Cho rằng đó là một thứ khí giới mới của Đức, chàng đánh vòng phi cơ bay thẳng lại mấy đốm sáng, sẵn sàng hành động nhưng khi chàng đến gần mấy đốm sáng tan biến mất. Giây sau, đốm sáng lại xuất hiện ở đằng xa hơn nữa. Chàng đuổi theo, đốm sáng lại bay xẹt đi nơi khác đề rồi cuối cùng biến mất hẳn.

Schlueter có thể là người đầu tiên trông thấy những quả cầu lửa màu cam kia, nhưng chắc chắn không phải là người cuối cùng. Các phi công Mỹ khác hồi đệ nhị thế chiến ở Âu-châu cũng như ở viễn-đông đều đã trông thấy như chàng. Các phi công trong chiến tranh Triều-tiên cũng đã thắc mắc không ít về vật lạ nêu trên.

Đó là những gì? Không ai biết, nhưng từ trước tới nay đã có nhiều giả thuyết cắt nghĩa những vật bay không nhận dạng được, gọi gọn là đĩa bay, đã xuất hiện càng lúc càng nhiều từ hồi đệ nhị thế chiến. Có lẽ

giả thuyết đáng chú ý nhất là giả thuyết cho đĩa bay là những con vật được thích nghi để sống ở thượng-tầng khí-quyển cũng như thủy vật được thích nghi sống dưới đáy sâu thẳm của đại dương.

Cứ chịu khó tìm

Cách đây không lâu, người ta quả quyết không có sự sống dưới đáy sâu, bởi áp-suất quá mạnh và đáy biển tối đen như mực, thế mà ngày nay người ta khám-phá những con vật lúc nhúc ngời sáng, dưới đáy biển, và thích nghi với áp-suất cao. Nói cách khác, cứ chịu khó tìm trên địa-cầu là thế nào khoa học cũng phát lộ được một hình thức nào đó của sự sống.

Do đó, đĩa bay có lẽ là những sinh vật không gian, một hình thức của sự sống được nuôi dưỡng bằng năng lượng và thích nghi được với đời sống títt trên trời cao.

Trong trường hợp này, có người sẽ thắc mắc, tại sao trong lịch sử sự xuất hiện của chúng rời rạc và hiếm hoi, nhưng rồi từ sau đệ nhị thế chiến thì lại rất nhiều.

Nhà Khoa học giải thích. « Khi người ta ném một hòn đá xuống nước, ta sẽ thấy những con cá nhỏ, những sâu bọ dưới nước hoảng hốt chạy tản xa ra. Nhưng khi các gợn sóng tan mất dưới hồ, chúng trở lại tò mò xem xét. Có lẽ những biến chuyển trên địa cầu—những vụ nổ nguyên tử, những hỏa tiễn phóng lên thượng tầng không khí chẳng hạn—không khác nào như những hòn gạch ném xuống hồ nước.

Những thứ đó đã làm nao trợn phần tinh khí. Và mấy con vật không gian tò mò xuống xem xét.

Trong một bản phúc trình chính thức về đĩa bay của Không lực Hoa kỳ có viết như thế này: « người ta có thể xa xôi nghĩ đến sự hiện diện của những giống vật ở ngoài địa cầu. Tuy nhiên, vẫn chưa có tài liệu đáng tin cậy nào về giống vật ngoài địa cầu.

Ở Tit trên cao

Có người còn đưa ra giả thuyết.

— Đĩa bay là hình thù củ

một giống vật không gian, cấu tạo bằng một chất rất mỏng có thể tượng hình hay biến mất đi.

Bà W. Serecki người Áo, khai triển giả thuyết trên cho rằng đáng dấp cử động của đĩa bay giống như những cơn vật hay của những vật gì sống. Chúng chơi cút bắt với nhau, chúng khêu vũ, chúng hay quan sát và lâu lâu chúng còn mớm nhau nữa. Thường thường, chúng tránh không đụng đến người, nhưng nếu bị dồn vào thế kẹt, chúng sẽ chống trả bằng những tia năng lượng. Chúng dường như có một trí thông minh thấp kém.

Nếu đó là những hình thức của sự sống tương đương như thảo mộc hay vi khuẩn, chúng làm cách nào cư ngụ trong không khí?

Thú vật sống bằng vật chất. Cây cỏ sống một phần nhờ năng lượng ánh sáng mặt trời. Vi-khuẩn sống bằng vật chất nhưng chúng có thể im lìm, khi lay động,

Căn cứ vào những nhận xét

trên, bà Serecki giải thích rằng sự hiện hữu của những hình thức, sự sống nhờ hoàn toàn vào năng lượng và tự chúng phần lớn cũng chỉ là năng lượng tuy tập trung chung quanh một cái nhân hay thân xác bằng một thứ vật chất cực kỳ mỏng nhỏ. Những thân xác này chứa đựng chắc silic keo có hình thù đặc biệt: hình cầu lúc đứng một chỗ, hình trái lê, điều xi gà khi bay.

Nếu quả có những sinh vật như vậy nơi cư ngụ thiên nhiên của chúng sẽ là những giới hạn ngoại vi của khí quyển, nơi vũ trụ tuyến quang tử và những hình thức năng lượng thuần-chất khác có rất nhiều.

Có người sẽ hỏi tại sao trước đây không trông thấy chúng xuất hiện? Câu trả lời không có gì khó: chỉ vì chúng ở mãi tít trên cao nên không làm sao trông thấy chúng được.

Tìm nguồn dinh dưỡng

Mặt khác, rất nhiều thiên văn gia đã quan sát được những vật nhỏ bay ngang qua mặt trời và mặt trăng.

Thêm một lý do, không thể trông thấy những con vật không gian là chúng có thể cấu tạo bằng những chất hết sức mỏng manh. Nhờ thế chúng có thể tồn tại tít mù trên cao, mắt người không làm sao thấy nổi. Trong một vài điều kiện, khi xuống thấp hơn, chúng có thể bị mắt người trông thấy, vì bị cọ xát mạnh ở một khí quyển nặng hơn

Tại sao chúng xuống thấp hơn và thường hơn những năm sau này?

Phân tích những vụ đĩa bay xuất hiện, người ta nhận thấy đĩa bay thường tập trung ở những nước có nền kỹ thuật tiến bộ, ở những vùng sản xuất năng lượng: nhà máy, nguyên tử năng, các đài phát thanh, fruyền hình.

Nếu những vật lạ trên trời kia dinh dưỡng bằng năng lượng thuần túy và nếu thỉnh thoảng, chúng dạt xuống dưới thấp ấy là vì chúng bị lôi cuốn bởi những nơi phát xuất chất dinh dưỡng của chúng. Trước đây nhị thế chiến, ít có những nguồn năng lượng xạ tuyến như thế trên mặt địa cầu nên chúng chẳng buồn xuống thấp lắm

gì. Ngày nay con người phóng rất nhiều nguồn lực lên trên không cố gắng đẩy đủ thức dinh-dưỡng cho những con vật kia.

Đã trả lời thêm những thắc-mắc trên, người ta nhận thấy đĩa bay xuất hiện trùng hợp với những lúc thời tiết bị xáo trộn. Người ta cho rằng những xáo trộn của mặt trời và trên thái dương - hệ gây nên thời tiết bất thường đã ảnh hưởng đến những con vật trên không, buộc chúng phải tìm chõ an toàn phía dưới thấp hơn, nơi khí quyển dày hơn.

Nhà sinh vật học Ivan Sander-son nhấn mạnh rằng rất khó mà phân biệt cái lay động với cái bất động. Nhờ các cuộc khám phá những năm gần đây, ranh giới giữa chất vô cơ và hữu cơ trở thành rất mỏng manh. Một số tinh thể chẳng hạn được sinh ra, ăn, lớn, sinh-sản, mắc bệnh và chết.

Lịch đã tiến hóa

Nhưng không phải vì «sự sống», theo như chúng ta biết, chỉ hiện hữu giữa độ sôi và độ đông của nước mà chúng ta cho rằng ở nhiệt-độ thấp hơn, hay cao hơn

thể nữa, không thể có hình thức nào khác của sự sống. Không phải vì cơ thể chúng ta dựa trên dưỡng khí và thán khí mà bảo rằng «sự sống» không thể dựa trên những yếu tố khác. Các chủ thể động vật không cần phải là chất đặc: đó có thể là chất lỏng, là hơi hay cấu-tạo bằng lực.

Dùng máy móc này nọ, người ta có thể nhìn thấy càng lúc càng xa hơn trên bầu trời, nhưng vẫn còn có vô số vật khác nữa ở xa ngoài tầm mắt của ta.

Lại còn có giả thuyết cho đây đủ chi tiết hơn liên quan đến đĩa bay. Đó là giả thuyết cho rằng toàn thể vũ-trụ bị ngấm bởi một năng lượng cố-hữu gọi là điện-âm. Cái mà ta gọi điện-dương chỉ là sự vắng mặt của điện-âm, và lực tạo thành từ điện-âm sang những vùng dương đem lại những trường điện-tĩnh chung quanh các thiên-thể.

Đĩa bay có thể là những hình thức nhạy cảm của sự sống với một thành-phần cấu-tạo thật mỏng manh, được truyền tiếp và bồi-dưỡng bằng điện âm.

Chúng này sinh ra theo cùng một cách thức như những vật sống khác, nhưng chúng thể-hiện một hình thức sự sống đi lệch hẳn khỏi đã tiến-hoá của địa cầu ở ngay từ lúc ban đầu nên chúng không lọt vào bất cứ hạng loại nào của các những hình-thức sống khác trên địa cầu. Sự đi lệch này đem đến cho chúng một khung cảnh và nhịp tiến hóa khiến chúng không thể nào sinh sống nơi những vùng hấp lực mạnh trong một quãng thời gian dài.

Nhờ có một cơ cấu tự nhiên để hấp thụ những sức điện âm đôi khi chúng chờ sức điện này quá nhiều và chúng đã quay tít vòng để làm tiêu bớt số năng lượng phụ trội.

Những giả thuyết trên cắt nghĩa động lực thúc đẩy của đĩa bay, tại sao chúng xuất hiện rồi biến mất, tại sao chúng có thể có nhiều hình dáng nhiều màu. Các giả-thuyết đó cũng cắt nghĩa sự hiện diện của những «thuyền mẹ» hay rõ hơn, những đĩa bay lớn hơn hết từ đây có những đĩa bay nhỏ nhỏ lên, tách ra, rồi trở về.

Như cá dưới nước

Trong lịch sử có nhiều trường hợp ghi nhận sự xuất hiện của những giống thú lạ trên trời. Thường thường những lần xuất hiện đó ngăn ngui nhưng rất lạ thường. Loại hiện tượng mang nhiều chi tiết nhất là con « quái vật trên trời » đã làm hoảng sợ dân chúng Crawfords ville, tiểu bang Indiana, hồi tháng 9.1891.

Đó là một vật sáng chung quanh có vòng hào quang ánh sáng trắng sẫm, trông giống như một tấm vải liệm trắng có vảy. Đường nét, hình dáng của nó nổi bật hẳn lên. Nó dài chừng 5 thước rưỡi hay 6 thước, rộng 2 thước tư. Không thấy có đầu và đuôi gì cả. Nó tiến nhanh như « cá dưới nước » nhờ những cái vây. Lâu lâu nó vẫy mấy cái vây, nó phát ra những tiếng kêu sè sè đều đặn bay trên cao 100 thước, nhiều khi nó xuống cách mặt đất còn chừng 30 thước.

Tất cả những lời khai của, nhận chứng đều cho đây là một vật sống. Người ta còn có thể trông thấy những con mắt đỏ, rực sáng. Đôi khi nó sà xuống một đám người đang đứng nhìn, đám

người này kể lại rằng nó phát ra một hơi thở nóng.

Chất nhầy nhựa

Nhưng đáng chú ý nhất là việc những chất cơ nhầy nhựa từ trên trời rớt xuống đất một cách bí mật. Có trường hợp xuất hiện cả một cuộc diễn hành những cơ thể tròn đuôi vắt lên đầu, lâu lâu có cái rớt xuống để lại trên mặt đất một khối như bột sà bông rồi khô đi và biến mất

Ngày 26-9-1950 hai cảnh binh trông thấy một vật lạ rớt xuống một cánh đồng ở phía tây nam Philadelphia lúc họ lái xe đi tuần. Họ gọi thêm hai đồng nghiệp và cùng nhau họ nhận thấy vật kia có hình dạng không đều, dài chừng 1th80, ở giữa dày 3 tấc, màu đỏ đục. Một cảnh binh chạm tay vào nhận thấy nó nhờn. Chừng nửa giờ vật lạ tan biến hết. Các cảnh binh tin rằng vật lạ có tính cách hữu cơ.

Một câu chuyện tương tự xảy ra ngày 28-2-1958 ở Miami, lúc một vật lạ lù trên trời rớt xuống sân một nhân viên cảnh sát. Nó gần như hình cầu, trong suốt như

gương, mặt ngoài của nó lấp lánh và nó như gồm cả ngàn tế bào nhỏ, toàn thân phẳng phồng. Nó không có mùi vị gì.

Điều quái gở là lúc nhân chứng thọc tay vào nó thì lại chẳng cảm thấy gì cả. Họ rút ngón tay ngay ra và trông thấy trên vật lạ có cái lỗ bẽ sâu bằng bề dài của ngón tay.

Lúc mấy người hàng xóm tới nơi, vật kỳ lạ kia đã bò trên sân cỏ và thu rút nhỏ lại. Viên cảnh sát tìm cách bóc một ít chất ngoài của vật lạ cho vào một cái hủ đóng kín lại. Nửa giờ sau khi rớt, vật lạ tan biến không để lại một dấu vết nào cả. Phần cái hủ khi được đưa tới sở cảnh sát 20 phút sau, nó cũng trống không. Không có cả một dấu âm vết.

Vật kỳ lạ kia là gì? Có phải nó là một sinh vật không gian không? Không ai có thể biết chắc được. Nhưng trong khi tiến-triển khoa học cứ tiếp-tục càng ngày các khoa học gia càng bay lên thượng tầng khí quyển, rất có thể bằng chứng về sự hiện hữu của những sinh vật như thế sẽ thêm nhiều.



**YÊU
là
SÓNG**



tưng bừng

★ nguyên-tác : **NỮ-SĨ NGÃI-VĂN**
● Dịch : **VI-HUYỀN-ĐẮC** :

L.T.S.— **VI-HUYỀN-ĐẮC** là một nhà văn Tiên-chiến nổi danh về thoai kịch. Ông cũng có dịch nhiều chuyện Tàu vì ông uyên-thâm cả Pháp-văn và Hoa-văn. Ông đã đăng hai truyện dài trong **PHỒ-THÔNG**, dịch của hai nhà văn Trung-quốc.

Nhân dịp **Phồ-Thông** năm thứ 10, bạn **Vi-Huyền-Đắc** có mỹ-ý gửi đến P.T. truyện ngắn dịch rất hấp dẫn sau đây :

● **NGÃI-VĂN** là một nữ tác giả nổi tiếng trong văn-học Trung-Hoa hiện đại. Tên thật của cô là **HÙNG-CỒN-CHÂU** quê ở Ngô-Huyện, tỉnh Giang-Tô, hiện ở HongKong.

Ngãi-Văn có một văn bút cực kỳ thanh tân, tú mỹ và đã sáng tác rất nhiều, các văn phẩm đã xuất bản gồm có

Thanh xuân-Thiên, Ngụ-cảng thư-giản, Sinh hoạt tiên-phần, Ngai-văn-tản-văn-tuyên, và những cuốn tiểu-thuyết như: Sinh-tử-minh, Tiểu-lâu xuân-tri, Ma quý dịch khế mớ. Phu-phụ môn, Vụ chi-cốc. Truyện ngắn dịch sau đây là một trong những truyện nổi tiếng là hay nhất của Nữ sĩ.

Cứ điều nọ, nối tiếp điều kia, mà khói thuốc đã làm cho không khí trong căn phòng bé nhỏ, trở thành mông lung mờ ảo, như cảnh vật dưới làn sương thu. Tác giả Mộ-dung-Đông ngồi gọn thon lỏn trong chiếc ghế bành, nạo óc, tìm một đề tài để viết, nhưng linh cảm đã biến đầu mắt mà chẳng thấy hình dong bóng vía đâu cả !

Bỗng chuông điện thoại reo lên phá tan cái cảnh tịch mịch của căn phòng. Mộ-dung đứng dậy đi ra chỗ đặt và nhắc ống nghe, để lên tai. Ở đầu máy điện thoại kia truyền lại một giọng nói ôn nhu, hoà duyệt của một thiếu nữ :

— Thưa, có phải nhà Mộ-dung tiên sinh đây không ạ ?

Cái tiếng nói trong trẻo tựa một làn ánh sáng chói ngời của một buổi bình minh êm đẹp như có một sức nhiệm mầu làm thức tỉnh tâm-linh trầm uất của nhà văn. Ông vui vẻ đáp :

— Thưa phải.

— Dạ, chúng tôi muốn được tiếp chuyện với Mộ-dung tiên sinh ạ, chẳng hay, tiên sinh có nhà không kia ạ ?

— Chính tôi là Mộ-dung đây mà.

— Thưa, thế thì may quá, được hầu chuyện một « đại-tác-gia » như tiên sinh, quả là một vinh hạnh cho tôi !

Trong cái giọng nói e-sấp, có lộ cả một nỗi vui mừng không sao giấu được. Rồi người thiếu nữ ở đầu dây bên kia với một vẻ cấp xúc, nói thẳng một mạch trong hơi thở :

— Thưa tiên sinh, tôi là một độc-giả rất trung thành của tiên sinh. Đã từ lâu, tôi tôn sùng các danh tác của tiên sinh; có lẽ không có một thiên tiểu-thuyết nào của tiên sinh mà tôi không bái đọc, và gần đây cái cuốn « Tâm tình người thiếu nữ » của tiên sinh, đã làm cho tôi cảm động đến không sao cầm nổi nước mắt !

Tuy bao lâu nay, Mộ-dung đã

quen lắm với những lời khen lớn, tán tụng, như lần này những lời đó lại xuất phát từ cửa miệng của một thiếu nữ chưa hề biết mặt biết tên, với một giọng nói ân cần chân thiết, ông không thể không thấy lòng phiêu nhiên rung động, ông nói :

— Xin đa tạ tấm lòng tri mộ của tiểu thư, sự tri mộ ấy là một vinh hạnh cho tôi.

— Thưa tiên sinh, mấy lời ôn nhã của tiên sinh đã khích lệ tôi rất nhiều, chứ trước khi nhắc ống nói lên để hầu chuyện tiên sinh, tôi đã e dè lo lắng vì lẽ quá ư đường đột, thứ nữa, tôi sợ làm mất thì giờ quý báu hoặc làm đứt đoạn văn tứ của tiên sinh. Tuy đã biết như vậy mà tôi cứ mạo muội quấy nhiễu tiên sinh là vì tôi có một câu chuyện nóng lòng muốn thưa hầu tiên sinh một truyện tình.....

— Một truyện tình ?

— Dạ vâng, một truyện tình vào cái loại thiên tiểu-thuyết « Tâm tình người thiếu nữ » mà tiên sinh vừa viết gần đây.

— À á, truyện đó ra sao, xin

tiểu thư cứ cho nghe, tôi sẵn lòng hoan nghênh.

— Nhưng thưa tiên sinh, mẫu truyện này có vẻ hơi « lồng trống lơ lơ » thiếu hẳn đầu đuôi mạch lạc mà tinh tiết chẳng có gì làm hấp dẫn cho lắm, nó là một truyện thật, thô sơ như một hòn toàn-thạch chưa được tay thợ khéo mài đũa, để trở thành một viên ngọc quý linh lung, sáng lạn. Tôi thiên nghĩ, quý vật phải tìm quý nhân mà tiên sinh chính là cái vị quý nhân bấy nay đã từng khám phá những uẩn khúc của bao nhiêu tâm hồn tả ở những danh tác của tiên sinh. Tôi dám tin chắc rằng, chỉ có tiên sinh mới hiểu giải cái tâm tình của người trong truyện mà tôi sẽ kể tiên sinh nghe, và tôi cũng xin nói trước, nó thiếu hẳn về văn hoa, ý lệ, nhưng nó là tất cả chân-tâm, thành-ý.

— Hừ, hừ, tất cả chân-tâm và thành-ý ! Chỉ có thể thôi ư ? Tiểu-thư có biết rằng, « chân » tức là « mỹ », cho dầu một tác giả văn nghệ có tài đến đâu đi nữa, cũng chỉ cầu đạt được chân và mỹ. Thôi thế bây giờ xin cho nghe.

— Tiên sinh đã không quản ngại mà nhận lời thì thật là may cho tôi quá, tôi xin chân

thanh cảm tạ tấm thịnh tình của tiên sinh và tiện đây, tôi cũng mong tiên sinh chấp thuận cho một điều này, là, bắt đầu từ ngày mai, lối hai giờ chiều, tôi mong tiên sinh dành cho tôi mười phút, chỉ mười phút thôi ạ.

— Sao lại mai, và, sao lại chỉ mười phút thôi kia chứ?

— Thưa, vì chỉ lúc đó tôi mới có thì giờ, tôi xin tiên sinh thông cảm cho..... Dạ tôi không hiểu như vậy có điều chi bất tiện cho tiên sinh không kia ạ?

— Kể ra, cũng chẳng có điều chi bất tiện cả, nhưng, tôi xin thú thật với tiểu thư, tôi đang nóng lòng muốn được nghe câu chuyện của tiểu thư, mà tiểu thư lại đang tâm rỏ giọt cho nghe mỗi ngày mười phút thì cũng khi hơi ác độc, đấy nhá!

— Thưa, tôi chỉ biết tạ lỗi vì không thể làm khác được. Sau, rồi tiên sinh sẽ rõ tại sao, quả tình, tiên sinh là một tác giả mà bấy nay, tôi hằng cảnh ngưỡng, tôi đâu dám «đang tâm» hay cố tình làm cho tiên sinh chẳng được vui lòng, đẹp ý.....

— Nhưng mà, hãy xin cho tôi

rõ tiểu thư ở đâu và phương danh, quý tính là gì?

— Thưa, tôi đã chẳng nói trước, tôi là một độc giả trung thành của tiên sinh rồi ư? Rồi thiên nghĩ, bấy nhiêu cũng đủ danh nghĩa để hầu chuyện tiên sinh, vì lẽ, còn bao thiên, vạn độc giả khác của tiên sinh, bắt quá cũng như tôi, tình danh của tất cả những kẻ sùng mộ tiên sinh có quan hệ gì đâu kia ạ!

— Nhưng, riêng đối với tiểu thư, có khác chứ, khác ở chỗ tiểu thư, rồi đây, ngay đây, trong một thời gian, ta sẽ điện đàm với nhau, tôi cần phải rõ tiểu thư là ai để cho việc xưng hô chứ.

— Thật ra cũng chẳng sao, nhưng xin tiên sinh cứ gọi chúng tôi là «Áo-Áo».

— Áo-Áo! Áo-Áo tiểu thư! Hai chữ áo-áo thế mà hay, mà tài tình, nó tả đúng cái cảnh tình hờ ả của cái cuộc điện đàm này! Thưa thế, Áo-Áo tiểu thư có động ý như vậy không?

Một tiếng cười như nhè nhè ở đầu dây bên kia, rồi liền ngay đó, cuộc đàm thoại bị đứt đoạn với lời cáo lỗi:

— Thưa tiên sinh, mười phút đã qua mất rồi, chúng tôi xin phép tiên sinh để đến mai, cũng vào giờ này.....

Rồi có tiếng cúp ống nói Mộ-dung-Đông, mỉm cười, lầm bầm tự nhủ: «Thiệt là một thiên «truyền kỳ Áo-lục», chỉ tiếc không rõ dung quang con «người ngọc» đó ra sao?!

★

Vào khoảng trưa hôm sau, Mộ dung lại ngồi ở chiếc ghế bành hút thuốc. Chốc chốc ông lại giờ cổ tay lên xem giờ. Hai giờ thiếu hai mươi..... Hai giờ thiếu một khắc. Rồi, hai giờ thiếu mười, thiếu năm, Bồng chuông điện thoại réo lên inh ỏi, Ông thấy lòng mình phới phới, trong khi đi ra, nhắc ống nghe.

— Thưa tôi xin kính chào tiên sinh! Tiên sinh vẫn được mạnh chứ ạ?

Lại vẫn cái giọng nói uyển chuyển như ru. Ông vui vẻ đáp?

— Cảm ơn Áo-Áo tiểu thư, tôi vẫn được như thường, nhưng tôi chỉ hiềm, vừa mới mắc phải một chứng bệnh.....

— À á, thưa chẳng hay bệnh chi kia ạ?

— Bệnh «nóng ruột»!

— Ủy! chứng đó thường hay thuộc loại «bệnh tưởng» lắm đấy!

— Nhưng, được cái may, làm nó không đến nỗi nan y, vì đã sẵn có cả thầy lẫn thuốc rồi!

Sau một tiếng cười vui tươi và trong trẻo như pha lê, người đẹp ôn tồn nói:

— Thưa, nếu tiên sinh không cho là tôi có ý soi bói, tôi cảm thấy tiên sinh đâu có «nóng ruột»

— Ai bảo thế?

Tôi mặc nhiên tưởng rằng tiên sinh chỉ nóng muốn nghe câu chuyện tôi kể, chứ gì?

— Nóng nghe câu chuyện mới chỉ là một trong hai căn do của chứng bệnh.

— Thưa, lại có đến những hai căn do kia ạ?

— Vâng không những nóng nghe câu chuyện và còn nóng nghe cả cái giọng nói ôn nhu của người kể chuyện nữa!

— Dạ, thì giờ có hạn, mà người kể cũng nóng kể, như người nghe nóng nghe. Vậy, tiên sinh cho phép tôi xin bắt đầu kể....

— tôi cũng xin «**khuy nh
nhĩ**» để nghe.....

Một vài giây im lặng nó là cái thời gian ngưng đọng của cái vi nhạc sĩ, trước khi khởi tấu, còn lựa chiều để nắn phôi, so tơ.

— Chắc tiên sinh còn nhớ, tôi đã thưa trước với tiên sinh rằng câu chuyện của tôi rất đời là thô sơ, nó thiếu cả mạch lạc lẫn văn hoa, ý lẽ..... đây, chẳng qua chỉ là những lời than thở xuất phát tự đáy lòng, mà một thiếu nữ, còn ngây thơ non dại đã thốt ra, trong một giấc mơ hoa.....

Cứ những nghe mấy cung đàn của cái tiên tấu khúc đó với bao vẻ khinh nhu êm ái như làn hơi thu, mong manh, phảng phất như sợi tơ vương, mà Mộ-dung tiên sinh đã cảm thấy cả một nỗi lòng u ất, trầm uất của người trong truyện! Ông không thể dùng được, mà phải thốt lên:

—**Ảo** ảo tiêu thư có biết không, chỉ mới có bấy nhiêu mà cũng đã đủ cho người ngoài cuộc phải nao nao tác đả, rồi đó!

—Thưa tiên sinh, tôi xin kể tiếp ạ. Người thiếu nữ ấy, ngay từ khi còn tấm bé, đã sống trong cảnh

phiêu linh, cô khổ, không có ai là người thương yêu, chăm bẵm. Tôi còn nhớ tiên sinh đã từng viết: «**Thương yêu là ánh dương quang của sinh mệnh**» Ấy vậy mà, trong cuộc sống, nàng chẳng khác gì một gốc cây yếu ớt cần cỗi bị đời bỏ rơi ở một nơi, tối tăm u ám không bao giờ được có ánh sáng của mặt trời soi tới. Với một khổ người bé nhỏ, gầy guộc, nàng rất đời vụng về, nhút nhát, lúc nào cũng e dè, sợ sệt, quần áo thì lôi thôi lổc thốc gần đến cái mức quê mùa, cục mịch. Khác hẳn những cô gái ở vào cái tuổi thanh xuân, nàng không biết thế nào là phục sức, là điểm trang, là chuốt lục tô hồng. Khi đứng ở một đám đông phụ nữ, nàng chỉ tìm cách lẩn tránh, đứng nép vào một góc hay ẩn sau những người khác. Nói về phần chất nàng an phận đành chịu thua chị, kém em. Thưa tiên sinh, như thế có tội nghiệp không, kia ạ?

— Nếu cứ theo thói thường thì cũng khi tội nghiệp thực đấy nhưng tiêu thư nên biết, cái đẹp có hai hình thức, cái đẹp về thể chất và cái đẹp về tinh thần. Cái đẹp về thể chất chỉ có nhất thời thôi, cái đẹp về tinh thần

còn mãi mãi và đó mới là cái đẹp chân chính, tỷ như: tấm lòng thiện lương, tâm hồn thuần khiết, tư tưởng sùng cao, tin trọng.....

— Tiên sinh dạy rất đúng, tôi xin lĩnh giáo, nhưng ngặt có một điều người thiếu nữ đó không phải không có một tấm lòng thiện lương, một tâm tư thuần khiết, hai cái đức tính đó cơ hồ như thiên bẩm nàng không hề lưu tâm và nhận thức được đó là cái gì rất cao quý. Nàng chỉ biết hồn nhiên sống với một cái mặc cảm tự ty, là mình xấu xí, vụng về, thô lậu, thiên cận nàng sống âm thầm lạnh lẽo gần như không có sinh khí, không có hy vọng và không có cả đến mộng tưởng nữa, trong khi ấy, tại những tâm viên của bao thiếu nữ cùng lứa tuổi với nàng dưới ánh dương quang rực rỡ trăm hoa đua nở, tranh thắm, vậy thưa tiên sinh, giả sử nàng là một nhân vật trong một thiên truyện của tiên sinh, tiên sinh sẽ xử dụng bút pháp ra sao, để cho người thiếu nữ đáng thương đó có đủ tin tâm mà nhận thấy: sống là vui?

— Để sưởi ấm lại cái tâm hồn giá lạnh thiệt thòi đó, tôi sẽ không ngần ngại mà đem bù cho

nàng một tấm tình yêu chân thật nồng nàn.

— Có thể chứ! Tôi xin lớn tiếng hoan hô vị danh tác gia của thời đại: Mộ-dung tiên sinh! Dưới ngòi bút của ngài, ngài là đấng Hóa công! Vàng, thưa tiên sinh, ngoài một tấm tình yêu chân thực và nồng nàn, quả, không có một thứ gì khác có thể đem lại cho cái tâm hồn cô đơn, giá lạnh đó một nguồn sinh lực, một sự an ủi, một niềm vui sống..... Thưa tiên sinh, tôi đã quên khuấy hẳn đi, mà chưa nói để tiên sinh rõ, người thiếu nữ đó vốn là một nữ y-tá ở một bệnh viện nọ. Nàng cùng với một số bạn đồng nghiệp, làm việc dưới quyền một vị y sĩ mới trụ chức. Vị đó còn trẻ lắm, tính tình hoà cát, ăn nói dịu dàng, lại hiếu học, chăm công, tiếc việc, đối với ai cũng ân cần thể thiệp. Cái thái độ ấy đã cảm hóa người thiếu nữ. Nàng đã khuy nh tâm và lần đầu tiên nàng âm thầm, lặng lẽ, đem cả trái tim thuần khiết, dâng lên cái thánh đàn của tình yêu!.....

Nhưng thưa tiên sinh, mười phút đã qua mất rồi, xin khát tiên sinh đến mai. Kính chào tiên sinh! Tái kiến!

Câu chuyện vừa chớm đến một khúc quanh đầy hứa hẹn, thì bị cắt quãng.

(*Kỳ sau hết*)

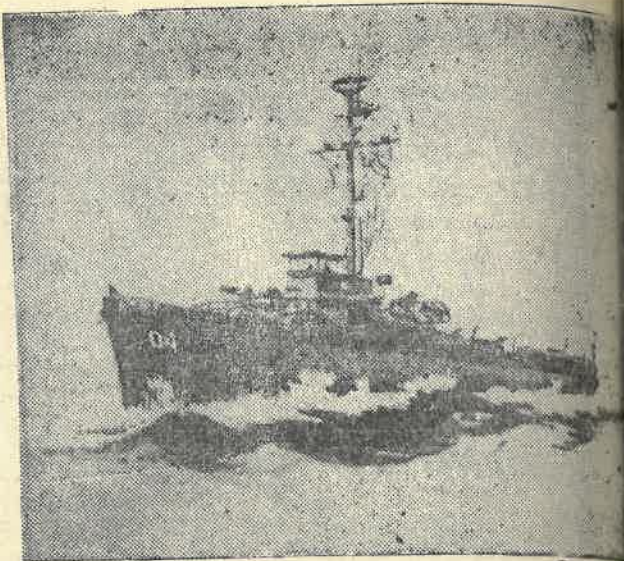
NHỮNG

TẬP

TỤC

HẢI

QUÂN



★ Tống-Minh-Phụng

Trong một cộng đồng sống chung nhau thường có những phong tục và tập quán. Những phong tục phần lớn phát nguồn từ lễ nghi tôn giáo hoặc mê tín dị đoan, hoặc một vài tiền lệ tình cờ xảy ra. Những tập tục đôi lúc giúp cho đời sống thêm vui tươi, văn hóa thêm phong phú. Chúng ta đã từng thấy những tập tục gần như đã trở thành một thói quen, một quy luật hẳn hoi, tuy nhiên cũng có những tập tục trở thành các trò

tiêu khiển then chốt trong các cuộc vui, các dịp kỷ niệm...

Đã là cộng đồng, Hải quân cũng có nhiều tục lệ. Có những tục lệ chỉ riêng cho một nước, nhưng nhiều tập tục trở nên quốc tế với đôi chút dị biệt về chi tiết từ nước này qua nước khác. Sở dĩ có được là nhờ sự nhập cảng của các Thủy - thủ qua nhiều dịp tiếp xúc với các nước ngoại quốc. Sự nhập cảng này rất bành trướng ở các nước Hải Quân còn trẻ, chẳng hạn

NHỮNG TẬP TỤC HẢI-QUÂN

như Hải Quân Việt Nam chúng ta.

Tập tục Hải Quân trên thế giới rất nhiều, kể sơ tầm đưa ra vài tập tục điển hình mà Hải Quân Việt Nam đã du nhập được, thiết tưởng viết lên đây cũng không đến nỗi nào vô bổ đối với những ai đã nặng lòng với đại dương.

1. - Tục lệ lễ đỡ đầu chiến hạm

Từ ngàn xưa, trước Thiên chúa Giáng sinh, các tàu biển được xem như những sinh vật có linh hồn. Thật vậy, qua những thử thách cam go với bão tố trùng dương, người thủy thủ coi con tàu như người bạn đồng hành, cùng nhau chia vui xẻ khổ. Riêng những người ở trên đất liền chiếc Tàu càng được họ quý trọng vì họ đã gửi sinh mạng tất cả các thân nhân của họ trên đây. Do đó, lễ hạ thủy một tàu buôn hay một chiến thuyền, dù ở một quốc gia nào trên thế giới: Trung Hoa, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Việt Nam v.v cũng đượm nhiều màu sắc tôn giáo trang nghiêm. Người Anh dùng đại danh từ « She » mỗi khi nói đến một chiến hạm.

Thời Trung Cổ, người ta tên Thánh đặt cho các chiến thuyền và mang theo một hộp đựng di tích của các Thánh trong những phút vượt trùng dương.

Ở những nước theo đạo Thiên Chúa lễ hạ thủy giống như lễ ban phép lành cho một trẻ sơ sanh. Mãi đến thế kỷ 18, lễ này thường được vị Linh mục chủ tọa.

Vào thế kỷ 19, các nhân vật trong Hoàng tộc nước Anh, Pháp đua nhau làm « Mạnh Thường Quân » cho các nhà Bác học hoặc các nhà phát minh khoa học. Nữ Hoàng Anh - Cát - Lợi Victoria là người đàn bà đầu tiên đã đỡ đầu cho chiếc tàu xuyên Thái Bình Dương Empress of Britain. Nhận thấy sự đỡ đầu một chiếc tàu bởi nữ giới giúp cuộc lễ nổi bật rất nhiều trông khía cạnh tinh cảm, nên các nước đua nhau làm theo và từ đó trở thành tục lệ. Lễ này có mục đích đặt tên cho chiếc tàu và người đỡ đầu đập chai rượu vang danh dự (Vin d'honneur) vào thành tàu trong khi tàu từ từ tuột khỏi công xưởng để xuống nước trên một chiếc cầu tuột trơn nhẵn. Có

nơi thả chim bồ câu trong dịp lễ này. Tổng thống phu nhân Franklin D. Roosevelt đỡ đầu chiếc Yankee Clipper với một chai nước lã ở 7 biển cả.

Người ta còn kể rằng : Khi hạ thủy chiếc Constitution của Hoa Kỳ, bà mẹ đỡ đầu đập một chai nước biển vào thành tàu nhưng chiếc tàu như định không chịu tuột xuống nước, mãi đến khi Phó Đô Đốc James Sever phải đập một chai «madeira» thượng hảo hạng, chiếc tàu mới từ từ rời công xưởng ra biển.

Hiện nay trên thế giới người ta thường dùng rượu Sâm banh, vì loại rượu này quý. (Thì ra, chiếc hạm cũng thích rượu, trách gì bọn thủy thủ chúng ta mỗi khi đặt chân lên bờ.)

2— Xuyên nhật đạo

Khi chiến hạm hải hành qua đường đổi ngày, gọi là nhật đạo (kinh tuyến 180) Thủy thủ đoàn cũng thường tổ chức một cuộc lễ ngay lúc con tàu vừa xuyên qua kinh tuyến. Tập tục này không có nguồn gốc đặc biệt, có lẽ do sự mê phỏng theo tập tục xuyên xích đạo. Cũng nên biết thêm rằng sau khi thủy thủ

đoàn đã xuyên nhật đạo trở về đất liền bình an, đoàn Thủy thủ sẽ được cấp cho một « Chứng thư xuyên nhật đạo », dĩ nhiên là vị Tư lệnh Hải Quân sẽ thừa lệnh ký phó bản, lời văn như sau :

Thừa Lệnh Long Hải Đại Dương

Nữ Thủy Thần Thái Bình Dương xét rằng:

(Tên họ Thủy thủ được cấp chứng thư)

Đã biểu lộ ý chí quyết tâm thực hiện mộng hải hồ của một Thủy thủ trong chuyến viễn du vượt Thái Bình Dương và xuyên Nhật Đạo hồi . . . trên chiến hạm

Nay ban cho đương sự chứng thư này để chấp chiếu và tiện dụng.

Thủy cung, ngày...

Ký tên

PHÓ BẢN

3.— Xuyên xích đạo

Khi một chiếc tàu hải hành xuyên qua đường xích đạo, thủy thủ đoàn tổ chức một cuộc lễ để mua vui và ghi nhớ sự kiện khá đặc biệt này.

Phong tục này đã trở thành

quốc tế và có lẽ bắt nguồn từ một lễ nghi mà các thủy thủ Trung-Hoa xưa kia đã làm mỗi lần hải hành tới miền xích đạo. Miền này giáp ranh với biển Trung Hoa chính là nơi phát xuất ra nhiều trận bão nổi tiếng « do đó những thủy thủ xưa đã làm lễ cầu xin sự chở che của vị thần biển mà họ tôn là Đại Hải Long Vương.

Ngày nay khi tàu xuyên xích đạo, các thủy thủ đoàn làm một cái hồ nhỏ, những người nào từ trước chưa xuyên xích đạo sẽ phải lội qua hồ, phía trên hồ có gắn 1 sợi dây tượng trưng cho đường xích đạo. Khi vừa bước ra khỏi hồ, nhân viên này bị ngay một số « Quý» sủ, đầu tôm đuôi cá của vị Long Vương (do các thủy thủ hóa trang) xịt nước và bôi bột vào đây mình. Sau khi hành hạ xong « nạn nhân » sẽ nhận một chứng chỉ xuyên xích đạo do Hạm Trưởng ký thừa lệnh Đại Hải Long Vương hoặc Long Vương thần nữ mẫu đại khái như chứng thư xuyên Nhật Đạo.

4.— Tiềm Thủy Đỉnh

Cũng trong ý nghĩa, một sự kiện đặc biệt khi thủy thủ lặn xuống nước bằng Tiềm Thủy Đỉnh lần đầu tiên sẽ được cấp

giấy chứng nhận đã điếm phúc viếng thăm Thủy cung nguy nga huyền ảo của Long Vương.

Tập tục này rất thịnh hành ở Hải Quân Hoa Kỳ. Giấy chứng nhận này làm theo kiểu cũn cước để đương sự có dịp trình bày cho người thân quyến coi trong lúc kể lại « cuộc đời ái tình du dương và sự nghiệp của chàng ».

5.— Thay ngôi đổi bậc

Trên chiến hạm, dĩ nhiên Hạm Trưởng được coi là một vị chứa tể quyền hạn trong tay. Do đó, niềm ước mơ thầm kín làm Hạm trưởng vẫn là mộng của người thủy thủ.

Biết rõ nỗi niềm ấy và muốn « thỏa mãn » cái mộng này, Hải-Quân Pháp đặt ra phong tục « thay ngôi đổi bậc ».

Mỗi năm có một ngày, nhân viên trên chiến hạm bầu ra 1 Thủy Thủ trẻ tuổi nhất tôn lên « nhất nhật Hạm-Trưởng ». Suốt ngày hôm đó chàng Thủy Thủ « Hạm Trưởng một ngày » được hưởng trọn quyền của vị Hạm Trưởng, có quyền ra lệnh nhân viên cũng như mọi nghi lễ dành

cho Hạm Trưởng. Chủ tọa bàn ăn Sĩ Quan, kể cả « quây » các sĩ quan như « để ». Tất nhiên, vị Hạm Trưởng nhất nhất này sẽ phải gánh lấy những khó khăn trong việc giải quyết mọi công vụ như vị Hạm Trưởng chính cống.

6.— Không bắn chim hải âu.

Các Thủy Thủ thường không bao giờ bắn hoặc giết loài chim hải âu (mouette). Họ cho rằng loài chim này là hiện thân của linh hồn các Thủy Thủ đã bỏ mình trên đại dương.

7.— Chống Thủy quái.

Thời tiền sử, các dân tộc Á-Châu nhất là dân Giao Chỉ chuyên sống nghề chài lưới thường sợ loài thủy quái. Họ bèn nghĩ ra những biện pháp đề đề phòng như sấm mình, hoặc vẽ vào mũi ghe thuyền những hình mắt, miệng dữ tợn cho thủy quái sợ. Chẳng hiểu có lưu dụng không, nhưng chắc chắn rằng ít nhất về phương diện tâm lý cũng đã làm cho các vị tiền bối yên tâm hơn khi vượt muôn ngàn hải lý.



8.— Thăng cấp.

Nói đến thăng cấp là nhắc đến một « biến cố trọng đại » của đời quân nhân.

Ở Hải Quân Việt-Nam sự thăng cấp trở nên một tập tục khá đặc biệt nhất là từ cấp Hạ sĩ nhất được thăng Trung sĩ, đây mới là « thay hình đổi dạng ». Lúc còn mang cấp bậc Hạ sĩ nhất anh chàng lính Thủy này bị đội « polo » khi lên Trung sĩ anh chàng đội « cát kết » giống như sĩ quan, vì thế trong tiệc khao « lon » quân nhân này bị bạn bè lôi ra lấy rượu tưới lên cấp lon mới vàng choé (có lẽ việc tưới rượu làm cho nó bớt vẻ mới toanh chăng?)

Trái lại, trong Hải Quân Hoa Kỳ, khi quân nhân nào được thăng cấp Thượng sĩ (bắt đầu mang quân phục sĩ quan) đương sự phải đeo trước ngực một tấm bảng có ghi hàng chữ hài hước: « Tôi là một Thượng Sĩ hạng bét » (I am a bootchief) và đương sự đi dạo khắp đơn vị trình diện « đồng nghiệp » thân hữu. Ngoài ra còn bị bạn bè hành hạ suốt ngày.

**NHỮNG
VUI BUỒN
của
HÔN NHÂN**

★ Tín-Khanh

★ Những đám cưới rắc rối

TRUNG-HOÀ.— Năm 1954, một thiếu-nữ Trung-hoa nọ 24 tuổi, nhân muốn thoát chế-độ Tàu-cộng đã chính-thức làm lễ cưới với người anh ruột mình vì anh này có một giấy thông-hành đi Hoa-Kỳ.

Tất nhiên đây là một lễ cưới lấy lệ. Sau đó hai người xuống tàu-thủy đi San-Francisco. Chẳng may sơ suất thế nào mà việc bị bại lộ.

Tàu vừa cập bến thì Cảnh-sát đến xúc đòi « tân-hôn » về bót.

ẤN-ĐỘ.— Tháng 6 năm 1956, tại một làng nọ gần Bénarès có tổ-chức hai lễ cưới cùng một lúc.

Lễ đang tiến hành thì tình cờ hai tân-lang nhận ra vợ mình bị tráo. Hai tân nương này, một người là cô, một người là cháu dều che mặt, theo tục-lệ địa-phương. Chẳng ngờ một cô vô ý thế nào, tấm che mặt bị rơi, anh chồng đứng bên

mới nhận ra không phải là vợ mà là bà cô vợ.

Biết bị tráo hôn, hai anh ta phản đối ngay và đòi hủy bỏ lễ thành hôn, nhưng các Ông « Kỳ mục, kỳ nát » trong làng nhất định không chịu, và sau một cuộc họp đã tuyên bố « may rủi thì chịu lấy » không thể phá lễ làng xóm được.

Ý.— Tại Asti, tháng 3 năm 1955, anh Giacomo, 25 tuổi, cưới vợ tại Nhà thờ, đã ngất xỉu 2 lần khi phải nói tiếng « Đồng ý » sau lời tuyên bố của vị Linh mục. Gia đình nhà trai phải khẩn khoản mãi với vị Linh-mục và qua lần thứ tư, anh Giacomo mới hết e-thẹn và cố gắng lắm mới nói được « đồng ý » rồi ngã ra bất tỉnh như trước.

— Tại Turin, chàng thanh-niên nọ đến nhà gái để mời cô dâu đi với mình ra nhà thờ làm lễ. Hai họ đã chờ sẵn ở đây chỉ có mặt đôi tân hôn là bắt đầu làm lễ.

Chẳng ngờ đến nơi, chàng ta mới hay là cô đã dứt nợ trần ra đi tu, nửa giờ trước đây sau khi đánh lừa mọi người đi trước, để cô đi sau với chàng.

— Tại Andria, vào tháng 8 năm 1956, cô Giovanna được biết vị hôn phu mình là Battista 25 tuổi, lễ cưới tổ chức vào hôm nay đã bỏ nhà trốn đi cùng một cô gái khác. Cô liền nhờ một thanh niên khác thay thế Battista và lễ thành hôn vẫn được tiến hành.

Qua vài ngày sau, Giovanna đưa đơn kiện Battista về tội bỏ phế gia đình. Mặt khác nàng nhờ hai người anh ruột theo dõi chàng và sau đó một hôm đã tóm được cột tay cột chân áp giải về nàng.

Nhưng bọn anh em Battista không chịu thua. Họ tấn công nhà cô Giovanna và giải thoát Battista

Và anh chàng Battista cuối cùng đã đưa vụ này ra Tòa.

PHÁP.— Tại Ver-sur-meur, một nông dân nọ, Jules H. rất kén vợ, mãi đến năm 46 tuổi mới tìm ra một ý trung nhân và quyết tâm cưới chị này làm vợ. Vận động đầu đó xong xuôi, anh lo tổ chức lễ thành hôn.

Khi làm giấy tờ, tra cứu lại số sách hộ lại anh mới hay là người mang tên anh đã chết từ ngày mới

2 tuổi, và đau đớn hơn nữa là vị hôn thê lại chính là em ruột của anh lâu nay được một hội từ-thiện nuôi.

ANH.— Anh Alfred Bunce ở Clabry bị bệnh gãy xương cổ và bị bại bán thân đi cưới cô Yvi Shepherd, cũng bị bệnh, què hay tay

Đến lúc ký vào giấy giá-thứ, cô ta ngâm cán bút vào miệng ký thay tay, việc mà chưa khi nào cô làm đến.



Những đám cưới nảy lửa

Ý.— Tại Reggio, anh Vincenhe Alois, 23 tuổi sắp cưới cô Belgio 21 tuổi rất xinh đẹp vào ngày 1/3 58, nhưng trước đó 15 ngày anh ta có dọa là sẽ bỏ nhau. Nghe được tin đau khổ này, cô Belgio liền bận vào chàng 4 phát súng lục may mà không viên đạn nào trúng cả.

Anh Alois hú hồn hú vía đành cưới cô Chung-vô-Diêm Tây phương này. Lễ cưới được tổ chức đàng hoàng nhưng liền sau đó, cô dâu bị mời về bót để ra tòa tội mưu-sát.

— Cũng tại Ý; ở Bergame, một thiếu nữ nọ cùng gia đình đến nhà thờ làm lễ thành-hôn, rồi bộ răng giả bị gãy làm đôi.

Thấy chuyện quá xấu hổ, cô không dám cho vị-hôn-phu và cha mẹ biết, cô lên trốn đi... Giờ này, rồi đến giờ khác, cả hai họ không thấy cô đâu đều lo sợ, cho người đi tìm kiếm tứ tung, và cảnh-sắc cũng được lệnh truy-tầm. Mãi đến 3 giờ sau, tình linh cô mới trở về mặt mày vui vẻ... Thì ra cô đã tìm được một anh thợ trồng rừng hàn tam hàm răng giả.

PHÁP.— Ông L. người ở Metz không đồng ý cho con ông cưới tuổi thành nhân nên nhất định không nghe. Ngày 26-7-57 lễ cưới đang cử hành trang-nghiêm tại tòa Đốc-ly có đủ quan khách tham dự thì ông ta bước vào. Ông mang theo hai bọc trứng gà thối và nhắm vào chú « quý tử » ông liệng vào mặt vào áo quần. Phải bốn năm người vạm vỡ mới đủ sức can ông và lôi ông ra ngoài được.

Tuy nhiên đám cưới vẫn tiến hành, duy mặt mày áo quần chú rể lem luot bẩn thỉu hôi hám bất ai cũng phải bịt mũi.

ÚC.— Ngày lễ thành hôn của vợ chồng ông Alan Cameron ở Adélaide có lẽ là sự kiện kỳ lạ nhất từ xưa đến nay về rủi ro.

Sáng hôm làm lễ, vị mục-sư làm chủ-hôn phải vượt 200 cây số từ Kingston là nơi ông cai-quản về đây nhưng mới đi được 100 cây số, ông bị lạc đường hai lần và lần thứ ba, xe hơi ông bị vùi trong cát không thể chạy được nữa. Ông phải hì hục đẩy mãi nên phải trễ mất 4 giờ. Chàng về lại vô duyên hơn. Xe hơi anh bị hỏng máy cách đó 7 cây số, và sợ trễ giờ anh phải chạy bộ dưới ánh mặt trời nóng trên 45 độ. Khi mọi người đã đủ số, lễ sắp cử hành, xem lại thì đôi nhân cưới đã không cánh mà bay đầu mất.

Như thế vận xui vẫn chưa hết; Xong buổi lễ, đôi tân hôn vội vã ra ga thì chuyến tàu suốt độc nhất đã chạy mất, báo hại hai người phải đi hưởng tuần trăng mật trên một chiếc xe xích-xe chết lên chết xuống.

Những đám cưới hàng loạt

PHÁP.— Ngày 18-10-60 hai chị em sinh đôi Goisbault con của một ông Cô tại Mans, làm lễ thành-hôn cùng một đôi thanh niên cũng sanh đôi, con của một nhân viên hỏa xa.

ANH.— Vào tháng hai cũng năm này, tại Sherbourne, hai gái sinh đôi lấy hai trai sinh đôi và hôn lễ được cử hành cùng một lúc. Hai cô gái giống nhau như khuôn tạc không thể nào nhòa ra, và từ lúc nhỏ đến nay, khi nào cũng mặc áo quần như nhau.

Hôm làm lễ cưới, sợ làm lẫn nhau, lần đầu tiên trong đời, hai cô mới chịu ăn mặc khác nhau và tất nhiên là không có gì đáng tiếc xảy ra.

— Cũng trong tháng này ông Heuricus de Kort ở tại Enschoot đã tổ-chức chung trong một ngày để thành-hôn cho 5 người con gái và 1 người con trai trong số 11 con của ông.

Những trở ngại về «Kỹ thuật»

ĐỨC.— Tại một thị-trấn nhỏ, lễ cưới đang cử hành trong nhà thờ, bỗng có 3 tên cướp cạy đến đoạt chiếc xe hơi của nhà trai.

Thế là mọi người không phân biệt nam phụ lão ấu đồ xô ra rượt đuổi một giờ sau mới bắt gặp và giao cho nhà chức trách rồi mới trở lại tiếp tục buổi lễ.

PHÁP.— Một tiệc cưới rất linh đình tại Calais đang vui vẻ bỗng dưng bằng sông dậy. Đầu đuôi cũng vì vì chén tương hột cải (moutarde). Một người cho là không cay, người khác nói ngược lại. Và sự cãi vã bắt đầu. Cô dâu cự kịch liệt với chú rể, và có sẵn sự ủng hộ của mẹ, cô ta và mẹ đánh chàng ta một trận nên t'ân đến nỗi phải bỏ chạy ra ngoài, áo quần rách nát. Anh ta chạy thẳng đến tòa Đốc-ly xin hủy-bỏ cuộc hôn nhân mà chữ ký chưa kịp khô mực, nhưng tất nhiên là pháp luật không thể chấp thuận được.

Ý.— Chuyện anh chàng Mario Cufini tại La Spazia lại đáng thương tâm hơn trường hợp anh dân xứ Calais trên.

Đem động phòng hoa-chức, anh hăm hở vào phòng vợ thì thấy bà già đang nằm sấp bên vợ «đề bảo vệ» cho con gái cưng.

Bực mình quá, anh ta phải dùng đủ mưu mô để trục xuất bà qua phòng bên cạnh. Có cuộc xô xát diễn ra và anh đã thành công.

Lúc trở về phòng vợ, thì không phải bà già nằm sấp nữa mà

là chị ruột của vợ anh đang nằm im trong giường, ý chừng cũng đề bảo vệ cho em.

Đến đây không chịu đựng nổi nữa, anh chồng khổ tâm liền gây sự. Một trận đánh lộn, không tiền khoáng hậu nổ tung trong phòng hợp cẩu, và tất nhiên một không thể chống với ba, anh ta sưng đầu lỗ trán và rốt cuộc bị đưa ra Tòa.

Đôi tân hôn bị bốn tháng tù về tội ấu dâm nhau có thương tích nhưng lại tha bổng mẹ và chị, một điều mà ai cũng thắc mắc.

Những đám cưới theo lối lối mua trâu về bóng.

Gia-nã-dại.— Sau 9 tháng thương lượng, vận động với giáo-hội và các nhà cầm quyền tại ý người ta mới tổ chức được lễ thành-hôn của một anh thợ sửa ống khóa người Ý, hiện làm ăn ở Montréal (Gia-nã-dại) với một thôn nữ người Pompéi.

Lễ được cử hành ngày 11-1-63 tại Pompéi.

Cách đây vài năm, hai người đã gặp nhau trên báo chí trong «mục» Tim bạn bốn phương». Họ đã

trao đổi thư từ hình ảnh nhau và cuối cùng đưa nhau xe to kết tóc

Nhưng tại Gia-nã-đại, luật pháp không cho cô này được nhập cảnh còn anh ta thì không thể nào về Ý được, do đó không sao cưới hỏi nhau.

Anh chàng si tình liền bảo cô kia tổ chức lễ thành hôn theo lối khiếm diện, và năm được hôn thú anh xin phép cho vợ đi Gia-nã-đại, tất nhiên, đơn anh được chấp thuận, vì luật ở đây rắc rối. Ở chỗ không cho gái vào mà lại cho phép gái có chồng được vào mặc dù cả hai người chỉ là một.

HOA - KỲ. — Trường hợp cô Panepinto cũng tương tự nhưng đáng buồn hơn. Cô người đảo Sicile (Ý) ngụ tại Hoa-Kỳ, nhờ thư từ qua lại mà quen với một người ở Palermo và cùng hứa nhau « gá nghĩa tri âm. » Đến ngày hẹn, nàng vượt biển về Ý để gặp bạn lòng. Chàng ta đã đợi sẵn ở bến tàu, nhưng buồn thay ! vừa giáp mặt chàng, bao nhiêu hy-vọng nàng đã tan theo mây khói. Con người đang đứng trước mặt nàng đây không có một chút gì trùng hợp với con người mà lâu nay

nàng mộng tưởng. Nàng từ chối không chịu cùng chàng đến làm lễ thành hôn đã bố trí sẵn tại một nhà thờ gần đó.

Anh chàng không chịu thua. Nhờ một người bạn giúp sức, anh bắt cóc cô và mang đi, không ngờ bị cô này kháng cự kịch liệt. Nàng bị bầu xé, bị cắn đến chảy máu, hai người phải la cầu cứu dân chúng đến xem đồng như hội.

Rốt cuộc cả hai đều bị bắt về bót về tội phá rối an ninh công cộng.

Yêu nhau không quản đợi chờ

Ý. — Năm 1922, anh Gregorio Caraso quen cô Concerta Belperio và hy-vọng duy nhất anh là cưới nàng làm vợ. Nhưng thấy mình còn chật vật, không đủ sức tạo thành hạnh-phúc cho vợ, anh từ giả nàng qua Mỹ lập nghiệp. Tuy nhiên không phải ai cũng được Thần tài ưu đãi cả ! Anh phải vất vả gần suốt cả cuộc đời mãi đến năm 1954 anh mới tạo được một sự nghiệp tương đối vững.

Việc làm đầu tiên là anh ta về

nước và xin cưới « bà » Belperio người đàn-bà can-đảm đã cầm sào chờ đợi thuyền tình ghé bến trong 32 năm dài đằng đẵng.

Hiện nay Gregorio đã 93 tuổi và Belperio 82.

Cô dâu đã mất trinh

VIỆT-NAM. — Năm 1930 tại Hà-nội, không ai không biết đến đám cưới Phó Hằng Đào, Nguyên có một gia đình thương gia nọ giàu có khét tiếng Hà-thành hứa gả con gái cho một cậu « Cử » chuyên môn đào mỏ, du học Pháp sắp về. Hai nhà sui gia qua lại rất thân mật. Năm ấy cậu ta đỗ Cử nhân luật, về nước và đám cưới sẽ được tổ chức rất linh đình. Mục đích của bên nhằm phô trương sự giàu có và để cho thiên hạ biết mình có quý tế, một luật khoa cử nhân.

Nhưng chẳng may, bên nhà trai đã được biết cô dâu đã bị thất tiết. Nếu mượn chuyện này mà nhà trai làm tiền thì mấy mà nhà gái chẳng chịu, nhưng ông sui trai lại ưng chơi một độc chương quyết bêu xấu nhà gái.

Đến ngày nghinh hôn, mọi

việc vẫn được chuẩn bị như giao kết, nghĩa là sinh lễ rất dồi dào lễ đám rất linh đình v.v.:

Đoàn xe hoa cùng mấy mươi gánh, nào bánh trái, cau trầu heo quay, heo sống v.v. nhưng có chuyện lạ là đoàn nhà trai đi đến đầu thiên hạ đều đi theo nhìn vào con heo sinh lễ. Con heo nằm bệ vệ trên chiếc sĩa do hai người gánh, giấy hồng đơn và giấy kim tương dán đầy, nhưng hai tai heo bị hót cụt.

Tin đồn đến tai nhà gái. Thay vì chuẩn bị đón tiếp trọng thể, họ bèn đàn trận và khi nhà trai vừa đến, họ đổ ra tấn công tụi bụi nhà trai. Một trận ẩu đả kịch-liệt.. nhiều người bị thương.

Có chuyện heo cắt tai là vì theo tục lệ xưa ngoài Bắc ngày rước dâu, nếu cô dâu đã thất trinh thì nhà trai « có quyền » bêu xấu nhà gái bằng cách ấy,

Chữ trinh đáng giá ngàn vàng.

Trung-quốc. — Tại Trung-hoa riêng ở các Tỉnh thuộc Hoa-Nam có tục lệ mỗi lần trong làng xã có

một thiếu nữ bị thất tình trước ngày về nhà chồng, dân chúng tự động bắt cô gái đem ra giữa ngã ba đường, cột vào một trụ trông giữa ngã ba. Dân chúng qua lại được tự-do chửi mắng, nhò nước bọt vào mặt, tố mọi cử chỉ sĩ nhục.v... cho đến lúc cô gái ngã quỵ xuống vì mệt nhọc đau khổ. Tuy nhiên dân chúng không được phép hành hung ngoài những hình thức trừng phạt như trên, vì tội này chưa đáng được xử tử.

Cũng tại những tỉnh này, khi một thiếu phụ bị bắt về tội thông dâm, bỏ chồng theo trai.v... hình thức trừng phạt cũng như trên nhưng dân chúng có quyền hành hung như liệng đá, đánh đập cho đến khi chết. Có nhiều vụ, dân chúng liệng đá đến nỗi tội nhân bị chôn thây dưới đồng đá.

Những đám cưới loạn luân

HOA - KỲ. — Hoa-kỳ là một quốc gia mà tỷ-lệ về loại đám cưới này giải quán quân. Riêng trong năm 1954, đã có 23 người rể cưới bà gia và 12 thiếu phụ lấy cha chồng.

Sau đây là hai trường hợp nổi tiếng « xấu » nhất :

1) David Kerglov 22 tuổi, có vợ đã 3 năm, rất buồn khổ vì cô vợ không biết sanh đẻ gì cả. Bà gia anh, có lẽ vì thông cảm lòng thiết tha muốn có con của anh và buồn tủi vì bất lực của con gái mình nên tự-nguyện « phá rào » thay thế cho con và đã cố gắng cho chàng rể quý nọ một mụn con trai. Anh chàng rất sung sướng, liền ly dị với con đẻ chính thức lấy mẹ làm vợ.

2) Trường hợp ông Bernard Stackett lại rắc rối hơn nữa.

Ông ta 51 tuổi có 2 trai đều có vợ. Hai cô dâu 22 và 23 tuổi đều nhất thiết xin ly-dị chồng cùng một lần với ý định dứt khoát là lấy ông gia làm chồng. Ông Stackett vô cùng lưỡng lự, chần chờ mãi vì không muốn từ chối cô nào. Ông cố tìm hiểu trong hai người, ai là kẻ có đủ can đảm và không ghen tương để tố cáo ông « loạn luân », thì ông sẽ bỏ người này để lấy người kia.

Những vụ kiện lạ đời

ÁO QUỐC. — Một thiếu phụ ở Vienne, được phép tòa cho ly-dị chồng liền gửi cho chồng hiện tại Anh quốc gửi, trả chiếc áo cưới thuở xưa cho nàng. Nàng

cho biết sẽ dùng đến nó nay mai và như thế để tránh bớt một khoản chi tiêu lớn.

NGA. — Cô Pétrovna đưa đơn khởi tố chồng tại Tòa án Leningrad đòi bồi thường về lý do anh nọ đã để cô chờ đợi mãi không cưới đến nỗi cô đã sấm lần lượt đến 4 chiếc áo cưới và hiện

không còn dùng được chiếc nào. Sở dĩ thế vì cô cứ mỗi ngày mỗi thêm mập, các áo cưới thì đua nhau chật, bận không được nữa.

Tòa án Leningrad cũng khá biết nịnh đầm, đã xử cho cô thắng kiện.

★



★ Chết vì nước

Trong giờ Sử-ký (lớp Ba, chuyện có thật) thầy giáo hỏi học trò :

Trò lợi ! Những người chết vì nước là những người chết thế nào ?

Lợi bốp trán suy-nghĩ, rồi đáp :

— Thưa thầy, những người không biết lợi mà tắm sông là những người chết vì nước ạ,

Thầy giận-dữ :

— Lợi ! Ai dạy trò như thế ?

Lợi sợ-hãi :

— Dạ... Hôm qua thầy nói đũa nào không biết lợi, tắm sông sẽ bị uống nước phình bụng chết chìm.

Cả lớp cười rồ lên.

Thu-Mai

Cảm giác

Đi em trong bản nhạc này
Ru em với cả hồn say ngọt ngào
Đang em lên tận trời cao
Nắng chiều phơn phớt hồng hào má em

Bây giờ tôi đã say mềm
Nhìn em gợi ý khát thèm trong tôi
Ô kia em cũng say rồi
Cho nhau một phút làn môi mặm nũng

Du nhau vào khoảng hư không
Em ơi có thấy biển hồng ái ân.

TUỞNG-NĂNG-TIẾN
(Đà Lạt)



Vô biên

Ta đi với đất với trời
Tiếng buồn đêm đã mang lời trùng dương
Nghe đời lạnh lạnh dưới sương
Nghe đời lạnh lạnh bên đường trần gian
Chiều đi mây xuống cuối ngàn
Chiều đi đêm xuống trăng vàng óm sương
Lệ người rơi ở muôn phương
Gió nghiêng cành lá, kiếp thương giang hồ
Bến bờ đầu nĩa hư vô
Bến bờ đầu hồi trời cô liêu sầu !
Đi về với cỏ với dâu
Trăm uất là gió, ngàn năm đưa buồn !

TỪ XUÂN-LÃNH

Bạn Gái

ĐÀ - ĐÀO và HOAN - HỒ

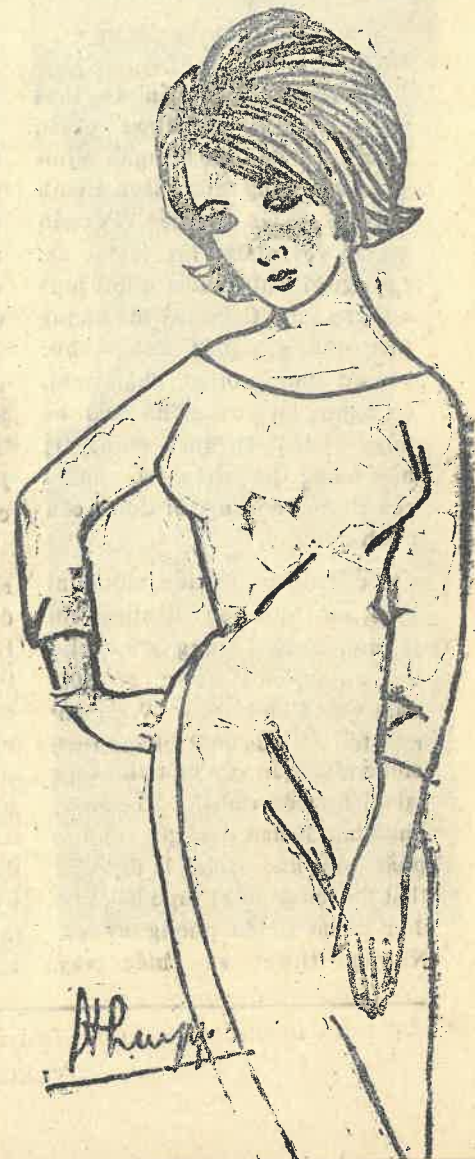
MINI-JUPE

~~~~~

Sau cuộc tranh luận giữa hai bạn Thu-Mai và Thu-Oanh về tóc dài váy cắt, chúng tôi có nhận được nhiều ý-kiến của bạn gái Phổ-Thông từ bốn phương gửi về góp vào vấn-đề. Chúng tôi trích đăng sau đây bà bài, hai công-kịch, một tân-thành mini-jupe.

Theo chủ trương vô-lư của Phổ-Thông, chúng tôi trích đăng nguyên văn những bài của các bạn, để bạn đọc tùy nghi nhận xét.

D.H.



Phong

## Hãy nhìn Mini - jupe

★ của THỤY-Ý  
(Nữ-sinh Đệ II Saigon)

Mini-jupe, một vấn đề thời trang lâu nay đã được nhiều người nói đến. Có kể nghĩ Mini-jupe khi đang đọc sách thánh hiền đề rồi lên án chiếc váy ngắn vô tội với những lời lẽ độc ác. Có người nhìn chiếc mini jupe với cặp kính thâm mỹ mà không hiểu những người đang chửi bới nó muốn nói gì. Thậm chí, có người lại đưa mảnh vải bé bằng ấy lên sân khấu chính trị hầu mong tìm thêm số phiếu của những con người đồng căn bệnh bảo thủ.

Ở các nước tiên tiến, một mini jupe, một mái tóc Beatles chỉ là món đồ thời trang giữa chợ đời, nhưng ở cái nước có 4000 năm văn hiến như ở V.N., thì mái tóc dài của một chàng trai, chiếc váy ngắn của một thiếu nữ lại bị nguyên rủa. Một số người chưa hẳn là đạo đức giả nhưng phần đông không phải là đạo đức thật đã lên án mini jupe là khiêu dâm, phạm thuần phong mỹ tục. Nhưng thực ra chiếc váy

ngắn vô tội hoàn toàn và cả người mặc nó cũng không may mắn tã ý...khiêu dâm hay không là tùy ở những cặp mắt nhìn vào bộ đùi mà chiếc mini-jupe đã lúi lên một khoản da thịt khá cao... Vừa rồi ở Nhật đã xảy ra trên 3.000 trường hợp hiếp dâm vì nạn mini-jupe, đó cũng là một dịp để những người đã kích lên tiếng mạnh hơn...ở đây, Thụy-Ý xin trở lại vấn đề mini-jupe ngay tại xã hội Việt Nam chúng ta,

Trước hết Thụy-Ý nghĩ rằng chỉ có chân lý mới tuyệt đối, và đạo đức, không là chân lý thì tại sao người ta lại bắt thế hệ nguyên tử phải sống theo các thế hệ Khổng Mạnh... Hơn nữa, không một chữ nào trong sách Thánh Hiền cấm thiếu nữ bận váy ngắn mà chỉ khuyên đàn ông có máu... 35 nên cố gắng diệt dục... những nhà đạo đức « chê » mini-jupe... phải chăng là sau khi đã... trót ngắm một bộ đùi không đẹp? Một thiếu

nữ đã kích mini-jupe có phải vì mình có một bộ đùi không thon dài đề... trình diện trong chiếc váy ngắn??? Nếu chiếc áo dài Việt - Nam làm nổi bật một khuôn ngực đầy đặn, một cái « eo » tuyệt mỹ của thiếu nữ Việt-Nam thì chiếc mini jupe lại phô bày một vòng mông nở nang và cặp đùi thon trắng mịn màng... tất cả đều là những nét đẹp tạo cho những con búp bê biết nói của Thượng đế thành những kiệt tác phẩm... Theo quan niệm « đẹp » của Đông phương, là một đôi mày liễu, một đôi mắt bồ câu và làn môi trái tim... Trời Âu thì cái đẹp phụ nữ không quá chú trọng về gương mặt, mà trái lại, một bộ ngực, một cặp đùi thon đẹp được ưa thích nhiều hơn. Vậy thì chúng ta đang ở thế hệ của sự dung hòa hai vẻ đẹp Đông Tây, Thụy-Ý không nghĩ rằng tất cả người Việt đều có cặp mắt thâm mỹ để chiếc váy ngắn không bị hàm oan, nhưng ý tin rằng người đàn bà không bị cấm làm đẹp. Đành rằng làm đẹp có nhiều cách nhưng sao lại bắt buộc mọi người phải chịu chung một công thức? Trong khi chị hãnh diện vì một



Đôi mắt đẹp, một làn môi mộng, tôi không có những thứ ấy mà chỉ có cặp đùi đẹp thì sao lại không cho tôi được hạnh diện với nó ??

Không phải ai cũng có thể mặc minijupe, chiếc váy ngắn này cần một số điều kiện cho « thân chủ của nó, mini jupe thích hợp với tuổi trẻ, thích hợp với sự tinh nghịch và nhanh chóng của thế hệ chúng ta... Theo Thụy-Ý, thì chiếc váy ngắn hiện nay là hiện thân của những chiếc váy dài, rồi một ngày nào đó nó sẽ dài lần để trở thành chiếc váy của thế kỷ 18. Cũng như xưa kia người đàn bà Việt-Nam bận áo dài cách mặc cả một tác, nhưng rồi cách đây trên 20 năm chiếc áo « Lemur », phết gót lại ra đời và bây giờ thì chiếc áo dài V.N. lại gần trở về với kích thước cổ truyền. Có thể một thời gian nó lại dài ra và cứ thế mà xoay chuyển hoài vì người ta không thể biến chế cách nào hơn nữa. Thụy-Ý trình bày như thế là để nói với những ai đã-kích mini jupe hãy yên lòng vì sẽ không có thứ gì tồn tại mãi với thời gian, như trò « hula - hup » có cần đến ai đã-kích nó biến mất.



Riêng giới trẻ chúng ta hãy để cho « cặp đùi » được « bình đẳng » với bộ ngực và cái « cò ». Không có gì lỗi lằng khi « mượn » một chiếc váy ngắn để ca tụng bàn tay Tạo Hóa.



## Tụi em cương-quyết đả - đảo mini - jupe

★ Của một nhóm nữ-sinh Gia-Long

« ... Là thiếu-nữ của THẾ HỆ CHIẾN TRANH, tụi em nghĩ rằng chúng ta không có quyền ăn-mặc lằng-lơ, không có quyền khoe bắp đùi hay ống chân đẹp, không có quyền bắt chước phụ-nữ của các nước giàu mạnh dư ăn, dư mặc thái-bình thanh vượng, lo ăn chơi múa hát.

Mặc mini-jupe ? Bảo rằng tiện lợi, gọn-gàng, sao trước kia không mặc ? Sao thấy phụ-nữ Mỹ, Anh, Pháp, mặc mini-jupe rồi ta mới bắt chước hòa theo?

Thế là chê bỏ nét đẹp của y-phục thuần - túy Việt - Nam và nhắm mắt a-dua theo y-phục ngoại bang.

Nhưng, ngó kỹ lại xem, ở Saigon này, hạng gái nào thích mặc mini-jupe ?

Tụi em chỉ thấy đa số là các cô gái bán bar, các ổ vũ-nữ, còn nữ sinh thì rất ít. Có chàng là hạng con nhà giàu thích ăn chơi lêu lổng mà Ba Má quá chịu chuộng, để cho thỏa mãn những đòi hỏi « hợp thời trang » hạ cấp của hạng gái « nouvelle vague ».

Tụi em hạnh-diện là bạn gái « Phở-Thông », bạn gái mới về tinh thần cầu học, tinh thần văn hóa tiến bộ, chứ không muốn « hạnh diện » là hạng gái đót sống mới, mặc áo hở ngực hở đùi, tro trên và phàn dân tộc. Tụi em cương quyết đả đảo mini jupe !... »

THANH-THẢO

Và một nhóm nữ sinh G.L.

## Em hoàn toàn đồng ý với chị Thu-Mai đả-kích mini-jupe

★ PHẠM-THỊ THANH-YẾN  
(Trung-học Vĩnh-Long)

Em nghĩ rằng: dân tộc V.N. là một sắc dân chuộng điều kín đáo, ẩn hiện một vẻ đẹp xinh xinh. Em tự hỏi tại sao một số chị em chúng ta lại không thích chiếc áo dài duyên dáng? Chiếc áo dài thật thướt tha biểu hiệu cho giới phụ-nữ, thật uyển chuyển, dễ thương-làm sao. Đối với nền văn minh hiện tại, không thể hiện nơi cách ăn mặc, mà cách phục sức cần phải giữ đúng nề nếp cổ truyền (nhưng tốt đẹp) của Nòi giống V.N. Em còn nhớ cách đây vài tháng, có một nhật báo đăng một tin sốt dẻo là ở Hoa-Kỳ hiện nay có một hiệu buôn bán áo dài theo kiểu V.N. Tại sao chúng ta không hãnh diện mà lại từ chối để thay vào những cái gì mới mẽ nhưng xấu đê tiện. Hở mông, hở đùi là thời trang tồi bại nhất. Vả lại phụ nữ Á-Đông mà lại bắt chước theo kiểu của một xứ nào khác ở Châu-Phi thì còn gì là danh dự? Những điều gì thể hiện cho chị em bạn gái chúng ta lại bị

phủ nhận, mà thay vào đó cảnh « SEXY » thật đau buồn giữa hậu bán thế kỷ 20 này. Đi dạo phố mặc MINI-JUPE xem được ư? Người ngoại quốc nhìn những người đồ dưới cặp mắt khinh bỉ làm sao. Một sắc thái đẹp thể hiện cho quốc hồn, quốc túy được ngụp lặn dưới bề sâu thì còn gì nữa. Những gì quý báu cần được che phủ, lại đem trưng bày lộ liễu để làm đề tài cho khách bàn quan hầu thỏa mãn thị giác tò mò ư? Vô ích lắm. Ở đời con người chỉ chuộng những vẻ đẹp kín đáo, chứ họ không bao giờ để ý đến hạng chạy theo vật chất kim tiền, loại xa xỉ phẩm lãng phí. Bây giờ đất nước V.N. đang có chiến tranh chị em chúng ta hãy cố gắng dù đoạt một phần nhỏ để củng cố lại sắc thái dân tộc, một vẻ đẹp mà người phụ nữ hãnh diện nhận lãnh. Chị em nhìn sang phụ nữ xứ Nhật, họ văn minh đến dường nào thế mà họ có bỏ chiếc áo dài Kimono kín

## BẠN GÁI

cổ đầu. Còn chúng ta chỉ là một trò bắt chước, nhưng kiêu chạy theo ảo ảnh chỉ mang đến một hậu quả không tốt đẹp mà thôi. Có kẻ bảo mặc MINI-JUPE vừa gọn, vừa đẹp, một lối phục sức dễ dàng hành động... điều này em phủ nhận.

Người phụ nữ không mặc MINI-JUPE cũng đẹp, gọn và dễ làm việc như thường.

Còn vấn đề con trai tóc dài, em xin nói vấn đề là kiêu dài cho giới nam nhi thật khó xem vợ cùng Hạng thanh niên không nên có tóc thật dài coi hình thức bệnh hoạn lắm... ảnh hưởng đến bản chất con người.

PHẠM-THỊ THANH-YẾN  
Trung-học Vĩnh-Long



## Câu chuyện làm sở Mỹ và lấy chồng ngoại - kiều

★ giữa THU-MAI và THU-THẢO  
● Do TUYẾT-HẠNH ghi theo băng nhựa.

Hạnh biết hôm nay chủ nhật, Thu-Mai không đến Trung tâm văn hóa Pháp, nên lại rủ chị đến nhà Diệu-Huyền chơi. Tụi em đến giữa lúc « Bà Tú » đang xoi chè đậu xanh. Thu Mai và em lệ làng nhào vô tham gia. Bà Tú nấu chè đậu xanh ngon tuyệt, Thu Mai, Hạnh, ăn mỗi đĩa những hai chén.

Ăn xong, Diệu Huyền kéo tụi em qua phòng khách, vừa bước vào thì thấy chị Thu-Thảo ngồi salon tự bao giờ, Diệu Huyền, Thu Mai, Hạnh, ai nấy đều bật cười. Mè ăn chè đến đôi khách vào nhà ngồi mà chẳng hay.

Nói chuyện phào với nhau một lúc, chị Thảo mở sách tay lấy một hộp nhỏ trao cho Thu Mai:

— À, Con Ly nó gửi cho mày, nó bảo mày ghiền chocolat lắm, không có chocolat ăn, khóc hu hu tối ngày.

— Ly lúc này giàu nhỉ, dám mua cho mình cả hộp chocolat, nó thương mình nhiều ghê ta!

— Sức mấy mà nó mua cho mày. Mấy thằng trong sở của nó cho đấy chứ. Nhà « hần » lúc này cái gì cũng xài toàn *made in U.S.A.*, chứ cóc thêm xài loại *made in Việt Nam.*

— Ừa ! Ly đi làm rồi hả ? Nó làm ở đâu vậy Thảo ?

— Sở Mỹ, ở Tân sơn nhứt.

Thu - Mai trở mắt nhìn chị Thảo :

— Hả ? Mày nói con Ly đi làm sở Mỹ ! Thiệt sao Thảo ?

Thu Thảo nhún vai :

— Nó xin được việc làm mầy chẳng mừng giùm thì thôi, làm gì mầy mất hồn mất vía như « chàng » của mầy bị chó cắn vậy !

Chị Thu Mai :

— Mừng, chuyện như vậy mà mầy bảo tao mừng, mầy không thấy rằng con Ly đi làm như vậy là nguy hiểm sao ?

Chị Thảo :

— Nguy hiểm, nguy hiểm cái gì ? Bộ nó làm cách mệnh xuống đường sao mà nguy hiểm ! Nó đi làm dăng hoang cơ mà !

Hạnh thấy hai « bà » sắp *tayén* *chiến* mà vấn đề này cũng khá hấp dẫn nên Hạnh ba chrun bốn cẳng chạy đi khuôn « chú » magnétophone. Vừa cho « chú » an tọa xong thì đúng lúc « máy phát thanh » của hai « bà » đầu võ ».

Nhớ lời hứa hôm trước với các bạn, Hạnh xin chép lại nguyên văn cuộc « đấu khẩu » kịch liệt giữa Thu-Mai và Thu-Thảo mà Hạnh đã ghi trong băng nhựa đề bạn gái *Phổ thông* theo rồi, và góp ý kiến.

*Thu Mai* : Nguy to, con Ly mà đi làm sở Mỹ, thì cuộc đời của nó kể như hồng, hồng hết.

*Thu Thảo* : Tao hoàn toàn không ngờ mầy cũng có cái thành kiến quá hẹp hòi, sai lạc, và thiếu thực tế của nhiều người. Tao tưởng ít nhứt mầy cũng hiểu rằng, nào phải ai đi làm sở Mỹ đều là hư hỏng hết. Nhưng tại sao lại hư hỏng chứ ? Tao không hiểu vì đâu mọi người lại kết án và có thành kiến xấu đối với những cô gái làm cho Mỹ ?

*Thu Mai* : Tao không đề quyết là tất cả những cô gái làm sở Mỹ đều hư hỏng. Nhưng phần nhiều đã bị sa ngã dễ dàng vì vật chất. Chẳng có cô nào còn đủ lý trí trước sức cám dỗ mãnh liệt của kim tiền. Thực tế đã chứng minh điều đó. Trường hợp con Huệ là điển hình nhứt. Sự thật như vậy thì mầy bảo sao mọi

người không có thành kiến xấu đối với các cô ấy được ! Sau vài tuần làm việc, các cô đều trở thành những nhân tinh của mấy chú Sam.

*Thu Thảo* : Không bao giờ, có chuyện đó, mầy đừng có xuyên tạc.

*Thu Mai* : Xuyên tạc ? Tao không bao giờ xuyên tạc hay nói mà thiếu bằng chứng xác thực. Con Huệ, con Hà Trần, và Bích Loan không đủ dẫn chứng hay sao ? Mầy có thấy như vậy là nhục nhã cho tụi con gái mình không chứ ?

*Thu Thảo* : Không ! Tao chả thấy gì là nhục nhã hết, Tao chỉ biết sở nào muốn mình làm lương cao mà nhân là tao làm, Nhứt là giữa cái thời đại này. Thiên hạ sẽ xem mình ra cái gì khi mình không tiền ! Đói lên đói xuống, chắc chắn là sẽ bị họ khinh miệt. Mầy nên hiểu sát thực tế một chút. Ở cái thời kỳ mà bó rau muống mười đồng, tô phở bình dân ba chục, một căn gác như ở chuột tối thiểu phải ba ngàn mỗi tháng. Tiền công may chiếc áo bốn trăm. Vật giá như vậy tao hỏi mầy mình làm sao sống nổi nếu mình làm lương mỗi tháng

chẳng đủ ăn lấy đâu đề may sắm. Như thế dĩ nhiên nơi nào muốn mình lương cao, bảo đảm được đời sống sung túc thì mình làm, còn nếu hư là tự mình chứ cóc phải tại mình làm sở Mỹ nó mới hư.

*Thu Mai* : Tao công nhận những vấn đề xã hội như mầy đưa ra. Vật giá leo thang bắt buộc mình phải làm có thật nhiều tiền mới sống được. Đã đành là vậy nhưng ít nhất mình cũng phải biết gìn giữ giá trị và phẩm giá của mình chứ. Nào phải vịn vào cái cớ tại xã hội rồi sống buông trôi làm bất cứ việc gì nhục nhã cho riêng mình và quốc thể rồi đổ thừa tại lẽ này vì lẽ kia. Cái gì cũng đổ thừa cho Xã hội, trăm tội đều đổ lên đầu xã hội hết ! Ở thời thế nào cũng vậy. Mình phải tự bảo vệ phẩm giá của mình bằng đủ mọi cách chứ nói như mầy vậy hỏi quân Mông - Cổ xâm lăng Việt Nam, vì gươm đao của chúng mà phụ nữ Việt đều qui xuống làm trò chơi cho chúng hết sao ?

*Thu Thảo* : Xí ! Cái chuyện đời xưa đời xưa ở đâu cũng mang ra nói. Tao hồng biết, tao chỉ biết

bây giờ con gái đi làm sở Mỹ không phải là chuyện đáng kết án. Làm sở nào cũng vậy. Như tao đã nói, hư hay nên đều do nơi mình cả.

*Thu Mai*: Mày làm rồi mày ơi! Mày đừng nghĩ rằng việc đó do mình là bé cái làm. Có thể là do mình nhưng chỉ có một phần thôi, còn chín phần kia là do những chú Sam điển trai, xa nhà, xa quê hương, xa vợ con và làm « Đò La ». Mày sẽ không thể nào từ chối được những buổi dạ vũ, tiếp tân, tiệc tùng tổ chức ở sở. Và nếu đi thì phải diện, mà muốn diện thì phải có tiền mới may sắm được. *Chã có đũa con gái nào muốn mình là cô gái lọ lem trong bất cứ cuộc họp nào.*

Trong lúc mày đang bối rối thì sẽ có một chú Sam không ngần ngại nhét vào sắc mày một xấp « Đò La » tha hồ cho mày may sắm như một bà hoàng, và dĩ nhiên sau đó, tao không cần nói mày cũng hiểu là sao rồi.

Người đàn ông Mỹ vì nhu cầu sinh lý, người con gái Việt vì cần tiền, hai bên gặp nhau chỉ là một sự trao đổi.

Mày có thấy rằng những cuộc tình duyên như vậy là làm nhục nhã cho phụ nữ Việt-Nam và tai hại cho xã hội, tổ quốc mình không?

*Thu-Thảo*:— Nhưng người chịu trách nhiệm không phải là những cô gái ấy mà là xã hội. Xã hội đã tạo nên họ phải như vậy. Trên đời này không ai muốn sống đói khổ bao giờ. Nếu xã hội cho họ một cuộc sống tạm đủ thì chẳng mấy khi họ thêm đi bắt bớ với những anh Mỹ cao lều khề đề kiếm tiền.

Nhưng theo tao, biết đâu trong những cuộc tình duyên ấy có sự yêu thương? Thiếu chi những người khác chủng tộc yêu nhau và cưới hỏi đàng hoàng. Mày thường hô hào là không nên kỳ thị chủng tộc cơ mà!

*Thu Mai*:— Tao không tin là có sự yêu đương ở đây. Một trăm cô gái Việt lấy chồng Mỹ là hết một trăm cô lấy chồng vì tiền rồi. Nhưng nếu có sự yêu thương thật sự thì tao chẳng bao giờ phản đối. Miễn người phụ nữ đó phải biết đề cao dân tộc của mình và làm sao cho chồng không khinh rẻ mà phải biết kính trọng

quốc gia, chủng tộc của mình. Những người phụ nữ như thế đã không làm nhục quốc thể mình mà ngược lại còn làm cho ngoại quốc kính nể tư cách của người phụ nữ Việt-Nam.

Chứ như những cô gái đi làm sở Mỹ rồi lấy Mỹ vì nhu cầu tiền bạc, vật chất, xem tình yêu như sự trao đổi là đem danh dự phụ nữ Việt-Nam vứt xuống vũng bùn.

Tại sao ta không thể sống thiếu thốn vật chất một chút? Thiếu vật chất nào phải là một chuyện nhục nhã. Những thứ xa xỉ phẩm, phấn son, nước hoa, tóc, giày, guốc, ta có thể không dùng đến vẫn được cơ mà. Thiếu những thứ ấy không có ai khinh khi hết, chỉ có thiếu tư cách và lòng yêu tổ quốc, làm nhục quốc thể mới đáng khinh thôi.

Mình nên luôn luôn nhớ rằng mình là đồng dôi rồng vàng, có những vị anh hùng như bà Trưng bà Triệu thị Chính, chứ chớ phải đổ bỏ. Nước Việt của chúng ta đâu phải là một dân tộc không có một lịch sử oai hùng?

*Thu Thảo*:— Tao chỉ nói về khía cạnh của xã hội, chứ dân tộc, tổ

quốc gì gì đó, tao chả biết. Tao hỏi mày. Bộ muốn xin vô sở Việt để làm sao? Họ đòi nào là bằng-cấp, và đủ các thứ giấy tờ rắc rối, lo xong những thứ giấy tờ ấy thì phải nằm nhà năm bảy tháng chờ, chờ đến mỗi con mắt thì họ sẽ gửi đến cho một mẫu giấy:

*« Thưa cô! chúng tôi hân hạnh báo tin cho cô hay là sở chúng tôi đã đủ người) v.v. và v.v. »*

Phải có phe, có đảng và bằng cấp thì mới mong chui lọt vào được một công sở, bằng ngược lại thì đừng hòng. Trong khi ấy sở Mỹ dễ xin, chẳng đòi Tú tài I, Tú tài II gì hết mà lại trả lương cao, dĩ nhiên là mình phải đi làm cho nó, nếu sở Việt như thế thì ai thêm đi làm cho nó làm gì. Nhưng theo tao, làm ở đâu cũng vậy, miễn mình biết giữ gìn tư cách đúng đắn là đủ rồi. Tại vì có một số ít mấy cô làm sở Mỹ thiếu đúng đắn nên dư luận hiểu lầm. Và họ có thành kiến xấu với tất cả, mày nên nhớ câu: *« Con sâu làm sâu nồi canh »*.

*Thu-Mai*:— Lý luận của mày khó chấp nhận lắm, mày quá

## BẠN GÁI

chủ quan mà quên mất sự thật. Tờ cho chú mày hay rằng con cháu của chú Sam có lắm bùa phép chứ chả phải là tay mơ đâu. Họ sẽ tấn công mày đủ cách, mềm dẻo và cứng rắn, cảm tình trắng trợn. Minh không có quyền trách họ, họ sống xa nhà, xa vợ con, dĩ nhiên là họ phải làm như vậy. Người đáng trách phải là con gái tội mình. Minh quá say mê vật chất, xem thường danh dự nên họ mới mua chuộc mình một cách dễ dàng, chứ nếu mình biết trọng phẩm cách, khinh rẻ vật chất thì làm sao họ mua chuộc được.

*Thu-Thảo* :— Mọi người cũng như mày, họ có trăm ngàn cái nguyên cơ để kết án những cơ cấu một cách bất công và hoàn toàn thiếu thực tế, thiếu sự thông cảm. Tại sao chẳng kết án xã hội mà lại kết án những cô ấy? Các cô ấy chẳng phải là những người xấu, chính xã hội đã tạo nên họ như vậy. Thế thì người có tội là xã hội chứ không phải những cô gái làm sờ Mỹ, lấy chồng ngoại kiều.

*Thu-Mai* :— Mày lại đem xã hội ra đổ thừa nữa. Tao nói rằng

chẳng phải tại ai hết, tại hoà cảnh, xã hội chỉ có một phần mà tại mình đến chín phần mười lận. Đừng bao giờ đổ trách nhiệm cho kẻ khác, mình luôn luôn gánh chịu trách nhiệm của hành động mình làm.

Nhưng Thảo ơi! Nói thì nói thế chứ tao hy vọng rằng con gái chúng ta sẽ ý thức thế nào là danh dự, giá trị nhân phẩm của người phụ nữ Việt-Nam, tao chủ trương tất cả con gái đều phải đọc lại những bài sử ký lớp ba nói về hai bà Trưng, bà Triệu. *Có như vậy mình mới nhớ mình là giống dõi rồng tiên con cháu bà Trưng, bà Triệu, những anh hùng liệt sĩ. Và phải luôn luôn nhớ mình là phụ nữ Việt-Nam.*

*Thu-Thảo* :— Mày thì lúc nào cũng có cái giọng « cách miêng cách mồm » của một bà Cụ non, không khéo có ngày mày sẽ xuống đường. Tao phải đi báo cho cảnh sát biết trước để họ lo sẵn xe vòi rồng, lựu đạn cay chờ lúc nào mày xuống đường, xe chữa lửa nó xịt nước cho mày bay luôn về xứ Quảng.

*Thu-Mai* :— Đâu đó à bồ. Tao

## BẠN GÁI

sẽ xuống đường kêu gọi phụ nữ Việt-Nam hãy thức tỉnh, vì đừng mê kim tiền mà bỏ chồng, bỏ con, bỏ quên mất danh dự, quên mất là phụ nữ Việt-Nam, cứ ngỡ mình là con dân của một quốc gia Âu-Mỹ. Các bà hãy nấu chè đậu xanh cho chồng ăn như bà Tú vậy.

*Thu-Thảo* :— Mày có tuyệt thực không?

*Thu-Mai* :— Có chứ! Tao sẽ ngồi trước cửa nhà nhịn ăn buổi sáng và... ăn lên buổi chiều để cầu nguyện bà Trưng, bà Triệu làm thế nào cho con gái Việt-Nam mau mau thức giấc, mấy năm nay, các cô bị dollar ru ngủ quên hết.

*Thu-Thảo* , — Con bé này to gan mày dám nói tội tao ngủ quên hả? Coi chừng nghen em! Anh đảm cho một đảm thờ không ra hơi à. Hết còn ăn chàm ruột, trái cóc, bỏ viên à!

*Thu-Mai* :— Mi ba hoa quá, ta cho một chưởng với mười thành công lực thì mui hui nhị-tỷ hừng gió đấy.

*Thu-Thảo* :— Chưởng lực của mày bịnh hoạn quá mà đánh chết ai? Mày có đánh chết được con.. muỗi ấy.

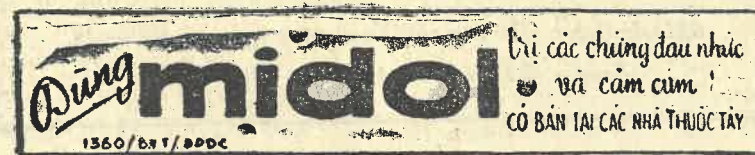
Cuộc « đấu võ mồm » của hai « bà » đến đây bị stop vì có một cô bạn của Diệu-Huyền đến rủ bà Tú đi ciné xem phim « Vàng có giá, nhưng tình yêu vô giá » Diệu-Huyền mời bộ ba tội này cùng đi nhưng Thu-Mai từ chối, chị viên cơ phải về làm bài Pháp ngữ. Đi chơi, thứ Hai vô lớp bài chưa làm, thầy đánh chết.

Trên đường về, Hạnh hỏi chị Thu-Mai :

— Cái tên phim nghe hấp dẫn quá, chắc hay lắm, sao chị Mai không đi xem?

Thu-Mai cười :

— Mai chưa xem nên chẳng biết hay dở thế nào, nhưng nghe





## BẠN GÁI

cái tên rớt át quá, mấy phim ấy dành riêng cho những ai có « hai mình » đi xem, tội mình vô đó Tây đen nó cười chết.

Chị Thu-Thảo :

— Cái tên phim hay tuyệt, chỉ cần đọc cũng nghe hấp dẫn rồi.

Thu-Mai :

— Không hay, phải như thế này mới hay : — « Muốn loài có

tuổi, nhưng tình yêu không có tuổi ».

Các bạn gái Phở - thông thân mến, Hạnh ghi lại cuộc « đấu khẩu » trên đây giữa thu Mai và Thu Thảo với hy vọng sẽ đem đến cho các bạn gái *Phở thông* nhiều cảm nghĩ thích thú sau khi đọc.

Thân ái chào các bạn

Tuyệt Hạnh,

*Đang* **midol** *trị các chứng đau nhức và cảm cúm*  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BX.T/BPOC

## THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231, Phạm Ngũ - Lão — SAI ON

Điện-thoại : 25.861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG  
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN,  
NHÂN CỜ ÁC (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP, BỀN, KHÔNG PHAI

Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào *Trương-mục Bưu-diện*

Saigon số 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

# C O N G T I C H V I Ê T N A M

# PHỤNG SƠN TỰ

• Thượng-tọa  
THÍCH-PHƯỚC-QUANG

(tiếp theo PT số 203)

### Sư Huệ-Minh khai hường

Thường ngày Sư Huệ Minh lo việc Phật Pháp và đạo đức; Bà tánh tới lui tấp nập đến Chùa, kể công người của, Đạo pháp được hoằng khai nước cam lồ rưới khắp bốn phương, Phật tử an vui Pháp Vị.

Đến năm 1923 là năm Quý Hợi, Sư Huệ Minh kiến khai Kiết-Hạ An Cư (Trường Hường) ba tháng cấm túc tu tại Chùa Phụng Sơn, nhằm ngày mùng 8 tháng 4 năm Quý Hợi rất long trọng, đầu thập trên một trăm Chúng Tăng tu và học. Hiện nay Quý

Sư có nhập Hạ năm Quý Hợi cũng còn một số đang làm Trụ-tri các Tỉnh,

### Sư Huệ Minh viên tịch

Sư Huệ Minh tánh tình ít nói, con người của Sư tánh hay hòa nhã, gương mặt không vui không buồn, chơn tánh thường hằng say Phật pháp, đặc biệt Sư Huệ-Minh không ăn mặc sang trọng, người thường khổ hạnh nên chư Tăng và Bọn Đạo thường nhắc nhở. Sư ban ngày ra làm lao lực, ban đêm thường tri Kinh Pháp Hoa không cho trễ một thờ

nào. Từ ấy đến trưởng không thay đổi ý nguyện, mỗi ngày thường thúc Liêm Thân tâm, đến năm Ất Dậu tháng 7 ngày 21, Sư Huệ Minh thọ bệnh, đến ngày 24 tháng 9 năm Đinh Hợi, Sư Huệ Minh gọi sư Huệ Thành đến, bảo Sư Huệ Thành đi thỉnh Chư Tôn Hòa Thượng, Đại Đức Tăng và bốn đạo đến, để Sư giao Chùa lại dâng tịch diệt.

Sư Huệ Minh tịch diệt hồi 9 giờ ngày 26 tháng 9 năm (Đinh Hợi) (ngày 11 tháng 11 năm 1947) Sư Huệ-Minh tịch có đánh ba hồi chuông Bát Nhã.

Ở trước Chùa thì có một toán lính Pháp và Chà đen đang đi ngang trước Chùa, nghe trống đánh họ mang súng chạy vào Chùa thì nghe tiếng mô hòa lẫn với tiếng chuông và câu Kinh kệ nhịp nhàng đưa Giác - linh của một vị Thiền sư bao năm tu khổ hạnh nay lia bỏ cõi Ta Bà.

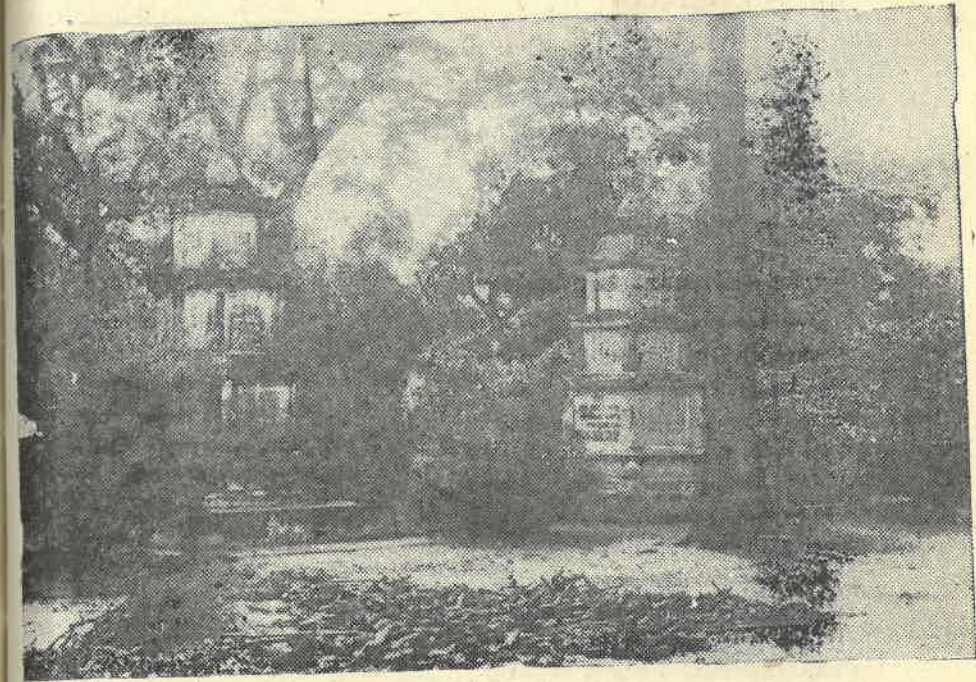
Chung quanh Chùa độ chừng ba chục người lính Pháp, Chà Đen và Việt. Người lính Việt cho họ biết đây là một Vị Sư mới vừa mãn phần. Ông quan Pháp ra khẩu hiệu cho bao nhiêu người lính rút lui khỏi

Chùa. Khi đó cả Chùa đang lo sợ lẫn lộn làm cho tạo ra một không khí nổi lo âu. Chừng đám lính ra khỏi Chùa mới hết sợ.

### Sư Huệ Thành

Rồi Sư Huệ Thành mời Chư Hòa - Thượng và Bốn - Đạo đến trước Tổ điện để Sư đánh lễ Tổ ra mắt lãnh chức Trụ-trì. Xong, sư Huệ - thành gọi ông Thiện-Hiệp đến Sư nói, nay tôi cử ông làm Trưởng tử cho thầy để ông được báo đức thầy ông, là vì ông Thiện-Hiệp là đệ tử của sư Huệ-Minh, sư Huệ Thành mới cử chức Trưởng tử cho ông Thiện-Hiệp.

Ông Thiện-Hiệp y giáo dẫn lễ ra mắt chư Hòa-thượng nhậm chức Trưởng-tử. Sư Huệ-Thành lo cấp táng sư Huệ-Minh, rất khổ cho đám táng gặp trong thời khói lửa chiến tranh bị quân Pháp khủng bố mỗi ngày, nên Phật-tử kẻ trốn, người đi chỉ còn một số ít già cả ở lại, còn tuổi nhỏ bị Thanh niên Tiền-phong lôi đi hết, nên đám táng kém phần long trọng, ít người dự đến, cũng như các tỉnh, các chùa, Chư tăng, không dám đến nên đám táng cử hành giản dị.



Hai tháp Tổ trong sân Chùa Phụng-Son.

Đến ngày 28 tháng 9 năm Đinh-Hợi mời trà tỷ, và đưa nhập Tháp vừa xong thì nghe tin quân Pháp bố xung quanh Bình-Thời, kẻ chạy người trốn chỉ còn sư Huệ-Thành và ông Thiện-Hiệp với ít người già cả, còn bao nhiêu thì chạy hết.

Sư Huệ-Thành chánh trụ trì chùa Phụng-Son, năm 59 tuổi,

nổi khổ cho Sư gặp lớp bị giữa tuổi già sức yếu người thường hay bệnh hoạn, mỗi ngày thường suy yếu tinh thần nên Đạo-đức mỗi ngày mỗi suy lý do gặp cảnh không yên, chùa chiến không dám tụng kinh, niệm Phật, khi nghe tiếng trống chiêng thì quân Pháp đến chùa làm khó dễ. Ba tánh thiếu ấ

kém mặc, chịu khổ tư bề, nên Đạo pháp chịu ảnh hưởng nước nhà, mặc dầu tình trạng khó khăn nhưng Sư Huệ-Thành cũng ráng chống chọi đến 9 năm mới kiệt lực.

### Sư Huệ-Thành thọ bệnh

Đến ngày 20 tháng 10 năm Ất-Mùi, Sư Huệ-Thành thọ bệnh vì chứng bệnh yếu tim, hằng ngày lo sợ sự chết chóc của đồng bào, mỗi ngày Sư nghe có ngón chết thì tim Sư đứng, nên thuốc thang trị không hết. Bệnh của Sư càng tăng không giảm, nổi chửa thiếu trước hụt sau, biết bao cảnh dồn dập cho Sư nhiều nỗi lo âu về Phật pháp. Đến ngày 7 tháng 9 năm (Đinh-Mùi), Sư muốn lập di chúc, Sư gọi tăng chúng nơi chùa đến giường bệnh để nghe di chúc.

Sư Huệ-Thành thốt lời nói: — giờ phút này tôi không còn bao nhiêu nữa, tôi di chúc ngôi chùa Phụng-Sơn lại cho hai ông đệ tử:

1.— Ông Phước-Quang

2.— Ông Phước-Hoàng.

Hai ông phải lo cho chùa và Đạo pháp để kế nghiệp trụ trì cho tôi, lo tu hành phụng sự Đạo pháp và khai đạo hạnh, đất dân Hậu-Côn.

Chiều ngày 7 tháng 9 năm Đinh-Mùi, ông Phước-Quang đến chùa Giác-Viên. Hòa-thượng thấy ông Phước-Quang vào chùa, Hòa-thượng trụ trì Chùa Giác-Viên hỏi bệnh tình của Sư Huệ-Thành như thế nào? Ông Phước-Quang trả lời, chứng bệnh của sư Huệ-Thành cho Hòa-thượng nghe, rồi ông Phước-Quang thỉnh lễ Hòa-thượng đến chứng kiến di chúc và sắp đặt việc chùa Phụng-Sơn.

Vâng lời Hòa-thượng Giác-Viên, ông Phước-Quang đi thỉnh Chư Tôn Thiền đức các chùa trong quận 6 và Phật tử chùa Phụng-Sơn.

Sáng ngày 8 tháng 11 năm Đinh-Mùi, Chư Tôn Hòa-thượng

**Dũng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BNT/ĐPDC

Đại đức tăng và Phật tử đến chùa Phụng-Sơn hồi 9 giờ, Chư Tôn Hòa-thượng đi bốn phía Chùa rồi đến phòng bệnh của sư Huệ-Thành hỏi thăm bệnh tình, Sư Huệ-Thành chào hỏi rồi nói: tôi thỉnh ý kiến của quý vị để tôi cử hai ông đệ tử của tôi kế nghiệp cho chùa và lo Đạo pháp.

Hòa-thượng Giác-Viên hỏi: Ông nào chánh, Ông nào phó, xin Sư Huynh cho biết?

Sư Huệ-Thành đáp: Ông Phước-Quang là chánh Trưởng Tử, là chánh Trụ trì và Ông Phước-Hoàng Phó Trưởng Tử.

Khi ấy có Thầy trụ trì Giác-Lâm nói: ở đây có Bà Cúc cũng nên mời Bà Cúc đến lãnh trọng trách cho Chùa. Liên khi đó Hòa-thượng Giác-Viên mời Bà Lý-thị-Cúc đến. Hòa-thượng nói: nay cảnh Chùa Phụng-Sơn gặp trong lúc biến chuyển mà hai Ông Trưởng Tử gặp cơn khủng hoảng, cô

nhên tận tâm bảo hộ cho Chùa và Đạo Pháp.

Bà Lý-thị-Cúc trả lời:

« Bạch Chư Tôn Hòa-thượng bốn phen của người Phật Tử phải coi Đạo pháp là căn bản, nay Chư vị Hòa-thượng chỉ giáo cho tôi là tin đồn phải tuân hành không dám trái lời của Quý Sư, tùy theo sức mọn tài yếu của tôi. »

Hòa-thượng Giác-Viên mời Chư Tôn và Bồn Đạo đến trước phòng bệnh của Sư Huệ-Thành, Hòa-thượng nói: trong phái Thiên-Thai có Chùa Long-Triều liên hệ với Chùa Phụng-Sơn, nay Hòa-thượng Long-Triều tịch rồi còn Ông Đệ Tử Đức-Lâm, theo tôi nghĩ, Chùa này giao cho Ông Đức-Lâm để dòm ngó trong một thời gian coi Ông Trưởng Tử hành đạo như thế nào mới cho người báo cáo cho Chư Tôn Hòa-thượng và Bồn Đạo hay, như vậy Sư Huynh nghĩ

**Dũng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BNT/ĐPDC

thế nào?

Sư Huệ Thành gặt đầu chịu. Hòa Thượng Giác Viên bảo giảng, Sư Huệ Trì lập tờ Di Chúc đưa ra xin chữ ký của Chư Tôn và Bồn Đạo khi giảng. Sư Huệ-Trì lập tờ di chúc xong đưa ra đọc cho Sư Huệ-Thành nghe. Sự liên ký vào tờ di chúc, sau Chư Tôn và Bồn đạo tuân tự ký theo được 13 chữ ký.

**Ông Trưởng tử Phước-Quang** lãnh trụ trì

Hồi 10 giờ ngày 8 tháng 11 năm Ất Mùi, nhằm ngày 22 tháng 12 năm 1955, ông Phước-Quang

dẫn lễ ra mắt Chư Tôn và Bồn đạo, lãnh chức Trụ trì chùa Phụng sơn và chánh trưởng tử.

**Sư Huệ-Thành Viên-tịch**

Từ khi lập di chúc xong, Sư Huệ Thành, mỗi giờ Sư niệm Phật không nói thêm một tiếng gì nữa, đến 10 giờ ngày 9 tháng 11 năm Ất Mùi, Sư Huệ Thành viên tịch có cả Đồ-chúng trong chùa đứng hai bên niệm kinh hòa lẫn tiếng chuông trống Bát nhã đưa Giác linh của một vị Thiền sư tu hơn năm mươi năm và hưởng thọ 67 tuổi.

(còn 1 kỳ nữa)

### Quý Bạn Nữ Độc-giả Phổ-Thông,

Quý vị Nữ Giáo-sư, Nữ Sinh-viên, Nữ-sinh,  
Đề giữ da mặt mịn-màn, xin mời quý bạn đến :

#### XE CHỈ TRÊN MẶT

Quý bà, quý cô muốn đánh phấn cho mịn, xin mời đến Xe Chỉ Trên Mặt, 573 đường Bà-Hạt (Chợ-Lớn, gần chợ Nguyễn-Tri-Phuong) Hối Bà Tư, lầu 2. Từ 8 giờ đến 11 giờ, chiều 2 giờ đến 5 giờ.

SINH-KHÍ VĂN-NGHỆ  
NỮA THÁNG QUA

## KHI NHÀ VĂN, NHÀ THƠ LÀM THỦ-TƯỚNG

★ LAN-ĐÌNH

Xem trong tiểu sử của tân Thủ tướng Việt-Nam Cộng-Hòa mới biết ông đã từng viết báo, viết truyện và làm thơ. Tôi cứ thắc mắc mãi.

Xưa nay thiếu gì những ông Thủ-tướng làm thơ, nhưng chỉ làm Thủ tướng trước rồi mới làm thơ sau. Người ta gọi thế là trường-hợp... « Khi Thủ tướng làm thơ » cũng một thứ « phú quý sinh lễ nghĩa ».

Đảng này, luật sư Nguyễn-văn-Lộc, thì ngược lại. Cho nên tôi cứ thắc mắc mãi, chỉ muốn biết ngay thơ văn của tân Thủ-tướng ra sao, và nhất là Tân thủ tướng có yêu văn nghệ thật không-

Tôi đã đi hỏi thăm suốt lượt —những ai tôi quen— các nhà văn, nhà thơ kỳ cựu của miền Nam này. Họ đều xác nhận « có một người mang bút hiệu Sơn Khanh ». Nhưng họ đã đề đầu mất những tác phẩm của Sơn Khanh rồi. Thành thử tôi chỉ biết lờ mờ rằng Sơn Khanh viết đều nhất vào những năm 1940. Chẳng hạn, năm 1949, ông đã chủ xướng thi tuyển « Thơ mùa giải phóng ». Trong đó có cả Bàn-Bán, Nguyễn-Bình, Thâm-Tâm, Tố-Hữu, (...) và Ái-Lan, Thâm-thế-Hà, riêng hai tác giả này hiện nay thỉnh thoảng còn viết cho Phở-Thông,

Nhưng trong đó bài vở ra sao thì tôi chỉ nghe đọc, chép lại, đem về... cân nhắc, phấp phỏng vì xem chừng rất... không đáng tin cậy,

Vâng, như đã nói trước, cái tôi muốn biết là xem văn đoán người thì phải có bài nào, quyền nào đích thực của tác giả mới khỏi nhầm.

Hôm qua, tình cờ ông Hoàng Phổ đến thăm ông Nguyễn-Vỹ, đúng lúc tôi có mặt ở tòa soạn Phổ Thông. Cũng tình cờ, lát-say, hai ông nói chuyện về Nội các Nguyễn-văn-Lộc, sự nhớ, tôi hỏi ngang ông Hoàng-Phổ:

— Bác có biết ông Nguyễn-văn-Lộc có những tác-phẩm...

— Có muốn đọc không ? Tôi cho mượn.

Quả thật, qua những tác-phẩm có chữ ký của tác-giả đề tặng ông Hoàng Phổ, tôi thấy, ít ra luật sư Nguyễn - văn - Lộc cũng đã « trình làng » từ năm 1942. tập thơ « Tiếng lòng » *Lina* xuất bản, lâu rồi. Có điều, hầu hết tác phẩm của Sơn Khanh đều do nhà *Sống Chung* xuất bản: *Giải Cặp* (truyện dài, 1948) *Tàn Binh Loạn* (truyện dài 1949) và cùng năm tác giả còn hợp soạn trong « Thơ Mùa Giải

Phóng », *Nhà Sống Chung*, hồi đó, cũng hay in truyện của ông *Hồ hữu Tường* nữa, như *Thu Hương, chị Tập, Ngàn năm một thuở*.

Tôi đọc tập thơ « Bông ngày xanh » (Nam Cường 1960) trước, vì nó gần đây nhất. Nói về thi tài của Sơn Khanh Nguyễn-văn-Lộc, đương kim Thủ-tướng Việt Nam ta, thì tôi xin... đứng tránh sang một bên, đề cụ *Đông Hồ* giảng bút:

— ..., *Trước hết, tôi xin thành thực mừng cho một thiên tài sớm nảy nở, thiên tài ấy sẽ còn nhiều xuất sắc, nhiều hứa hẹn sau này (...)* Xem thơ ông có lắm câu mới, lắm câu nhẹ nhàng mà chưa có ai đã từng viết được.

Riêng tôi, phần tôi, tôi thích bài « quà Thi Sĩ » (thơ mới): Sơn Khanh ra biên, quăng mề lưới được toàn những vỏ ốc, hến chai, sò vô danh, nhưng rất lạ mắt, rất đẹp, đem về tặng người yêu. Người yêu, vừa có hành động đã vô tâm vô nát mấy đài hoa xong, không nhận. Nàng bảo những vật ấy « vô ích ». Cụt

hứng (nói thế cho vui), nhưng Sơn Khanh còn tiếc rē công lao của mình, lại đem gó về, về nhà mình. Sau một đêm không ngủ, đến lượt Sơn-Khanh tung « kho tàng » của mình ra đường. Rút cục, những kẻ ngoài cuộc, qua lại, *họ đã nhặt đem về nơi xa thăm*.

Tôi thấy cần được nói, nói với Sơn-Khanh năm 1960: có chất lãng mạn, trữ tình, hóm húa, thì « thơ » lắm,

Kính thưa Thủ tướng,

Chúng tôi, dân, phần đông khác hẳn các cô « đã vô tình vô nát mấy đài hoa ». Chúng tôi, qua nhiều kinh nghiệm chua xót, bây giờ, không dám « xây lâu đài Y-pha-Nho » nữa. Chỉ mong nhận được ở chế độ, ở nhà nước, những « cửa cho » và « cách cho » gần gũi thôi, những vỏ ốc, hến, chai sò đã phở vào tình yêu nước, tình đồng bào cũng được. Thế vẫn có ích, còn hơn những đồng tiền vàng vớ được trong vũng bùn, hay bảo đảm bằng giá máu.

Thì Sơn Khanh năm 1960 đâu ? Hãy trở lại, quăng mề lưới nữa đi. Đừng tưởng *Thiên hạ hà nhân bắt thức quân...*

Riêng quyền truyện dài « Loạn »

(*Sống chung* 1949) . luật sư Nguyễn văn Lộc đã ký bút hiệu *Nguyễn tử Việt*.

Theo tôi, đây không phải, nhất định không phải là « truyện trào phúng », kể cả hai phương diện văn chương và tư tưởng, Truyện tả thực: Gã dân ngu « Ba Bò » (con thứ ba, làm nghề đồ tề, mổ bò) nhờ thời cơ đã « vang bóng một thời ». Từ bạch đình leo qua các chức hương kiêu, cai phu lục lộ (ăn tiền, hiếp dân) chủ xe xích lô (tức đứng đầu bọn cạp răng) và, hơn thế nữa... chủ báo !

Như vậy, tác giả bảo đề *riêng tặng những kẻ nhân chiến tranh làm loạn, đã, đang và sẽ vang bóng một thời* ».

« Loạn » thật ! Cái loạn giao thời Pháp thuộc, Nhật thuộc, Việt Minh thuộc, Pháp tái chiếm Việt Nam, vân vân. Mỗi lần giông gió, mỗi lần mưa lụt, thiếu gì những con chó trôi, nhờ mặt nước dâng cao, bỗng được leo lên bàn thờ. Hiện tượng đó, năm 1949 có, thì năm nay, 1967, vẫn còn, về sau nữa cũng còn. Bằng chứng ? Người ta chỉ cần

đào mắt một vòng sẽ thấy ngay, Hăng hà.

Tôi mong rằng Thủ - tướng Nguyễn văn Lộc sẽ thấy trước mọi người.

Bây giờ Việt - Nam vẫn còn chiến tranh. Chiến tranh nào cũng có một đặc chất của nó, đề định nghĩa một phần về nó, cái gọi là « kẻ khốc người cười » bọn nhầy dăm trên xác chết, làm giàu trên xác chết đồng bào. Chiến tranh đối với người này lại là tết nhất đối với người kia... (1)

Hiện tượng đó vẫn còn. Nó chỉ hết khi nào có một lớp người lãnh đạo gồm toàn những kẻ không phải những chủ nhân ông kiêu mặc áo bông; đội mũ ni, quần phụ la, đi « găng » mà đứng trên bờ, thò gậy xuống ao, rồi bảo « chẳng thấy rét chút nào », rồi hô bọn nô bộc phải nhào xuống nước. Bao giờ ?

Nhưng riêng tôi, trong phần việc của tôi, tôi thấy cần, cần

nhất, thưa với Thủ - tướng duy một điều, một điều thôi.

Bây giờ, nhất là bây giờ, đến lắm những gã « Ba Bò » làm chủ báo. Tôi nói có cả làng làm chứng.

Bây giờ, Tổng Nha Thông Tin trực thuộc Phủ Thủ Tướng. Bây giờ, xin Thủ tướng hãy bớt chút thì giờ « vàng ngọc » ghé mắt theo rồi những gã « Ba Bò » bây giờ.

Họ đã, đang và sẽ vang bóng một thời. Thì họ cũng đã đang và sẽ giết chết sinh khí văn nghệ của chúng tôi,

(1) Ce qui était la guerre pour l'un devenait la fête pour celui qui y trouvait sa fortune sans courir le risque d'y laisser sa peau,

« Les Dés Pipés » của Pierre Mac Orlan, « Bầy gài » Trịnh văn Tiến dịch. (Phổ thông xuất bản 1967.)

## LỚP NHẠC FLAMENCO

- \* Lớp nhạc căn bản của các bạn yêu nghệ thuật.
- \* Thời gian ngắn, kết quả mỹ-mãn.

Do G.S. Đào-Kim Tốt nghiệp Trường Q.G.A.N, hướng dẫn.

Ghi tên : 205/1 Cô-Giang Phú-Nhuận.



## NỬA ĐÊM

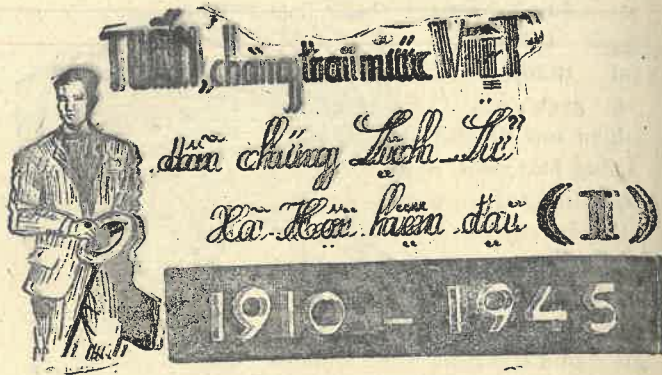
Nửa đêm trở giấc chưa tròn mộng

Nghe lạnh vòng tay, lạnh cả hồn

Áo mỏng, thân gầy... run thắm gió

Rùng mình ! Chợt nhớ nụ môi hôn ! ?..

LÝ-THỤY-Ý



CHƯƠNG: XXXIII

(Tiếp theo HT:202)

Buổi sáng hôm ấy, 23 tháng 9, 1940, Tuấn dậy thật sớm, đi lang thang trên phố Hàng Bội (rue Soeur-Antoine), quăng đờng này dài từ Ô-Chợ-Dừa (Khâm-Thiên) đến ngã ba đường Davillier (Phố Hàng Đầy), bọc bém hông Văn-miếu (Đền thờ Không-Tử) đến phố Sinh-Tử.

6 giờ, mặt trời chưa mọc, khi trời mát mẻ, một làn gió hiu hiu thổi phát phơ trên ngọn cỏ lá cây... Thành phố Hà Nội còn đang ngủ. Bng tiếng, còi báo động rui lên, bắt đầu nhò nhò trời to dần, to dần, vang dội 1363 phố phường như một tiếng mè sàng, thét lên trong ác mộng.

Trong giây phút, tất cả kinh thành Hà-nội đều tỉnh dậy, hoảng hốt đổ xô xuống các hầm trú ẩn, chạy tán loạn các ngã đường.

Tin rằng máy bay Nhật chắc là không ném bom làm chi xuống

TUẤN CHÀNG TRAI

Miêu đức Không-tử, Tuấn trèo ngay trên bức thành sau, bức thành đây rêu và với gạch ngày xưa đã đổ nát nhiều nơi để chờ xem và nghe ngóng. Một mình ngồi cheo leo trên đỉnh thành, Tuấn ngó xuống các hầm chữ « chi » đào chằng chịt trên các đám đất hoang gần Miêu, đồng nghệt những người trú ẩn. Một cặp vợ chồng trưởng giả ở phố Hàng Đầy, vợ choàng chiếc áo ngủ chưa kịp cài nút, quần ống thấp ống cao, chồng mặc quần đùi, khoác áo pyjama bằng vải sọc, nắm tay nhau chạy hốt hơ hốt hải lên phố Hàng Bội. Vấp vào đồng đá xám của lục lộ đồ bèn lè đường, bà vợ té xuống đá, ông chồng vội ôm xúc lấy bà, chạy khập khễnh xuống cái hầm gần đấy. Những người đứng chật ních dưới hầm, nước mưa đọng lâu ngày lên đến đầu gối, tuy họ đang lo sợ bom nổ, nhưng vẫn không nhịn cười, tất cả đều cười lên khi thấy ông chồng linh quỳnh té luôn với bà vợ ngay trên miệng hầm. Hai ông bà ôm nhau chặt cứng, cả hai đều nằm sấp mặt xuống cỏ, không dám ngó lên.

Hai chiếc máy bay màu xám

đang quàn trên trời, tiếng kêu vù vù làm rung động cả không gian.

Họ tưởng đó là máy bay Nhật từ Hải-phòng bay lên sắp sửa ném bom, nhưng Tuấn ngó kỹ bóng dáng quen thuộc của hai chiếc Morane thám thính của Pháp, có lẽ để trấn tĩnh dân thành phố hơn là để phòng thủ, bay sẵn sàng nghênh chiến. Ngồi điềm nhiên trên tường miếu Đức - Không - Tử, Tuấn thoáng nghĩ rằng nếu máy bay ném bom của Nhật bay đến đây thì chắc là hai chiếc morane kia phải vội vàng rút mất, chớ đừng hòng... nghênh chiến!

Máy bay chiến đấu của Pháp ở phi trường Gia - lâm có mấy chiếc, làm gì mà không thấy bay lên phòng thủ Thủ - đô? Hay chúng đã bay trốn từ khuya rồi?

Còi báo động đã im tiếng từ lâu. Mặt trời đã mọc, rọi ánh nắng trên một thành phố im-lìm gần như nin thờ. Tuấn có cảm tưởng trái tim Hà-nội đang đập mạnh trong cơn mê hoảng trầm trọng, lo sợ tử thần sắp bay đến bằng những chiếc cánh đen ngòm và ghê rợn.

Dàn chúng đồn xuống các

hầm trú ẩn, sợ cho đến đôi trẻ con khóc họ cũng bịt miệng chúng lại, một cái mũ, cái khăn có màu xanh đỏ loè loẹt họ cũng giấu cất đi.

Một tiếng đồng hồ, lâu dằng đặc. Bỗng còi lại rú lên... hết báo động. Dân chúng từ các hầm trú ẩn động nước lóp ngóp trèo lên, chạy nhanh về nhà.

Tuấn xuống phố Sinh-Từ, gặp một người bạn, họa-sĩ Nguyệt-Hồ, người Nam-Định. Gầy như cái que, ngực lép xẹp, mang đôi giày há mồm, Nguyệt-Hồ cười mừng hỏi Tuấn:

— Ở đâu ra đây, cậu?

Tuấn hát hàm về phía Văn-Miến:

— Ở sau bếp nhà cụ Khổng. Còn cậu?

— Tôi nấp trong sân Hội-Dục-Anh của Cụ Cả Khiêm.

Rồi, nghiêm nét mặt, Nguyệt-Hồ bỏ nhỏ:

— Hải phòng bị ném hai quả bom, chắc cậu biết tin rồi chứ gì?

— Minh cũng vừa nghe tin đây. Hình như không có ai chết. Tại Nhật chỉ ném bom xuống bờ biển để hăm dọa thôi.

— Lão, có người chết lu bà. Nghe nói một quả rơi xuống phố Od'hendal...

Đây không phải là tin của đài phát thanh, vì lúc bấy giờ chưa có đài phát thanh loan truyền tin tức, và cũng chẳng nhà nào có máy Radio. Tất cả tin tức biết được cấp thời đều do một số người được ưu-thể nghe lỏm nhờ làm việc trong Phủ Toàn-quyền, trong các giới cao-cấp hành chính Bảo-hộ, hoặc trong các trại lính của Tây.

Vì thế nên tin đồn rất nhiều nhưng nhiều khi trái ngược nhau do những người vô tình hay cố ý loan truyền thất thiệt hoặc do các giới bồi-bếp của Tây không hiểu rõ tiếng Pháp nên loan tin sai lầm.

Nhưng chỉ một giờ sau khi hết báo-động là cả thành phố đều biết tin Hải-phòng bị ném bom. Nguyệt-Hồ và Tuấn đi dọc theo phố Sinh-từ (Route de Sinh-từ) xuống chợ cửa Nam, gặp một người bạn. Có vẻ bí mật, người bạn, không ai khác hơn là Lê-văn-Trương, cho biết quân đội Nhật Hoàng đang đánh Lạng Sơn.

Tuấn hỏi Trương:

— Cậu lấy tin ở đâu thế? Có thật không? Hay là gián điệp cho Nhật đấy?

Trương trở mặt là:

— Tao nói dối mầy, làm con chó! Chúng nó đang đánh nhau âm ỉ ở biên giới. Giờ phút tao đang nói với chúng mầy đây không khéo Lạng Sơn mất mẹ nó rồi còn gì!

Vội vàng từ giả Lê-văn-Trương và Nguyệt-Hồ, Tuấn chạy một mạch về nhà Minh-Phương, ngõ Văn-Tàn. Đây là nhà xuất bản các sách báo của Tuấn.

Đến đây Tuấn được biết rằng ông Minh-Phương đã đưa mẹ, vợ và con « về quê lánh nạn ». Phong trào « về quê lánh nạn » đang được thịnh hành ở Hà Nội từ một tuần lễ bắt đầu có chuyện rục rịch « đánh nhau » giữa Nhật và Pháp ở Bắc kỳ. Chỉ còn anh Bép ở lại giữa nhà. Lúc Tuấn đến, anh Bép ở dưới hầm trú ẩn, trong sân vừa chui ra, hỏi Tuấn:

— Hết báo động rồi sao, cậu Tuấn?

— Hết từ nãy giờ. Chú không nghe à?

— Sợ thấy mờ, còn nghe cái khỉ khô gì đâu!

— Ông Minh Phương đâu?

— Ông ấy đem mẹ nó cả gia đình về lánh nạn rồi còn chó gì.

— Ông ấy đi lúc nào? Chiều hôm qua chưa đi mà.

— Đi lúc 4 giờ sáng. Chờ cả hai xe bò.

— Thế, mà còn mỗi một mình chú ở lại giữ nhà thôi à?

— Thế mới cực bỏ mẹ!

— Cực cái gì?

— Chứ cậu nghĩ xem! Hai ông bà lo đi về quê lánh nạn, bỏ tôi ở lại giữ nhà, nhờ bom ném xuống sập nhà thì làm thế nào? Tôi phải dọn cất các đồ đạc trong nhà, chả dám đi đâu cả.

— Không sao đâu. Đứng lo.

— Cậu ở đâu?

— Tôi vẫn ở Phố Mã-Mây.

— Thôi, cậu dọn về đây ở với tôi cho vui. Nhé? tôi thổi cơm cho cậu ăn. Ở đây, đánh cờ tướng chơi.

Tuấn cười:

— Giặc già đến nơi, ở đó mà đánh cờ tướng!

— Nghĩ cho kỹ thì Nhật họ đánh Tây, chứ ăn thua gì đến



An Nam, phải không, cậu ? Tây, họ phải phòng thủ Hà-nội chứ !

— Đất này là đất An Nam, chứ đất Tây à ? Nhật nó chiếm Hà-nội thì nó làm thịt chúng mình ! Còn tụi Tây thì Nhật nó quét hết xuống Hồ - Hoàn - kiếm, thấy kẻ chúng nó chứ.

— Ô, Thăng Long bắt chiến tự nhiên thành, mà cậu !

— Nếu thế thì chú sợ cái quái gì !

— Sợ máy bay Nhật ném bom thôi. Hôm nào Hà-nội bị ném bom thì tôi cũng chuẩn về quê lánh nạn nốt. Còn cậu ?

— Tôi chả đi đâu cả,

Tiếng còi bao động lại rú lên rùng rợn..

— Thấy mẹ !

Chú Bếp vừa kêu hoảng lên

như thế, vừa chúi vội xuống hầm. Trong nháy mắt chú biến mất tiêu. Tuấn do dự một lúc, rồi sẵn thấy chiếc thang cạo dựng nơi vách tường, Tuấn trèo tuốt lên sân thượng để xem dân thành phố chạy đi trú ẩn một lần nữa. Tuấn nghĩ thầm :

Khi nào máy bay Nhật đến, mình sẽ nằm sấp xuống sân thượng để nghe ngóng, và ngóc đầu dậy xem nó ném bom chỗ nào và bom ném cách nào..

Tuấn quyết không chạy trốn và ở tại chỗ để quan sát tường ăn những giờ phút bắt đầu biến chuyển ủa lịch sử..

Thăng-Long, 10 giờ sáng ngày 23-9-1940..

(con nũa)



● Danh-ngôn

« Làm việc hết mình và trở nên tài giỏi, đó là mục-điêu của nghệ-sĩ ».

(Travailler sans souci de personne et devenir fort, tel est le but de l'artiste).

Họa-sư PAUL CÉZANNE

★ Nông, Bằng, Giang

Mạch máu

(Tiếp, theo PT số 203)

23-12

Tôi đến công trường buổi sáng; như thường lệ. Đồng hồ tự động ghi trên mẫu giấy mang tên Sato, bốn con số thật khô khan. 0815. Tôi thay bộ quần ka ki xám, đi một vòng công trường, Tiếng máy ép sắt vang động. Những thổi sắt chạm vào nhau, gây ra những âm dội vang rền. Lò luyện, kim đỏ hồng, ngọn lửa, lém ra, ngoài. Những thổi sắt vọt, thoát ra, trượt trên những trục sắt, quay tròn. Những mảnh, lửa, bắn tung, sáng rực. Mấy thổi sắt đỏ hồng nằm im lìm trong máy ép. Hình ảnh vợ chàng Tanaka hiện đến với tôi. Đôi chân, trắng, dài, duỗi song song. Dáng điệu, thật kiều cách kinh nghiệm. Tôi tự cảm thấy, hối hận. Cho dù hành động của tôi đã được hẳn hưởng nhận một cách thõa mãn, nhưng, tôi cũng nhận thấy, hành động của tôi đã không chính đáng ngay từ lúc bắt đầu. Đã biết chắc chắn chông, hẳn đi vắng, mà vẫn còn dẫn xác qua thăm, hẳn. Ngay trong sự kiện cầu chì bị cắt, tôi cũng đã tính toán. Tôi chỉ có ý định cướp ánh sáng, để làm hẳn sợ hãi cho vui. Tôi muốn tìm hiểu tâm trạng hẳn như thế nào trong cái căn phòng bùng bít đèn tối. Tôi thật cũng không tưởng được. Từ mục đích khám phá tâm lý hình thành trong ý tưởng, hẳn đã đưa tôi đến sự khám phá khắp cùng; thề xác. Hành động bất chính này, dẫn dắt trong ý nghĩ. Tuy nhiên, tôi vẫn cảm thấy, thú vị trong sự suy tính để dẫn tôi đến sự kiện

khám phá tâm lý và vật lý. Muốn cướp đi ánh sáng trong phòng hẳn thật không gì dễ bằng cách cắt đứt cái cầu chì tự động, Ngồi ngay bên cạnh hẳn mà tôi vẫn có thể cắt dòng điện 10A qua cầu chì một cách vô hình. Tôi đã âm thầm vặn nút điện cái Kotatsu lên mức tối đa 800 watt, và lừa cho hẳn tự bấm nút lò sưởi điện 600 watt. Dĩ nhiên là cầu chì bị cắt, ánh sáng vụt tắt, thật trừu tượng không tưởng.

Tôi cảm thấy đau nặng ở trên cổ. Những thớ thịt bên bả vai mặt mệt mỏi rã rời. Tôi thấy thêm một cốc cà phê không tưởng. Đi vấp một vòng công trường, thấy không có biến động kỹ thuật nào quan trọng, tôi trở lại bàn giấy đọc qua một lượt mấy tờ báo cáo nhỏ, đóng ấn triện trên khoảng trống vuông nhỏ có ghi rõ hai chữ chủ nhiệm. Bốn năm đại học với năm năm chức nghiệp, tên tôi bây giờ được đóng kín trong cái ô vuông. Tên họ tôi suốt đời bị giam hãm. Thật vô nghĩa. Mà tại sao lại là Sato? Không là Lee Soong Seng. Thật buồn chán vô cùng. Sinh ra trên cái hòn đảo nhỏ này, mang luôn cả quốc tịch của quốc gia này, tưởng có thể thay

đổi được cái thân thể ô nhục để sống một cuộc đời có ý nghĩa hơn. Thực tế đã cho tôi những kinh nghiệm buồn nôn. Thân thể tôi thật vô nghĩa trong cuộc sống kéo lê này.

Tôi được đổi về làm việc tại công trường Nippon Kokan ở Kawasaki được hơn tháng nay, được tất cả cảm tình của mọi người. Từ tên giám đốc, chánh chủ sự văn phòng, viên quản lý cho đến toàn thể công nhân chế tạo đều có cảm tình với tôi, trừ mỗi tên phụ tá giám đốc. Hẳn có vẻ gây hẳn với tôi ngay từ buổi sơ kiến. Nét mặt hẳn hầm hầm trông như con gấu làm lì. Hẳn ngồi yên chẳng nói với tôi một câu. Hiện diện trước cuộc đối thoại giữa tên giám đốc với tôi, hẳn cứ lập đi lập lại hai chữ đơn độc chán ghét. Thế à! Thế à! Tiên sư hẳn, cái gì cũng thế à! Thế à!

Mấy ngày sau trong, mỗi buổi họp về kỹ thuật, mỗi lần hẳn ừ ừ mới phát biểu được một câu. Tôi gật gù. Thế à! Thế à! Chắc hẳn tức tôi lắm, cứ quay nhìn tôi mà chẳng nói được lời nào. Vóc người hẳn cao nghều, nên bọn công nhân thường lăm lết nhìn hẳn lưng, thưng, đi lại từ đằng xa.

Thay vì gọi hẳn là phụ tá giám đốc, họ gọi là giám đốc trầm lặng. Không phải hẳn ít nói mà gần như không bao giờ nói chuyện với ai cả. Lười hẳn cứng, đến bị mặc cảm nên tiếc ngay cả lời chào buổi sáng. Obaiyo, konnichiwa, sayonara phát ra bất cứ từ một người nào cũng chỉ được hẳn đáp lại bằng một cái gật thật nhẹ. Lúc đầu tôi cảm thấy khó chịu, nhưng dần dần cũng quen. Gặp hẳn tôi chỉ gật thật khẽ. Và bất cứ câu chuyện gì với hẳn, tôi cũng chỉ thế à! thế à! Tôi thường bàn vấn đề kỹ thuật với tên giám đốc, và bạn đồng khoá. Có lẽ hẳn bực mình tôi lắm. Giữa hẳn với tên giám đốc có sự khác biệt không tưởng. Tên giám đốc lúc nào cũng cười nói nhảu nhở. Miệng hẳn như cái máy phát âm không dứt. Tôi rất thích tên giám đốc phóng thanh này, không phải chỉ có tình tiền bối mà còn có tình lưu linh nữa. Ngày cuối tuần đầu tiên kể từ ngày tôi về đây nhận nhiệm sở mới, hẳn cố lôi kéo tôi đi bar cho bằng được. Mấy con chiêu đãi viên cứ bu quanh hẳn gọi papa San. Đứa nào cũng mặc áo hở ngực, váy rộng, váy ngắn đủ màu. Tôi bỏ mặc hẳn, ngồi phớt tình uống

hết cốc này đến cốc khác. Rượu đến mềm môi. Trước sau tôi vẫn không đổi. Tên giám đốc phóng thanh với đứa con gái ngồi bên tôi chỉ biết nhìn nhau cười thôi. Trông thân thể hẳn tội nghiệp vô cùng. Chắc hẳn đã ngồi than thầm, Ta đẹp lồ lộ như thế này sao chẳng sờ mó cứ ngồi hộp rượu, vui sướng gì. Trông mặt hẳn có vẻ buồn lắm. Rượu uống đến khuya mà tôi vẫn ngồi phây phây, mặt lạnh như cầm thạch. Tên giám đốc phóng thanh tỏ vẻ thích chí lắm. Hẳn đập nhẹ nhẹ lên vai tôi. Đi chơi với mi thật thú vị, tao chẳng phải lo. Đi với mấy đứa khác phiền lắm, không được tự do lắm. Lần nào cũng phải đưa chúng nó về mà cũng chẳng an lòng. Nhờ chúng nó chết thì cũng khốn nạn lắm. Từ nay về sau mi phải đi với tao cho có bạn rượu. Đây Michiko chan, Keiho chan, Pachiko chan, Toruko chan lại đây. Sato san khỏe lắm chứ không yếu như già này đâu. Hẳn nói không dứt.

Tôi xem đồng hồ thấy đã gần đến giờ đóng cửa bar, tôi mới để tay lên đôi vai tròn của đứa con gái ngồi bên tôi, thì thầm. Đêm nay em có rảnh không? Hẳn chớp

mắt cười thật tình. Nếu có say đề em đưa anh về. Tôi về nhà hẳn còn uống thêm một cốc rượu mạnh nữa. Thân thể hẳn trải ra. Tôi say bò lên nệm.

Suốt một ngày dài trôi qua. Trên đường về apartment, tôi ghé qua tiệm mua một chai whisky, mấy thứ đồ hộp, thịt dồi, cà phê. Mấy cốc rượu làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi chợp mắt ngủ mê được một khắc, tai nghe mơ màng như có tiếng tòn ten, tòn ten ngân nga dài như tiếng đồng hồ treo. Tôi vận mình vừa nghĩ thầm. Có khách nào giờ này? Ai đến thăm tôi? Tôi mở hé cánh cửa, gương mặt của vợ Tanaka hiện ra thật rõ ràng. Hẳn nói thật nhỏ như vừa đủ để cho tôi nghe. — Người bà con mang cho quá nhiều quýt, Sato nhận lấy một thùng mà dùng. Quýt ở Kumamoto thơm ngọt lắm. Tôi nhào thùng quýt nằm trơ trên nền gạch, mỉm cười cảm ơn hẳn. Hẳn giúp tôi mang thùng quýt vào tận phía trong phòng. Tôi khép kín cánh cửa. Hẳn đứng tần ngần một giây tự nói một mình. — Căn phòng này trống lạnh ghê. Hẳn vận mình ngược mặt nhìn tôi. — Không cảm thấy buồn sao? — Buồn đã thành

con bệnh ghìên của tôi. — Không cảm thấy lạnh sao? Tôi nhúng vai với tay chỉ mười mấy chai whisky trống không đặt sấp hàng dựa vách. Tôi thầm nói với hẳn là tôi sưng bằng thứ ấy. Hẳn nhìn tôi lắc đầu không nói gì cả. Đôi mắt hẳn trông thật buồn. Không khí trong phòng thật yên lặng. Sự có mặt của hẳn, tôi, cái cốc, chai rượu, thùng quýt, cái bàn, cái giường. Tôi rót một cốc rượu trao cho hẳn. Hẳn đỡ lấy đến ngồi trên giường uống thật tự nhiên.

Ài tình với hẳn thật dễ dàng, không một giao ước nào. Hẳn hiện ra giữa căn phòng trống lạnh của tôi, tuy không làm tiêu nỗi buồn chán trong cái thân thể in hẳn những hổ nhục quốc thể, nhưng ít nhất hẳn cũng đã giữ được nỗi cô độc không vỡ tan. Hẳn hiện đến với tôi thật gần gũi dễ vòng tay tôi ôm giữ những gì của cuộc sống linh động nóng bỏng.

26.12 — Tôi say suốt đêm Giáng sinh, cả ngày chúa nhật hôm sau. Rượu làm cho tôi cởi bỏ được thân thể. Giấc ngủ không ướp hơi da thịt đàn bà dài vô cùng.

(còn nữa)

minh 21...

M

inh ơi, Minh quên hả?

— Quên cái gì?

— Vụ Mỹ trắng Mỹ đen đó.

— Mỹ trắng Mỹ đen làm sao, hả em?

— Chèn đét ông nội ơi, ông Tú của em hôm nọ ăn bò vò viên có hứa với em là sẽ nói tiếp cho em nghe tại làm sao Mỹ đen ở bên nước Mỹ lại xuống đường đả đảo Mỹ trắng, rồi từ hôm đó tới nay Minh có đả động gì tới chuyện đó nữa đâu. Nay Minh rảnh, Minh cũng quên nốt!

Ông Tú tùm tùm cười:

MỸ trắng MỸ đen

(Tiếp theo P.T. 202)

— Anh vẫn nhớ rằng anh quên, chứ anh không quên hẳn.

— Thế thì Minh nói cho em nghe.

— Bắt đầu nói gì bây giờ?

— Nay nhé, cuộc chiến tranh Nam Bắc ở Mỹ về vấn đề kỳ thị chủng tộc, vì Da Trắng Da Đen, đã kết thúc năm 1865, Ngày 9-4-1865 miền Nam đã chính thức nhìn nhận thống nhất lãnh thổ



Tượng Abraham LINCOLN ở Washington

Mỹ và giải phóng dân Da Đen theo HIẾN PHÁP HOA KỲ, do Tổng thống LINCOLN đề xướng. Như thế có đúng không ?

— Đúng lắm.

— Minh xem, em nhớ giới hồng ! Minh giảng cho em nghe một lần là em nhớ hoài hử, hồng bao giờ quên hết à. Bây giờ Minh nói nốt câu chuyện Mỹ trắng Mỹ đen đó đi. Đã có Hiến pháp tuyên bố rõ ràng không có vấn đề phân biệt Mỹ da đen và Mỹ da trắng, thế sao luôn luôn, nhất là dạo này, vấn đề đó lại bùng nổ dữ dội ở bên Mỹ ? Thế nà thế nào... Hả Minh ?

Ông Tú ngồi võng, điềm nhiên châm điếu thuốc « con ngựa xanh » hút, rồi thong thả nói :

— Thế nà thế này... Phải xét vấn đề DA ĐEN ở Mỹ dưới hai trạng thái : lịch sử và tâm lý, les deux aspects historique et psychologique du problème Noir, — cả hai đều là thực tế. Bây giờ chúng ta xét về những sự kiện lịch sử trước nhất. Ngay từ ngày Hiến Pháp Hoa - Kỳ được ban bố, nghĩa là trước cuộc Chiến tranh Phân ly (Secession war) bùng

nổ, nhiều Tiểu bang miền Nam nước Mỹ, trừ tiểu bang Connecticut, cũng đã chấp nhận cho người Da Đen được đủ quyền công dân như người Da Trắng, và trong cuộc tổng tuyển cử năm 1860, tất cả người Da Đen đều được thu hưởng đầy đủ những điều kiện ứng cử và bầu cử như người Da Trắng vậy. Nhưng về thực tế, trình độ văn hóa của người Da Đen lúc bấy giờ hày còn quá sút kém, và dân số của họ cũng chưa được đông đảo, cho nên người Da Đen vẫn bị người da trắng lấn áp nhờ da trắng đông hơn và văn minh hơn.

Năm 1875, nghĩa là 10 năm sau cuộc Nội chiến phân ly Nam Bắc, có cuộc Tổng tuyển cử Thượng-nghị-Viện Hoa-Kỳ, thì Tiểu-bang MISSISSIPPI lớn nhất của miền Nam «chơi xỏ» chính phủ Liên-bang, bỏ phiếu bầu hai người Da Đen miền Nam vào Thượng-nghị-Viện, là hai người Da Đen dốt nát, trình độ văn hóa tương đương bậc tiểu học, nhưng hăng hái nhất trong việc đòi giải phóng Da Đen, 2 người ấy là HIRAM REVELS và BLANCHE KELSO BRUCE. Hai ông Thượng-nghị-Viện Da Đen này vào ngồi trong Nghị-viện ở Thủ

đô Washington, đành không «nói» gì được, không hoạt động gì được cả, vì bị cái MẮC CẮM TỰ TY quá rõ rệt của hai người Da Đen giữa một Nghị-trưởng toàn những người Da Trắng trí thức thượng lưu, tài giỏi về đủ phương diện. Sự miền Nam bầu REVELS và BRUCE vào Thượng viện là có ý nghĩa chứng minh cho nhân dân Mỹ và cả thế giới thấy rằng trình độ «nhược tiểu» của dân Da Đen chưa đến mức trưởng thành cần thiết, chưa có đủ khả năng chính trị, văn hóa, xã hội thích ứng để tham gia có hiệu lực vào cơ quan dân biểu tối cao của Dân tộc Mỹ. Và lại, lúc bấy giờ (năm 1875), dân số tổng cộng của người Da Đen ở toàn quốc nước Mỹ mới có 5 TRIỆU người, mà 80% không biết đọc, không biết viết, hoàn toàn mù chữ, còn 20% chỉ mới đến trình độ bán khai mà thôi.

Nhưng.. từ 1875 đến 1965, một thời gian 90 năm đã qua, gần một Thế kỷ.. Dân số người Mỹ Da Đen đã từ 5 TRIỆU lên đến 22 TRIỆU Người da đen đã cố gắng học hỏi, trao đổi những khả năng văn hóa, nghệ thuật, kỹ nghệ, thương mại...v.v.. và đã tiến lên



Một thanh niên Da-Đen Mỹ thất nghiệp, ở Connecticut, đang tham-gia biểu tình kêu gào « Black Power ! »

một trình độ rất cao hiện nay. Ở toàn thể nước Mỹ, người Da Đen đã đạt đến một mức trưởng thành, đầy đủ tài ba lỗi lạc, không thua kém người Da Trắng nữa. Những cuộc tổng tuyển cử vào Hạ nghị viện Mỹ đã đưa vào cơ quan Lập Pháp ấy một số người Da Đen tài giỏi càng ngày càng tăng thêm

Tháng 1 năm nay, 1967, một người đại tri thức Da Đen ở Tiểu bang Massachusetts, 47 tuổi, EDWARD BROOKE, được đại đa số thắng phiếu bầu cử vào Thượng Nghị Viện. Các báo chí, các đài Phát thanh, và vô tuyến truyền hình, của Mỹ và khắp thế giới loan truyền và đề cao, như một danh nhân Mỹ Da Đen, và cuộc đắc cử của Brooke là một « biến cố quan trọng của lịch sử ».

Người ta so sánh BROOKE (1967) với Revels và Bruce (1875) xa cách như một trời một vực, và phải nhận nhận rằng Brooke là một chứng tích lịch sử tiến bộ của Da Đen, không ai chối cãi được, và cũng là một bằng chứng cụ thể nhất của sự san bằng thành kiến kỳ thị chủng

tộc ở Mỹ. Chưa kể, trong 20 năm nay, từ sau Đệ nhị Thế chiến, một số rất đông người Mỹ Da Đen đã chiếm được địa vị tối cao trong khắp các lĩnh vực hoạt động, chính trị, văn hóa, xã hội, hành chánh, kinh tế, kỹ nghệ và quân sự của Mỹ, số người ấy mỗi ngày mỗi tăng lên, mỗi đông, chứng tỏ sự bình đẳng tuyệt đối với người Da Trắng Thực tế, không còn thành kiến kỳ thị Da Đen nữa. Ngọn lửa « kỳ thị » coi như đã tắt ngúm rồi.

NHƯNG...

Bà Tú cười :

— Lại « nhưng » nữa ! ... cứ « nhưng » hoài... Chuyện đời thật là phức tạp, Minh nhỉ... Cái gì cũng có « nhưng » cả !

— Nhưng..: lửa bất mãn của người Da Đen vẫn còn âm ỉ dưới lớp tro tàn đã vùi lấp trong gần một Thế kỷ. Chính nhiều người Mỹ không hiểu tại sao phong trào Da Đen chống Da Trắng bỗng dưng bùng nổ lại trong lúc EDWARD BROOKE vừa đắc cử về vang vào Thượng Nghị Viện Hoa Kỳ, trong lúc sự đắc thắng của Brooke chứng tỏ sự san bằng của Da Đen ?



*Một Nghị-sĩ Mỹ Da-Đen, với con trai của ông, đang kêu gọi Bình đẳng, hợp tác với « người anh em Da-trắng »*

— Tại sao, hả Minh ?

— Đây, chúng ta bước qua địa hạt tâm lý của vấn đề. Sự kiện lịch sử đã hiển nhiên tốt đẹp như thế rồi, nhưng sự việc tâm lý lại có ý nghĩa thực tế khác nữa, một thực tế chưa chất mĩa mai hơn !... Ta hãy nghe chính một người Mỹ nói

thì có lẽ thật hơn, một trong số rất đông những người Mỹ Da Đen đã chiếm được một địa vị cao quý ở Mỹ, CARL ROWAN:

CARL ROWAN, người Mỹ da đen, Thứ Trưởng Bộ Công vụ, Đại sứ Mỹ ở Finland (Phần Lan) Giám đốc Thông tấn xã Mỹ, đã được tham gia các hội đồng Nội các của Tổng thống Mỹ, có kể chuyện như sau đây :

« Lần đầu tiên, lúc tôi hãy còn là một kỹ giả trẻ tuổi, tôi đến thủ đô Washington, năm 1951, tôi đã bị kỳ thị chủng tộc rình ngó tôi khắp các nẻo đường phố. Tất cả những khách sạn lớn và hầu hết các tiệm ăn danh tiếng đều cấm người Da Đen bước vào. Một người Da Đen khó lòng tìm được một chiếc xe taxi.

« Ngày nay, cuộc cách mạng xã hội ở Mỹ đã thực hiện 20 năm nay, đã xóa bỏ các tục lệ bất công ấy rồi. Nhưng tại sao người Da Đen vẫn cứ bất mãn ?

« Tại vì hai lý do : một là men rượu tự do đã làm cho người ta say, vì khi đã nhấp chút rượu tự do, là ai cũng ghiền rượu ấy, cho nên người ta thêm thường, đòi hỏi khi người ta thấy thiếu.

Hai là chỉ một thiểu số được hưởng thực sự những tiến bộ của văn minh thời đại mà thôi.

Lời ông Carl Rowan nói như trên rất là chí lý. Lấy con số sinh viên Da Đen học trong các Đại học Mỹ mà làm ví-dụ thì rõ.

Tháng 7 năm nay, 1967, số sinh-viên Da Đen ghi tên vào các trường Đại-học là 4.491.269 người (Bốn triệu, bốn trăm chín mươi mốt ngàn, hai trăm sáu mươi chín người), mà số được chấp nhận vào học chỉ 207.316 (Hai trăm lẻ bảy ngàn, ba trăm mười sáu người), nghĩa là chỉ có 4, 6 %, chưa được 5 phần 100.

Tính một cách vô - tư thì ai cũng thấy rằng - tỷ lệ ấy đã cao hơn nhiều đối với các sinh viên Đại học ở các xứ Á-châu, Phi-châu, cả Âu-châu nữa. Nhưng sinh-viên Da-Đen Mỹ không bằng lòng so-sánh với sinh-viên các nước Việt Nam, Congo, hay Anh, Pháp, chẳng hạn. Họ chỉ lý luận rằng, « Sinh viên Da Đen có được hưởng đầy đủ những tiện nghi và những tự do như các Sinh Viên Da trắng ở Mỹ không? ». Vì, nếu quả thật họ được hoàn toàn tự do và bình đẳng với Sinh Viên Da trắng, thì số sinh viên Da đen được chấp nhận vào Đại học phải là 518.000. chứ không phải 207.000.

Đã thế, ở nhiều Tiểu bang Miền Nam, có bình đẳng thật sự ở Tiểu học và Trung học, nhưng ở Đại-học thì khác, sinh viên Da Đen chỉ được vào các Đại-học nhỏ mà thôi, trong lúc sinh viên Da trắng dành độc quyền trong các Đại-học lớn. Do đó, ở nhiều nơi Miền Nam Sinh viên Da Đen nổi dậy, xuống đường đả-đảo...

Thí-dụ thứ hai, là vấn đề thất nghiệp. Năm 1948, tỷ lệ dân Da Đen thất nghiệp, con trai dưới 20 tuổi, là 7%, trong lúc số con trai dưới 20 tuổi Da-trắng thất nghiệp đến 80/o. Nghĩa là số Da đen thất nghiệp ít hơn 10/o. Nhưng năm nay 1967, tỷ lệ Da trắng thất nghiệp tới 12% thì tỷ lệ Da Đen thất nghiệp lại vọt lên đến 25%. Nghĩa là số Da-đen thất nghiệp lại hai lần nhiều hơn số thất-nghiệp Da Trắng. Nguyên nhân sự chênh lệch ấy chính là thành kiến kỳ thị chủng tộc của đa số các hãng kỹ nghệ lớn ở Miền Nam. Họ thích dùng nhân-công Da Trắng, và loại bỏ nhân công Da đen. Nguyên nhân thứ hai là cũng tại nhân công Da Đen không được đầy đủ khả năng chuyên môn bằng công nhân Da trắng.

Dù sao, chính đa số thanh niên Da Đen thất nghiệp này trở thành những phần tử bất mãn, xuống đường, gây bạo động, đả kích v.v., chính họ hợp sức với sinh viên Da đen bị hất hủi như trên đã nói, để kêu gào : « BLACK POWER », Khẩu hiệu hiện đang làm sôi động ở Mỹ, đòi hỏi thành lập « *Chính quyền Da-đen* » và đả - kích các chính đảng hiện hữu ở Mỹ. NHUNG... Vì ở đây cũng phải có một chữ *nhưng* nữa. Những các cuộc tranh đấu bạo động này đã mất tính cách kỳ thị chủng tộc, và đã thực sự biến thành cuộc tranh đấu xã hội. Vì chính đám đông sinh viên và Thanh niên Da đen bất mãn không phải chỉ đả kích Da trắng mà thôi, họ đả-kích cả những giới tư bản và Trí thức Thượng lưu, Trung lưu Da Đen. Không được hưởng thụ đầy đủ các cuộc tiến triển phát đạt và thịnh vượng kinh tế hậu chiến, họ quây mủi dùi dẫu

tranh vào các giai cấp Da Đen được hưởng thụ nhiều hơn.

Tất cả vấn đề gọi là « Da đen » đang sôi động ở Mỹ hiện nay đều tập trung vào những điểm đó. Phong trào « BLACK POWER » (chánh quyền Da Đen) được bành trướng lại bị chính những người Da Đen có địa vị cao lớn ngăn cản, làm cho cuộc đấu tranh kia bị giảm mất nhiệt độ khá nhiều. Những người Da đen này cũng chủ trương xóa bỏ kỳ thị chủng tộc để hợp tác với người Da trắng chứ không phải để gạt bỏ họ ra. Họ thành lập nhiều tổ chức chánh trị như « ĐẢNG CON BEO ĐEN » (*Black Panther Party*) hoặc nhiều trường Đại Học Da Đen nổi tiếng như TUSKEGEE INSTITUTE để đào tạo một thế hệ Mỹ Da Đen mới, bình đẳng, và hợp tác với Mỹ Da trắng, để xây dựng chung một nước Mỹ luôn luôn hùng cường, không kỳ thị Nam Bắc, Trắng Đen.



## MÌNH OI!

Đồng thời, những phần tử thiên tả, hoặc thân Cộng, lại lợi dụng phong trào thanh niên và Sinh viên Da Đen chống đối, để tăng cường mặt trận *Black Power*, đòi hỏi chánh quyền Da Đen, chống chiến tranh ở Việt-nam, v.v... Họ không thoát ra được khung khổ chật hẹp của họ, tại vì thiểu số, không lôi kéo được những phần tử Mỹ Da Đen không cùng một chủ trương.

Vấn đề Mỹ Da Đen hiện nay, nhìn với cặp mắt hoàn toàn khách quan là như vậy đó. Hiểu chưa, cưng?

Bà Tú âu yếm dựa mái tóc huyền vào vai ông Tú:

— Em hiểu rồi... Mình ăn bánh ít hên, em đi lấy?

Ông Tú khẽ vuốt nham ngón tay dịu dàng trên tóc người yêu:

— Anh thích ăn những cái hên thật nhiều của em, chứ không ăn bánh ít...

*Diệu Huyền*

## \* ĐI MỸ

Cô Hạnh:

— Thưa Bác Cả! Mẹ cháu đi Mỹ về, có mua một ít xoài, Mẹ cháu đem biếu Bác một chục dùng lấy thảo với Ba Mẹ cháu.

Bà Cả hiểu lầm:

— Ô lạ! Bèn Mỹ mà cũng có xoài nữa sao con? Mẹ con thật ẹ! Đi Mỹ hồi nào mà không cho Bác hay để Bác gởi mua một ít đồ dùng của Mỹ?

Cô Hạnh:

— Dạ... Không, Mẹ cháu đi Mỹ là Mỹ-tho chứ không phải qua bèn Mỹ ạ!

Bà Cả:

— Thế... mà... Bác... cứ... ngờ...: Thời buổi Mỹ có khác. Cái gì cũng Mỹ hết! Đi Mỹ-Tho mà cũng tưởng là đi Mỹ!...

T.M.

## MÒN MỠI

Hàng cây dưới đời, sương giăng trắng xoá. Buổi chiều buồn như mơ. Chị Mỹ vẫn ngồi bên song cửa, im lìm. Từ bắt đầu lên miền Cao-Nguyên heo hút này, đã ba năm qua, mòn mỏi, đối với chị, hơn thế kỷ dài và chán. Cuộc sống kéo lê-thê tầm thường bên cạnh mái trường rêu phủ, dãy hàng lang cũ kỹ, mốc meo. Những lớp học đối diện với hai hàng sấu đông buồn như lý cách, và sáu mươi tư đôi mắt nai tơ, tròn mở trên trang giấy học trò.

Anh Nguyễn đã xa xôi trong

biển tại, nhưng bây giờ và trong tương lai, làm sao xoá nhoà được những êm đềm quá khứ! Khung trời hoa bướm tràn đầy tình yêu kia đã hằn sâu vào tim chị những rạn vỡ đau buồn.

Chuỗi ngày tháng yêu nhau, anh Nguyễn đã bỏ lại sau lưng thờ ơ và lãnh đạm. Lúc đầu mới hay tin, tôi sững - sờ như người trong cuộc. Suốt mấy hôm tôi không học được một chữ, tôi thương chị Mỹ bao nhiêu lại càng giận và ghét anh Nguyễn kinh-



# MÒN MỠI

\* THUY-AN (Huế)

khủng. Nhưng dần dần tôi nhận thấy mỗi người đều có lý lẽ riêng của họ, nhất là về phương diện tình cảm. le coeur a des raisons que la raison ne connait pas.

Xa mặt cách lòng, tôi bỗng nhớ đến câu danh ngôn của B. Rabutin: «*Se* xa cách đối với tình yêu cũng như gió đối với lửa. Gió dập tắt những ngọn lửa nhỏ và làm cháy thêm những ngọn lửa lớn».

Khoảng thời gian gần nhau quá ngắn ngủi, tình yêu vừa ngấm thấu thì hai người đã hai nơi. Ngọn lửa vừa nhen nhúm, gió bốn hướng tràn về cổ tình góp bão, tia lửa yếu ớt và đơn phương làm sao tránh khỏi sự vùi lấp nào lòng.

Ba má tôi thương chị Mỹ rất nhiều, khuyên lơn và an ủi. Anh Nguyễn phải nhờ một «*bản lãnh cao cường*» làm mới dứt bỏ chị được đó. Tôi còn nhớ dạo ấy, má tôi buồn bã, ba tôi mất ăn ngủ, áp lực gia đình nặng cả hàng mấy chục tấn mà vẫn không bằng coup de foudre mà anh Nguyễn gặp trong Sài - Gòn, vẫn không bằng những âm mưu, những bàn tay nấp trong bóng tối đồng loa, xô ngã chị Mỹ vào thực trạng dở khóc dở cười này. Tôi biết

rất rõ, những khuôn mặt, những lời nói ấy, như khêu khích, như một tên sát nhân, gây ra án mạng rồi đứng cười, nhìn những người cảnh binh ngỡ ngác, vì không có bằng chứng, không đủ yếu tố buộc tội.

Anh Nguyễn hết yêu chị Mỹ, tình cảm anh đã rã lối, trước một nhan sắc, một quyến rũ, một uy lực nào đó. Tất cả sự việc xảy ra nhanh chóng nhưng rất thông thường, thông thường như lòng dạ con người thay đổi, như mưa như nắng, như màn sương luôn giăng mắc trên vùng rừng núi hoang liêu này. Anh Nguyễn cũng như muôn nghìn người đàn ông khác, thể nguyên trên chót lưỡi bờ môi. Thượng đế chỉ ban cho người đàn bà đức tính hy-sinh và chịu đựng. Cho nên tất cả thiệt thòi đều dồn về chị Mỹ.

Sau ngày đám cưới anh Nguyễn, chị Mỹ xin đòi về đây, một trời ngàn cách. Ý định tự tử chợt đến chợt đi, có lần chị bảo tôi:

— Thù ơi, chị muốn đứng nơi chân sóng, đợi thủy triều lên kéo chị ra khơi, ra xa mãi,

cho linh hồn chị hòa lẫn vào khối nước mông mênh ấy, chắc là sẽ đỡ khổ hơn. Những ngày những tháng, những năm, chị thường ngồi tựa cửa, nhìn về xa xôi. Tôi có cảm tưởng như mình đang chiêm ngưỡng bức tranh trong bài thơ «*Mòn mõi*» của Thanh Tịnh:

*Tên chị ai gieo giữa gió  
chiều*

*Phải chăng em hồi tiếng  
chàng kêu*

*Bên giòng sông lặng em nhìn  
thử*

*Có phải chăng người của  
chị yếu.*

Nhưng người phiêu lãng kia chắc chắn không bao giờ tìm về giòng sông đã đi vào lối rẽ, chẳng khi nào trở lại bến xưa.

Chỉ còn lại tro-vơ hàng liễu, dương mòn mõi, đếm bước thời gian, từng thụ vàng trút lá, âu sầu nhìn giòng nước chảy cuốn hoa trôi.

*Xa nhìn bên cõi trời mây  
Chị ơi em thấy một cây liễu  
buồn*

★



**Gần đến kinh kỳ,**

Bản thân đã dượt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống

**Lôi Công Hoàn «*ÔNG TIÊN*».** Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc «*Ông Tiên*», Phú-Lâm Cholon

K.N.BYT. số 1— 9-5-63

**Phong ngứa,**

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà

hết, uống **Giải Phong Sát-Độc-Hoàn «*ÔNG TIÊN*»** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc **Ông Tiên** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3—9-5-63)





□ của Bà **TRẦN-THỊ-LIỆM** sưu tầm tại Tam Kỳ (Quảng Tín)

★ **DIỆU-HUYỀN** phân loại và chú thích.

□ **Tình yêu**

**116.**— *Đường đi lên thang thang diu diu,  
Đường đi xuống riu riu hột châu,  
Em nhìn anh chẳng dám nhìn lâu,  
Nhìn chi thêm thắm thêm sâu, bới anh!*

*Đường đi lên, là lúc anh với em còn yêu nhau say mê, lúc tình yêu của chúng mình mỗi lúc mỗi tăng cao như đôi ta tay nắm tay bước lên đỉnh đèo, thì thấy tình yêu sao thanh cao diu dàng thế! Nay tình yêu đang xuống dốc, (đường đi xuống), em khóc thút thít*

(riu riu hạt châu) buồn cho duyên phận. Nhìn anh, em không dám nhìn lâu, vì nhìn nhau chỉ cho *thêm thắm thêm sâu*, hỏi anh! (bới anh: bới anh, tiếng miền Trung, hỏi anh, hỏi anh). Đây là cô gái than thở, tiếc nỗi tình yêu sắp mất, ngụ ý khiển trách người yêu sắp sửa xa mình, bỏ mình.

**117.**— *Bông xừng bông, bình xừng bình,  
Thoi mực tàu xừng bút, đôi đưa mình xừng đôi.*

Bông hoa đẹp cắm trong bình hoa đẹp, thật là bông xừng với bình: thoi mực tàu xừng với cây bút tàu (bút mực viết chữ Nho), cũng như đôi đưa mình xừng với nhau. Tình yêu của chúng mình xinh đẹp như bình đựng hoa, thanh tao nho nhã như bút mực, như văn chương, thật là mối tình trong trắng, chất phác và tuyệt diệu. Đây là chàng « bốc thơm » tình yêu trong lúc đang tán tỉnh nàng.

**118.**— *Con chim Liễu nó biểu con chim Huỳnh,  
Biểu to biểu nhỏ biểu mình thương tôi.*

Không có con chim nào tên là chim liễu, nhưng đây chàng trai thấy một con chim đứng hót liu lo trên cành liễu (cành liễu cũng là trọng trung cho phụ nữ yêu điệu, thướt tha), và một con chim đứng hót trên nhánh Huỳnh-anh (con chim Huỳnh, Cây Hoàng anh, hoa vàng, là trọng trung cho con trai khỏe mạnh, tuấn tú). chàng tha thiết yêu nàng, nên khi nghe cặp chim hót ru đương trầm bổng trên cành Huỳnh và cành liễu, chàng mỉm cười nói với cô gái còn dụt dè e lệ: đây, em nghe không, con chim Liễu nó rủ rỉ nhỏ to nó biểu con chim Huỳnh thương nó. Cũng như nó muốn biểu hai đứa mình thương nhau đó bớ em!

Một lối tỏ tình ngậy thơ rất duyên dáng ở nông thôn.

119.— *Trời mưa ướt bụi, ướt bờ.*

*Uớt cây, uớt lá, ai ngờ uớt em !*

Trời mưa dĩ nhiên là ướt bụi, ướt bờ, ướt cây, ướt lá, vì bụi, bờ, cây, lá đứng trơ vơ giữa trời, không có gì che mưa. Còn em, không có gì che chở em hay sao mà em cũng bị mưa ướt ? Anh không ngờ như thế.

Đây là nghĩa đen. Nhưng nghĩa bóng, là : em không có tình yêu che chở cho em, lỡ khi gặp mưa gió của đời, em sẽ ướt át lạnh lẽo xiết bao ! Anh tưởng em đã có chồng rồi, không ngờ em còn đơn độc, thì anh đây sẽ là tình yêu che chở cho em.

Lời nói tha thiết của chàng trai thôn quê muốn dâng tặng tình yêu cho nàng thôn nữ.

120.— *Tưởng giếng sâu em nổi sợi dây dài,*

*Ngờ đâu giếng cạn, em tiếc hoài sợi dây !*

Câu này có nghĩa rất là thâm trầm tế nhị. Nghĩa thật của nó thì dễ hiểu rồi, nhưng đây cô gái muốn nói bóng, nói gió.

Cái *giếng* đây tượng trưng tình yêu của người con trai, và *sợi dây* tượng trưng lòng người con gái : Em tưởng tình yêu của anh chân thật và lâu bền, sâu như giếng nước. Cho nên em đeo đuổi theo anh, em chuẩn bị một tình yêu lâu dài với anh, em nổi sợi dây gàu của thời gian và tình cảm, để hòa đồng duyên kiếp với anh. Em đâu có ngờ nổi xong sợi dây thì em mới thấy là giếng cạn ! Tình anh chỉ hơi hợt, nông cạn, lòng anh không tha thiết yêu em, cho nên bây giờ em cứ tiếc hoài sợi giây mà em đã để công kết nối ! Em tiếc *hoài*, không bao giờ nguôi hận.

Câu ca dao này chứa đựng tinh chất mỉa mai sâu sắc, vừa chua chát vừa tế nhị, của người nông dân Việt Nam, dù trai hay

gái. Đừng tưởng cô thôn nữ rất chất phác nhu mì bề ngoài, không có những tư tưởng thâm trầm để tiết lộ đúng lúc và đúng mức những nỗi đau khổ thất vọng của mình !

121.— *Chim xanh ăn trái nhãn lồng.*

*Cả thia quen chậu, vợ chồng quen hơi.*

Không cần yêu nhau trước rồi mới kết nghĩa giao duyên. Dù đôi vợ chồng xa lạ mới lấy nhau, hôn nhân cũng sẽ đem đến tình yêu cho gia đình. Như con chim xanh (con két) đã ăn một trái nhãn lồng, thì quen mùi đến ăn mãi. (Tại sao không vì với trái xoài, trái mít, trái khế, hay trái nào khác, mà lại vì với trái *nhãn lồng* ? Tại vì cái tiết hạnh của cô con gái thơm ngọt như lớp cơm kín đáo được bao bọc trong trái nhãn, và trái nhãn lại được lồng trong mo cau.) Trái nhãn quý báu đó, một khi con chim xanh đã ăn được một lần thì nó quen mùi bay tới ăn hoài. Con cá lia thia bị đung trong chậu thủy tinh, lúc đầu nó buồn bã, ngượng ngịu, nhưng lâu ngày cũng quen chậu nước của nó.

Đôi vợ chồng mới cũng dần dần quen với hơi hám của tình thương, không xa lạ ngượng ngịu với nhau nữa. Triết lý ái tình đó đã được chứng minh rất hùng hồn suốt mấy ngàn năm ở xã hội Việt-Nam ta xưa mà hôn nhân tạo ra tình yêu, chứ không phải tình yêu đưa đến hôn nhân.

(còn nữa)



1330/BYT/ĐDĐC

Vị các chứng đau nhức  
vô cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Bạn đọc muốn gửi quà

# «PHỒ-THÔNG XUÂN»

tặng những người thân  
trong dịp Tết năm nay?

Theo truyền thống của Phồ Thông tạp-chí đã đặt ra từ mấy năm trước, một số bạn đọc có yêu cầu chúng tôi tổ chức việc gửi giùm quà «Phồ-Thông Xuân» tặng những người thân của các bạn trong dịp Tết năm nay.

Chúng tôi có thể loan tin để các bạn biết rằng chúng tôi xin vui lòng đảm nhận công việc tốt đẹp ấy. Thề lệ cuộc «GỬI QUÀ PHỒ-THÔNG XUÂN TẶNG CÁC BẠN THÂN», rất giản dị như sau đây :

★ Bạn gửi về Tòa soạn :

1º) Tên họ thật, và địa chỉ rõ ràng của bạn.

2º) Tên họ thật, và địa chỉ rõ ràng của người, hoặc những người, mà bạn muốn gửi tặng số Phồ thông đặc - biệt Xuân Mậu-Thân.



3º) bưu-phiếu số tiền sau đây :  
Giá một quyền Phồ-Thông Xuân 40\$  
Cước phí gửi bảo đảm mỗi quyền 20  
Tổng cộng mỗi quyền : 60\$

Gửi ra ngoại quốc, cước phí BẢO ĐẢM mỗi quyền là 80\$.  
Tổng cộng là 120\$ Bạn có thể gửi số tiền đó hoặc bằng bưu-phiếu hoặc bằng tem bưu-điện.

Số PT Xuân, dày 200 trang.

Bưu-phiếu xin đề : Ô. Ngô-quang-Phước. 231 Phạm ngũ Lão Saigon.

4º) Muốn chắc chắn chúng tôi sẽ nhận được thư, chúng tôi khuyên các bạn nên gửi thư bảo đảm về Tòa soạn, khỏi sợ thư bị thất lạc.

★ Chúng tôi sẽ in riêng một tấm giấy màu hồng theo kiểu mẫu sau đây:

Quà **PHỒ-THÔNG** Xuân

TẾT MẬU-THÂN, 1968

dò bạn \_\_\_\_\_

ở \_\_\_\_\_

thân tặng bạn \_\_\_\_\_

ở \_\_\_\_\_

nhờ Phồ-Thông tạp-chí chuyển giao.

Saigon, 16 tháng Chạp, 15-1-68

Chúng tôi sẽ điền tên và địa chỉ vào những chỗ trống, và sẽ dán tấm giấy đó ngay nơi trang đầu quyển *Phở-thông Tạp - chí* số Xuân. Báo tặng sẽ gửi bảo đảm bằng máy bay đến người thân của bạn, với hy vọng rằng nhà Bưu-điện sẽ trao đến tận tay người nhận được « *món quà văn hóa* » trang nhà ấy trước Tết, hoặc trong những ngày đầu Năm Mới.

★ Dĩ nhiên, bạn có thể gửi *Phở-thông Xuân* tặng một hoặc nhiều người thân, Nam hay Nữ, ở khắp các nơi trong toàn quốc, hoặc ở Quốc Ngoại.

Món quà *Phở-thông Xuân* trong dịp Tết, chắc chắn sẽ thanh nhã và ngu nhiều ý nghĩa hơn một tấm thiệp chúc Tết thông thường hoặc một món quà nào khác.

#### ★ XIN LƯU Ý

● Chúng tôi bắt đầu nhận thư từ ngày 1-12-1967 (30 tháng 10 Á.L.) đến ngày 10-1-1968 (11 tháng Chạp Á.L.) là hết hạn về vụ gửi Quà *Phở Thông Xuân*.

● Rút kinh nghiệm mấy lần trước, chúng tôi sẽ không nhận :

1) Những thư không có bưu phiếu, hoặc không có tem bưu điện tương đương với số tiền đã ấn định trên đây.

2) những thư không ghi tên họ rõ ràng và địa chỉ chắc chắn.

● Chúng tôi không chịu trách nhiệm nếu số Xuân đến người nhận quá trễ. Ngày chúng tôi gửi báo tại bưu-điện Sài Gòn sẽ nhất định là ngày 15-1-1968 (tức là ngày 16 tháng chạp ta).

#### PHỞ-THÔNG TẠP-CHÍ

Bài và thơ đăng trong *PHỞ-THÔNG Xuân* sẽ được lựa chọn rất kỹ theo thông lệ của tạp-chí *Phở-Thông*.

Bạn đọc có những bài có giá trị muốn gửi về *PHỞ-THÔNG Xuân*, xin gửi theo tấm ảnh 6×9 để làm bản kèm đang kèm theo bài. Thân-ái cảm ơn



# thu hiền

▶ Truyện dài

□ Phan-Thị Thu-Mai

(tiếp theo số 203)

Hùng gật đầu cười tùm tùm nghĩ đến Hiền.

— Ủi! Minh yêu Hiền, mình có nói với tụi nó đâu? bắt nó phải cung khai với mình chuyện của chúng nó?

Hùng lo lắng hỏi Tuyên về Minh :

— Nó không nặng lắm chứ mày? Bây giờ nó nằm ở đâu?

Tuyên nói cho Hùng biết Minh bị thương xoàng, chỉ bằng bó ròi về nhà. Hai đứa nói vài câu chuyện rồi tắt đèn ngủ. Trong giấc ngủ Hùng mơ thấy mình gặp lại Hiền, cùng sống chung với Hiền trong một ngôi nhà nhỏ, êm đềm, thơ mộng.

Minh trở mình trên khe khẽ. Hiền nhìn Minh lo lắng, nâng hỏi giọng lo âu.

— Anh! anh nghe bớt đau không?

Minh vuốt tóc Hiền mỉm cười :

— Anh không đau lắm em à. Tôi nghiệp em tôi quá. Khuya rồi mà chưa đi ngủ được. Cứ ngồi mãi đây. Anh ngủ quên lâu không em?

Hiền nhìn Minh âu yếm :

— Anh ngủ khoảng chừng hai giờ, hồi nãy Hiền lo ghê. Cứ sợ anh làm sao thì chết.

Minh nhìn Hiền với ánh mắt tràn đầy mến thương :

— Anh chết Hiền buồn không?

Hiền trợn mắt :

— Anh nói nghe ghê quá hà. Làm thế nào mà anh chết được ? Trời còn thương Hiền đâu có bắt anh phải chết.

Minh mỉm cười vu-vơ :

— Em tin trời lắm à ?

Hiền gật đầu nhẹ nhẹ,

— Mà đâu rồi em ?

Giọng Hiền run run :

— Mà ở trong Phòng. Hải nó bị lính bắt rồi anh ơi !

Minh cau mày :

— Tại sao bị bắt ?

Hiền thút thít khóc :

— Em có biết gì đâu ! Mấy đứa bạn của nó cho em hay là nó bị cảnh-sát bắt thế thôi, chứ không nói vì sao mà bị bắt. Em và anh Tuyên có đến hỏi thăm nhưng không cho gặp, người ta hẹn ngày mai mới có thể cho gặp nó.

— Em thấy Hải có làm gì đáng nghi không ?

Hiền chống tay lên trán suy nghĩ, giấy lầu Hiền reo lên :

— Thôi đừng rồi anh ơi !

Minh gắt :

— Cái gì mà đúng rồi ? Em nói rõ ràng cho anh nghe nào ! Hiền chu miệng

— Anh dữ quá hà, cái gì cũng la em hét. Thấy người ta lớn rồi ăn hiếp phải không ?

— Chớ ngoan, nói cho anh nghe đi em. Anh không dữ đâu, anh hiền nhất Giao-chỉ đây em ơi !

— Em sợ Hải bị bắt về tội chính trị quá anh à. Thỉnh thoảng em nghe nó đã kích những tệ đoan, bất công của xã hội và chính phủ. Nếu đúng thì thế nào Hải cũng bị tù. Làm sao hở anh ?

Hiền ôm mặt khóc nức nở. Minh im lặng, anh không biết an ủi Hiền thế nào bây giờ. Tại sao những sự bất hạnh nó cứ dồn-dập đến với Hiền mãi như thế này ? Hiền là con gái, nàng có can đảm để chịu đựng nổi ? Hiền ơi ! Anh thương em quá, nhưng anh chẳng biết làm gì để giúp em. Anh chỉ là một thằng bất lực, một thằng đàn ông khốn nạn, không có tài, có sức để làm việc và đem lại cho em một niềm vui như nhỏ nào, anh chỉ làm khổ em thôi,

Minh ngồi vùi đầu. Hiền hoảng hốt nắm chặt tay Minh:

— Anh làm sao thế ? Năm xuống đi anh.

Minh lắc đầu :

— Anh ch) làm khổ em chứ chẳng giúp đỡ em được một việc nhỏ nào,

Hiền cau mày :

— Anh lại nói nhảm rồi, năm xuống nghỉ đi anh, Anh đừng làm cho em lo sợ tội nghiệp, năm xuống nghỉ anh nhé ?

Minh ngoan ngoãn năm xuống. Thượng đế ơi ! Con là thằng con trai có điểm phúc nhất trên đời này phải không Thượng đế !

— Anh hết buồn chưa ?

— Không ! Anh không bao giờ buồn. Em là nàng tiên mang hạnh phúc đến cho anh. Có em bên cạnh, cuộc đời anh đẹp như đóa hoa hồng nở trong buổi sáng có trời xanh nắng ấm.

— Xi ! Anh chỉ giỏi có cái tính thôi. Chả trách cô Lan cỡ mê anh.

— Có ma nó mê anh chứ con gái nào mà thèm mê !

— Vậy em là ma à ?

— Không ! Anh nói con gái chứ bộ anh nói Hiền sao ? Hiền là Hiền của anh chứ nào phải Hiền là gái !

— Hiền là con trai hả ?

— Ừ ! Á này ! Tuyên về rồi hả em ?

— Về lâu lắm rồi anh ạ. Em pha sữa anh uống nhé !

Minh lắc đầu :

— Thôi em ! Khuya rồi. em đi ngủ đi. Ngày mai em đi làm chưa ?

— Đi anh ạ ! Họ mới gọi hỏi sáng này. Em cũng mừng. Phải đi làm mới được, ở nhà mãi lấy gì ăn ? Thôi anh năm nghỉ, em vào thăm chừng xem mẹ bớt không nhé !

Minh nhìn theo bóng Hiền khuất dần ở nhà trong, anh nghe lòng lâng lâng sung sướng.

Hùng đang đọc nốt đoạn cuối của cuốn sách thì Tuyên về, vút áo xuống ghế Tuyên hét Hùng:

— Thu dọn đồ đạc ngay đi mày. Mau mau lên mày ơi là mày ơi.

Hùng buông sách ngáp dài :

— Đi đâu nữa đây hở Bác ?

Tuyên lôi va ly thu sách vở,

áo quần vào, không trả lời Hùng. Hùng đã quen tính của Tuyền rồi nên cũng không buồn hỏi nữa. Anh cũng lúi va ly ra sắp xếp những món cần dùng.

Nửa tiếng sau thì cả hai đều xong. Tuyền chạy xuống nhà, lát sau Tuyền lên cùng với bà chủ trọ. Bà chủ trọ nhìn Tuyền mỉm cười sung sướng. Bà nói :

— Cậu đi tôi cũng buồn lắm, nhưng cậu hiểu giùm, thời buổi này, cái gì cái nấy điều mắc mỏ cả, Thứ gì cũng lên giá hết, Cậu đi tôi cho mấy cô bán «ba» mướn mỗi tháng năm ngàn. Tôi mang ơn cậu đã không giận tôi. Cậu thông cảm giùm nhen cậu !

Tuyền xoa tay :

— Tôi hiểu rồi, bà chủ khỏi cần giải thích nữa. Tôi không dám buồn bà chủ đâu. Dầu sao bà chủ cũng đối đãi tốt với tui suốt thời gian tui tui ở đây. Tui tui xin chúc bà chủ làm ăn phát đạt. Chào bà chủ !

Tuyền, Hùng xách va ly bước xuống gác, Bà chủ nói với theo :

— Khi nào rảnh nhớ ghé chơi nha cậu ?

Hùng văng tục :

— Mẹ ! Còn giả đạo đức nữa,

cho một đấm thì hết đời. Nhà con người ta đang ở lại đuổi đi để cho bọn lấm tiền mướn, còn giờ giọng.

Tuyền xoa tay :

— Mày đừng nói thế không nên, Dầu sao bà ta cũng tốt. Ai lại không ham tiền ? Minh không nên trách bà ta. Chỉ nên trách những người nhiều tiền đem nhữ họ mà thôi. Nếu mấy con bé bán bar không đem số tiền năm ngàn ra nhữ thì bà ta đâu có đuổi mình ?

Hùng hỏi giọng lo ngại :

— Bây giờ bọn mình đi đâu ?

— Đi đâu có nhà cho mày ở thì thôi. Lo gì ?

Tuyền gọi tắc xi, nhưng gọi mãi không được chiếc nào. Tức quá, anh văng tục luôn mồm :

— Mẹ kiếp, thấy mặt mấy thằng Việt nam là chạy mất ngay. Đồ la, Đồ la, Bớ mày đồ la !

Hùng cười ngật nghẻo :

— Mày chửi gì nghe hay quá vậy ?

Bực tức Tuyền hét !

— Cút lết bộ thử, xem được không nào ? Mai một tao mua tắc xi chạy tranh với mấy bác cho biết tay !

— Hùng cười xòa :

— Mày thì chỉ có cái nói hay nói giỏi thôi chứ làm thì mãi đến tết « congo ».

Tuyền nói một câu cố hữu của hần :

— Phiền nhỉ.

Đi một quãng ngắn, Tuyền gọi được một chiếc xích lô máy. Tuyền bảo bác xích lô chạy về phía cầu chữ Y. Chạy lanh quanh một lúc Tuyền bảo bác ta ngừng lại trước một căn nhà nhỏ, ở bến Phạm thế Hiền. Trả tiền xe xong, Tuyền tự tiện mở cửa vào nhà. Anh xách va ly thẳng lên gác. Lên tới gác, Hùng ngạc nhiên đến độ sững sốt. Căn gác được lau chùi sạch sẽ. Cuối căn gác kê một chiếc giường. Gần nơi cửa sổ kê một chiếc bàn con, trên có một bình hoa bằng thủy tinh. Trong bình chỉ cắm độc nhất một cành hoa hồng trắng. Gần giường kê một chiếc bàn con nữa, trên có một chai nước lọc và hai cái ly. Hùng đổi mắt nhìn món này hết đến món kia. Từ chiếc ghế cho đến tủ sách. Cái gì cũng sạch sẽ ngăn nắp. Chứng tỏ có một bàn tay con gái săn sóc. Hùng đặt câu hỏi — Ai thu dọn căn gác này mà chu đáo thế ?

Người yêu của Tuyền chẳng ? Có lẽ không đúng. Tuyền không có người yêu bao giờ ? Không phải người yêu của hần thì ai vào đây ? Hùng vừa sắp đặt đồ đạc vừa hỏi Tuyền, giọng thắc mắc. Tuyền à ! Nàng Tiên nào sửa soạn căn gác này vậy mày ? Chúng mày bị mặt quá thế ?

Tuyền xoa tay lắc đầu :

— Bậy mầy. Em gái tao đấy chứ !

Hùng tròn mắt nhìn Tuyền :

Nhà này của em gái mày ?

— Không hần. Nhà này của thằng bạn ở trong ban nhạc tao. Nó đi Lào. Nên cho tao ở. Tao kêu Di tao về đây ở luôn cho tiện khỏi tốn tiền nhà. Tui mình trốn trên này. Vì ở dưới.

Hùng cau mày ;

— Di mầy ! Sao tao không nghe mầy nói bao giờ ?

— Ủ ! Di đồ đầu của tao. Chốc tao dẫn mầy xuống chào Di.

— Còn em gái mầy đâu tao không thấy ? ?

— Nó đi làm rồi, Khoảng sáu giờ nó về. Thằng em trai thì đi học, Mày yên chí cứ xem Di

tao như Di mây. Di ấy hiền lắm. Mấy đứa em, đứa nào cũng ngoan cả. Thôi bây giờ mây ở đây nghe không? Tao đi tìm thằng Trọng có chút việc. Chốc tao về.

Dặn Hùng xong, Tuyên xuống gác gọi xe đi mất. Hùng đi khắp gác nhìn ngắm. Mắt Hùng dừng lại trước một bức tranh vẽ một đôi chim âu yếm trên cành trúc. Bức tranh vẽ đơn sơ nhưng đường nét thật đẹp. Hùng đọc thấy dưới bức hình ký tên Hiền-Minh. Hùng chợt hiểu bức tranh này của Minh vẽ. Minh thường ký tên là Hiền Minh. Cái tên Hiền Minh nhắc Hùng nhớ đến Hiền. Gần một tháng rồi, Hùng không hề gặp Hiền. Những đêm nằm thao thức, Hùng luôn nghĩ đến Hiền, chả lúc nào mà Hùng không nghĩ đến Hiền. Nghĩ đến đề buồn, đề đau khổ.

Hiền như một cánh chim, làm thế nào để tìm gặp lại?

Hiền ơi! gặp gỡ làm chi? đề rồi phải sầu, phải khổ.

Hiền Bạch Miêu ơi! Hiền mèo ướt ơi! Hiền có hiểu tôi đang nhớ nàng? Có biết tôi vì Hiền mà thao thức suốt đêm không?

Làm sao tìm gặp Hiền để nói cho Hiền nghe nơi lòng của tôi?

Hùng gọi khe khẽ.

— Hiền mèo ướt. Hiền Bạch Miêu ơi! Tôi nhớ Hiền quá!

Thụ xếp đồ đạc xong, Hùng muốn xuống nhà nhưng anh ngại, nên cứ ngồi trên mép giường, hết ngồi, Hùng lại nằm. Anh nghĩ tới cô em gái đỡ đầu của Tuyên. Chắc hẳn cô này quán xuyên lắm? Chỉ cần nhìn căn gác cũng đủ biết cô ta có óc thâm mỹ nữa.

(còn nữa)

### ★ Giọng Thanh như « còi Chứa Lửa »

Một nữ ca sĩ tập sự vừa hát xong một bài, hỏi giáo sư:

— Thầy xem giọng em hát liệu có giúp em mai sau làm được việc gì nên chuyện không?

— Được lắm, thưa cô! Đề là khi có hỏa hoạn thì tuyệt.

## Sách, Báo mới

### ★ Người linh đa tình

Truyện dài của VŨ DUY. « viết để tặng những người Minh hôm nay đã chết, đã tàn phế, hoặc còn sống bên cạnh tử thần và nỗi đau khổ ở người vợ trẻ của họ... »

Bản đặc biệt, Tri-âm xuất bản.

### ★ Lòng Từ

Bản nguyệt san của Phật giáo. Thư ký tòa soạn: Nguyễn-Cao-Thanh. Báo quán: 584/1 Phan thanh Giản Saigon. số 1 ra ngày 1-11-67.

### ★ Vạn vật học

Lớp đệ tứ, do ông Nguyễn Cửu Triệp. giáo sư Nữ Trung học Đoàn thị Điểm, Cần-thơ, biên soạn.

### ★ Việt-Nam, Việt-Nam ơi

Của TRƯỜNG GIANG, bút hiệu của một Trung tá Q.Đ.V.N C.H, Pleiku. Một luận thuyết về chiến tranh và hòa bình V.N.

Địa chỉ liên lạc: 384/51 Công lý Saigon.

### ★ Quê hương thơ ấu

Thi phẩm của Kiên-Giang HÀ-HUY-HÀ do Phù-Sa xuất bản. HÀ-HUY-HÀ là một nhà thơ khá ai, và có tiếng ở miền Nam.

### ★ Hành lang 20

Thơ của Trần Hải Đạo, Hồng Phước, Hàn nữ Cẩm Loan, Quang Đôn.

Thông ngàn xuất bản (Qui Nhơn)

### ★ Giáo-dục hôn-nhân

Do Giáo-sư Valensin. Bản phỏng dịch của Kim Phượng. Nhà xuất bản Đồng Nai.

★ Văn Động

« Tạp-chi văn học hiện hữu của những trào lưu tư tưởng »  
Do Đảng tấn Tới và một nhóm bạn trẻ viết.

★ Bóng Huệ trong rừng Thiên

(Giác-Huệ thi tập II)

Của Thượng-Tọa GIÁC HUỆ, Đoàn Du-tăng khất sĩ, giảng  
đường Lộc-Uyên, 449/4/6, Đường lục-tính, Phú Lâm, Chợ Lớn.

Ý thơ ngát thơm hương Đạo-hạnh, lời thơ thanh thoát.

□ Lá

Thơ của một nhóm bạn trẻ: Vũ ngọc Đức, trăm-mặc nghệ-thế  
v,v... Hồn trẻ hai mươi,

□ Vẽ

Thơ của NGUYỄN-HỒNG-MÀI, Pleiku. Loại sách nhỏ, bản  
đặc biệt, in trên giấy láng.



### TIN MỪNG

Được hồng thiệp báo tin mừng anh :

**HUỲNH-NGỌC-ĐẠI**

Sắp làm lễ thành hôn cùng cô :

**VŨ-THỊ HOÀNG-LY**

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 2-12-1967.

Trân trọng chúc mừng tân nhân và tân giai  
nhân được trăm năm hạnh phúc.

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN

## Đính-chính

P.T. 202 trong bài của Ô. Nguyễn-văn-Côn, thay vì bị  
bạch phát. (trang 34)

Xin đọc : bị bạch phát.

Thay vì : Sắc cầm như u vũ e phong.

Xin đọc : Sắc cầm ngư u vũ e phong.

P.T. 203, trang 99,

Thay vì *ainsi bien* que...

Xin đọc : *ainsi que* ...

Chắc bạn đọc sẽ tự đính chánh gồm chúng tôi, xin cảm ơn.

Phở Thông số 203 trang 26 :

Trang 26) Truyện ngắn mới... xin đọc là : Truyện—mới  
và trang 26, giòng đầu :

Cậu lại lo ngại... xin đọc là : Sự lo ngại rằng mình lơ đãng,  
khiến...

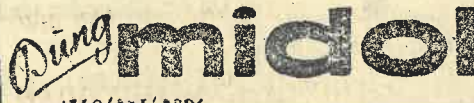
P.T. 203 trang 99, trang Pháp-văn, câu thứ ba, thay vì : *l'int  
elligulzia*,

Xin sửa : *L'intellientzia*.

Trang 52, bài thơ họa thứ 43 của Ô Quy-Uu Nguyễn đơn Dự

Thay vì : non nước qua phân mấy độ rơi

Xin sửa : non nước qua phân mấy độ rời.



1360/647/ĐĐC

Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



Trang 51 : bài thơ họa thứ 40. của Ô. Cao hồng Vân.

Thay vì : Lắng tiếng chuông *gân*

Xin sửa : Lắng tiếng chuông *ngân*

Trang 53. bài thơ họa thứ 44, của Ô. Minh Uyên Phương

Thay vì : Cảm thương sông núi lệ *vào rơi*

Xin đọc : Cảm thương sông núi lệ *trào rơi*

Phê-Thông 203 truyện *Thu-Hiền*

Trang 113. bài ca « *ngựa phi* » thay vì : « *Tiếng lên đường  
nặng chói lóa lóa* »,

Xin sửa lại : « *Tiền lên đường nặng chói chói lóa*,

Trang 115. cột hai, thay vì : « *người đời gặp gỡ làm chi* »

Xin sửa lại : « *người **đâu** gặp gỡ làm chi* » Cũng cột hai,  
câu thứ 18, thay vì « *tại đường hữu số 2* »

Xin đọc : « *tại đường **hẻm** số 2* »

Trang 116 cột một, câu thứ 3, thay vì :

« *Sài Gòn 8-10-67* » xin đọc : **64** »

### TIN VUI

Được tin ngày 17-12-1967, TẶNG TÍN OANH (Mỹ Tho)  
đẹp duyên cùng cậu ĐOÀN NGỌC (Nha Trang) chúng tôi  
thành thật chúc đôi OANH-NGỌC trăm năm hạnh phúc.

HOÀNG THẮNG  
ĐỖ TRUNG THANH

**Quảng midol**

1360/BX.T/BPDC

Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

## NGUỒN VUI — SỨC KHỎE của mọi người và trong mọi gia - đình



**HƯỚC NGỌT CON CỌP Ờ ĐÀU  
ĐÂY LÀ KHỎE MẠNH, SỐNG LÂU, YÊU ĐỜI**

**EM NHỎ NÔNG!**

Stay *the em sống*

**THUỐC BAN NÔNG KIM-QUAN**  
(PAKEMID KQ)

**KHA THUỐC TÂY KIM-QUAN**

K.N số 260 ngày 20-6-63.

## Nhà hàng Đại - La : Thiên

Điện-thoại số. 26.893

31.33 Đường Lãn-Ông CHOLON

- *Đặt biệt các món ăn Tiều*
- ★ *Sạch sẽ vệ sinh và ngôn miêng*
- *Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép*
- ★ *Có máy điều hòa không khí*

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản-nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

**THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN**  
231, Phạm - Ngũ - Lão - SAIGON  
Đ. T. : 25.861

GIÁ : 20 đồng

Công sở : 25 đôn<sup>g</sup>